



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Bát thập niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tập mới
SỐ 27
10 -2005

- * Tìm hiểu Kinh trong Đạo Cao Đài
Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo.
- * CaoĐai , a way to harmony
Hiền Tài Bác Sĩ Bùi đức Hùm.
- * Tận thế Hội Long Hoa
Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng.



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Toà Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP-SAN THẾ ĐẠO

Chủ trương: Ban Quản Nhiệm
Ban Thế-Đạo Hải Ngoại.

Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ bút: Tố Nguyên.

Phụ trách kỹ thuật: Ngọc-Dao, Thanh-Điền
Phụ trách phát hành: Duy-Hòa

Công tác thường xuyên:

Bác-Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Lê Văn Thêm, Mai Văn Tim, Duy Văn, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Bạch Y, Tố Nguyên, Song Nguyên, Quang Thông, Đạt Thông Dương Văn Ngừa, Thi Đan Vườn Huệ Trắng.

Yểm trợ:

Bài vở gửi đăng và tài chánh yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại/Tập-San Thế Đạo xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547, 408-262-4209.

Fax# 408-238-6547

website: www.banthedao.net

Mục Lục

1- Kinh trong Đạo Cao-Đài Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo	003
2- Hồi Quang Phản Chiếu Bạch Y	013
3- Chúc mừng	048
4- Đạo Cao-Đài, một con đường hòa hợp HT Bác Sĩ Bùi Đắc Hùm	055
5- CaoĐài, a way to harmony HT Hum D Bui, MD	073
6- Nhân hòa - Nhân tố then chốt trong cơ hiệp nhất CaoĐài tại hải ngoại (Duy Hòa)	093
7-Tận thế Hội Long Hoa HT Nguyễn Văn Hồng	101
8-Vườn thơ Thi Đàn Vườn Huệ Trắng	114
9- Phân ưu	118
10- Tóm lược Hội Tương Tế Cao-Đài	131
11- Cao-Đài, Tôn giáo và con đường dân tộc HT Mai Văn Tim	133
12-Cao-Đài xuất thế. Giám Đạo Trần Thanh Danh	144
13- Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại . .	166
14-Danh sách đồng đạo, Thân hữu và cơ-sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo	168
15- Tường thuật Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ 3 tại Dallas, Texas	172
16- Tin Tức - Xây dựng Thánh Thất, Điện thờ Phật Mẫu	182
17- Những Bảo Trợ Viên của TSTD	190

Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Đã nhiều lần Ông trên dạy người tín hữu Cao-Đài là: "Đọc kinh phải cầu lý".

Kinh viết bằng chữ Nôm câu lý đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài kinh trong Đạo Cao Đài lại được viết bằng chữ Nho nên việc cầu lý lại càng khó hơn bội phần. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này. Vì trình độ còn hạn chế, chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều sai sót. Kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót đó để chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những bài tìm hiểu này.

Hiền Tài NGUYỄN TRUNG ĐẠO

Bài số 2 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa KINH TUẦN CỬU

1.- LỄ TUẦN CỬU

Tuần Cửu là khoảng thời gian 9 ngày và cứ lập đi lập lại đủ 9 lần như thế.

Đối với người mới chết, Phật Giáo cho làm Tuần Thất, còn Đạo Cao Đài thì cho làm Tuần Cửu. Một tín đồ Cao Đài (giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên), sau khi chết, được làm Tuần

Cửu tại Thánh Thất sở tại với nghi thức đặc biệt, ấn định trong Nghi lễ của Đạo Cao Đài.

Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh vị người chết đến Thánh Thất sở tại vào đúng thời Ngọ (12 giờ trưa), để làm Tuần Cửu thứ nhất. Sau mỗi lần làm Tuần Cửu, Chơn hồn sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng *Thiên Liêng*, đặc biệt là của *Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật)*, để cuối cùng được đưa đến Cung Diêu Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời *Tạo Hóa Thiên*. Nơi đây, Chơn hồn được hưởng :*Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung,*

Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau đó, Chơn hồn được đưa vào *Cung Bắc Đẩu* xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều để chờ ngày vào bái lễ *Đức Chí Tôn* cho đúng phép. Đức Chí Tôn ra sắc lệnh gọi Chơn hồn vào *Ngọc Hư Cung* để cho biết được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống :

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,

Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.

Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu

Thưởng, phong, trừng trị phân điều đọa thăng.

Từ *Đệ Nhất Cửu* tới *Đệ Cửu Cửu*, kỳ nào cũng phải cúng THẦY trước, có dâng Tam Bửu và Thượng Sớ. Cúng THẦY xong, tụng bài Kinh Khai Cửu 1 lần, rồi tụng 3 lần bài Kinh *Đệ Nhất Cửu, Đệ Nhị Cửu* hay *Đệ Tam Cửu,...*

2.- KINH TUẦN CỬU

Giải nghĩa các bài Kinh Tuần Cửu, có hai quan niệm khác nhau.

***Theo quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên thì :**

- Qua Tuần Đệ Nhất Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ nhất,

- Qua Tuần Đệ Nhị Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ nhì,

- Qua Tuần Đệ Tam Cửu, Chơn hồn được đưa lên từng Trời thứ ba gọi là từng *Thanh Thiên*.

***Theo Bài Thuyết Đạo của Ngài Hồ Bảo Đạo** "*Giải Thích Kinh Cúng Tuần Cửu*" thì, trong Tuần Đệ Nhất Cửu và Đệ Nhị Cửu, Chơn hồn vẫn còn ở lẫn lộn nơi cõi trần.

Chơn hồn khi vừa mới xuất ra khỏi thể xác thì còn nặng nề trọng trược, còn chịu ảnh hưởng của xác phàm nên khờ khạo chưa định tính, không nhớ được đường về nơi quê xưa vị cũ ở cõi *Thiên Liêng*. Vì vậy mà hai bài *Kinh Đệ Nhất Cửu* và *Đệ Nhị Cửu* nhắc cho Chơn hồn nhớ lại căn kiếp của mình, nhớ lại con đường về với Đức Chí Tôn. Nếu không nhờ có *Kinh Tận Độ* và sự hướng dẫn của các Đấng *Thiên Liêng* hỗ trợ (như *Lục Nương Diêu Trì Cung*, *Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*,...) thì Chơn hồn có thể quên mất đường về nơi "*chốn quê xưa*" phải chịu bơ vơ nơi cõi trần hoặc là phải bị lầm đường lạc lối đến nơi *Phong Đô*. Trong *Kinh Giải Oan* có mấy câu nói về ý nghĩa này :

*Rảnh mình đâuặng thành thơi,
Thiên cung lỡ lối chơi với cõi trần.*

Và :

*Phong trần quen thú cung âm,
Cánh thẳng ngơ ngẩn lạc lầm Phong Đô.*

Theo Ngài Hồ Bảo Đạo thì chỉ khi đến Tuần Đệ Tam Cửu, Chơn hồn mới bắt đầu được đưa lên từng Trời thứ nhất là từng *Thanh Thiên*.

Tiếp theo từng *Thanh Thiên* là các từng Trời :

- *Huỳnh Thiên : Cửu 4,*
- *Xích Thiên : Cửu 5,*
- *Kim Thiên : Cửu 6,*

- *Hạo Nhiên Thiên* : Cửu 7,
- *Phi Tường Thiên* : Cửu 8,
- *Tạo Hóa Thiên* : Cửu 9.

Nói chung : ở mỗi tầng Trời, Chơn hồn được đưa đi bái kiến các *Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật*, quan sát các cảnh Thiêng Liêng tuyệt đẹp và sự mầu nhiệm ở mỗi tầng Trời.

Nên nhớ rằng chỉ những vị Đạo hữu giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên mới được làm Tuần Cửu, và được hưởng các ân huệ như trên. Những vị Đạo hữu giữ trai kỳ dưới 10 ngày thì không được làm Tuần Cửu và do đó không được hưởng những ân huệ như trên.

3.- KINH KHAI CỬU, ĐẠI TƯỜNG VÀ TIỂU TƯỜNG

Bài Kinh Khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường do Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giảng cơ ban cho để đồng nhi tụng mở đầu trước khi tụng kinh làm Tuần Cửu, hay làm Tiểu Tường hoặc Đại Tường.

Bốn câu đầu của bài Kinh nhắc cho Chơn hồn nhớ lại quê xưa cảnh cũ khi còn ở cõi Thiêng Liêng : Qua khỏi Cửu Trùng Thiên thì tới cõi Niết Bàn là nơi ngôi vị cũ, cả Tinh Khí Thần tức Thể xác, Chơn thân và Linh hồn đều được an lành, đồng thời nhắc cho Chơn hồn nhớ lại cảnh thông dong nhàn hạ buổi xưa, lúc chưa đâu kiếp xuống trần, để giúp Chơn hồn quyết chí trở về "*Quê xưa*" mà từ bỏ "*Cõi đọa*" nơi trần thế :

*Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thân dạng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.*

Bốn câu kế tiếp nhắc nhở Chơn hồn là mới vừa thoát được cõi thảm khổ thì hãy quên đi cõi trần ai ô trược để mong mỗi về cõi Tiên. Đừng nhìn biển khổ dợn sóng ba đào, hãy cắt

đứt các thứ tình cảm và đè nén lòng ham muốn để vào cõi Trời :

*Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi,
Quên trần ai mong mỏi Động Đào.
Ngó chi khổ hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục dặng vào cõi Thiên.*

Bốn câu cuối khuyên Chơn hồn :

- Đừng vì những lời than khóc thảm thiết của người thân mà đau lòng trở lại cõi trần để phải chịu chìm đắm trong kiếp luân hồi

- Hãy dùng sự giác ngộ và cái trí huệ của mình như cây kiếm huyền diệu để dẹp tan việc đời và cắt đứt các món nợ trần ràng buộc :

*Giọt lụy của Cửu Huyền dầu đổ,
Chớ đau lòng thuận nợ trần luân.
Nắm cây huệ kiếm gươm thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.*

Hai câu sau cùng gợi cho ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu :

*“Dâng gươm huệ kiếm xin cầm,
Chặt lia trái chủ dặng tâm ngôi Thiên”.*

4.- KINH ĐỆ NHỨT CỬU

Kinh Đệ Nhứt Cửu do Nhứt Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho. Nhứt Nương có nhiệm vụ chương quản Vườn Ngạn Quyển ở Cung Diêu Trì, nơi từng Trời Tạo Hóa Thiên.

Trong Quyển Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (trang 26), Đức Hộ Pháp có dạy : “ Còn tánh tọc mạch nghe nói nơi Diêu Trì Cung có Vườn Ngạn Uyển, mà Vườn Ngạn Uyển ấy ra sao ? Trong kinh luật có nói : ‘Mỗi mạng sanh con người đều có hiện tượng một bông nở trong Vườn Ngạn Uyển,

mỗi khi bông ấ héo rụng tức nhiên là có một người chết'.
Tại thế này gọi là chết chứ không phải chết, loài người không
bao giờ chết cả... ”.

Trong Vườn Ngạn Uyển có rất nhiều loại hoa, mỗi bông
hoa tượng trưng cho Chơn hồn của một nguyên nhân ở cõi trần.
Nhứt Nương Diêu Trì Cung có dạy như sau : “Mỗi cái hoa là
một chơn hồn của cả kẻ nguyên nhân, thanh suy, thăng đọa, thì
cũng do nơi khối sanh hoa khi ấy, định sanh mạng của mỗi
người”.

Một cái hoa được sanh ra ở vườn Ngạn Uyển mà héo
tàn thì một mạng người ở cõi trần vừa chết, thể xác phàm phải
chịu rã tan. Không còn ràng buộc bởi 7 dây oan nghiệt của
Thất Tình (Hỷ, Nợ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục, tức :
Mừng, Giận, Thương, Ghét, Buồn, Vui, Ham Muốn), Chơn thần
đồng thời được rửa sạch hết các nhơ bợn của cõi trần đã gây ra
lắm nỗi đau thương. Đó là nội dung của 4 câu mở đầu bài Kinh

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình hài đã chịu rã tan.
Bảy dây oan nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.*

Tiếp theo, bài Kinh chỉ cho Chơn thần biết về con đường
cao vòi vọi đi lên cõi Trời, ánh hào quang của Đức Chí Tôn
đang chiếu sáng rực rỡ nơi Bạch Ngọc Kinh, Chơn thần hãy cố
gắng bước đi cho mau để thoát khỏi ba bậc của phẩm Thần
(Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần), có nghĩa là thoát khỏi vòng
sanh tử luân hồi, để vào cõi Thánh Tiên :

*Kìa Thiên cảnh con đường vòi vọi,
Ánh Hồng Quân đương chói Ngọc Lâu.
Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam Thiên.*

Kế tiếp, bài Kinh kêu gọi Chơn thần nhớ lại tiền duyên
(căn xưa) mà cắt đứt mọi món nợ oan nghiệt đã gây ra trong

kiếp sống, nương theo ánh sáng của Đức Chí Tôn, định cái tâm cho được hoàn toàn tốt đẹp mới gìn giữ được ngôi xưa vị cũ ở cõi Thiêng Liêng :

*Khá tỉnh giấc tiền duyên nhớ lại,
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh.
Dem mình nương bóng Chí Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.*

Hai câu sau gợi cho ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Giải Oan là : “*Cứ noi bóng CHÍ LINH soi bước, Gọi mê đồ tắm nước Ma-Ha*”.

Đoạn cuối của bài kinh nhắc nhở *Linh hồn* phải giữ cho luôn luôn tỉnh táo để nhớ lại căn xưa kiếp cũ của mình, *Chơn thần* có bản chất cao quý thiêng liêng thì phải giữ cho được luôn luôn cao quý thiêng liêng. Có sá gì 10 điều ác do *thân, khẩu và ý* gây ra, và 6 hình thức cám dỗ của cõi trần vì nay đã cõi bỏ thể xác, hình hài tiêu tan, bảy dây oan nghiệt đã đứt, *Linh hồn* được thoát khỏi cõi trần khổ não và đoạt ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng :

*Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
Phách anh linh ắt phải anh linh.
Quần bao thập ác lục hình,
Giải thì thoát khổ diệt hình đoạt căn.*

GHỊ CHÚ : Có tài liệu ghi là **đoạn căn**.

Đoạt căn : Chiếm lấy ngôi vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng.

Đoạn căn : Cắt đứt 7 dây oan nghiệt để *Chơn thần* rời khỏi thể xác mà bay về cõi Thiêng Liêng.

5.- KINH ĐỆ NHỊ CỬU

Kinh Đệ Nhị Cửu do Nhị Nương Diêu Trì Cung giảng cơ ban cho. *Nhị Nương* có nhiệm vụ cai quản Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu.

Trái *Đào Tiên* hay trái *Bàn Đào* là báu vật, chỉ có ở cõi *Thiên Liêng*, theo truyền thuyết : ăn một trái sẽ được trường sanh bất tử.

Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu có trái vừa bắt đầu chín, và *Rượu Tiên* đã được Đức Phật Mẫu ra lệnh ban cho. *Buổi tiệc linh đình* có *Đào Tiên* và *Rượu Trường Sinh* đã được dọn sẵn sàng chờ cho *Chơn thần* đến tham dự để hội hiệp cùng họ hàng *thiên liêng* của mình. Đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài *Kinh* :

*Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,
Chén trường sanh có lệnh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn thần khá đến hội hàng chư linh.*

Đoạn *Kinh* kế tiếp nhắc cho *Chơn thần* thấy *sự mâu nhiệm của Thiên Đình* với phép thuật biến hóa huyền diệu. Đã cởi bỏ được xác phàm, *Chơn thần* trở nên *nhẹ nhàng đạp chân lên Ngân Kiều* để đi qua *Biển Khổ* (*Ngân Hà*). *Chơn thần* bấy giờ thấy được *Sao Bắc Đẩu chiếu sáng thấu đến tận tầng Trời thứ nhất*, và nhờ làn ánh sáng vàng làm thành như cái kiệu để đưa *Chơn thần* đến bái lễ Đức Chí Tôn ở *Ngọc Hư Cung* :

*Đã thấy đủ Thiên Đình huyền pháp,
Cởi giác thân lên đạp Ngân Kiều.
Đẩu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu,
Kim Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư.*

Bốn câu cuối của bài *Kinh* cho biết : đến đây *Chơn thần* trở nên trong trẻo tinh khiết như băng tuyết, *Linh hồn* thì hoàn toàn yên lặng và đẹp đẽ như ánh sáng mùa xuân. Đã xa khỏi cõi trần, thấy được cảnh *Trời đẹp đẽ*, *Chơn thần* nhẹ nhàng bay vút lên :

*Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
Thần im đim dường nét thiêu quang.
Xa chùng thế giới Địa hoàn,*

Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.

Bài Nhị Cửu nhắc cho Chơn thần nhớ lại thân tộc thiêng liêng đang chờ đợi. Đức Phật Mẫu đã ban lệnh mở “*Tiệc hồng*” sẵn sàng đón rước. Chơn thần như kẻ đi xa chợt nhớ lại quê hương, nhớ cha nhớ mẹ, nhớ thân tộc họ hàng, nôn nóng trở về “*cõi Thiên*” không còn quyến luyến “*thế giới Địa hoàn*” nữa.

6.- KINH ĐỆ TAM CỬU

Kinh Đệ Tam Cửu do Tam Nương Diêu Trì Cung giáng cơ ban cho. Tam Nương có nhiệm vụ dẫn dắt các Chơn thần đến cõi Thanh Thiên, là tầng Trời nơi đó ánh sáng đều có màu xanh, do Bảy Vị Lão Tiên và Đức Thái Thượng Lão Quân chưởng quản. Ở tầng Trời này có : Động Thiên Thai, Cung Đẩu Tốt và Cung Như Ý.

Nơi cõi Thanh Thiên đi lên gặp đảo Bồng Lai, có Bảy Lão là Thất Hiền ở Động Thiên Thai ra đón tiếp. Nơi đây, Chơn thần (vẫn còn ô trược, chưa được trong sạch) được Bảy Lão dùng nhánh dương rưới nước Cam Lô làm cho Chơn thần trở nên thanh khiết, hết bụi trần, tiêu tan hết Lục dục Thất tình :

*Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng Đảo,
Động Thiên Thai bảy Lão đón đường.
Cam Lô rưới giọt nhánh dương,
Thất tình Lục dục như dương tiêu tan.*

Theo lời dạy của Ngài Hồ Bảo Đạo thì tiếp theo đó, Chơn thần sẽ đến một ngã ba đường : Một ngã đưa về Cung Đẩu Tốt, tức là về với Đức CHỈ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, một ngã đưa đến Cung Bích Du, tức là về với Quỉ Vương. Nếu Chơn thần không được các Đấng hướng dẫn thì dễ bị lạc đường vào tay Chúa Quỉ, nên có câu :

“Tìm Cung Đẩu Tốt lạc nhầm Bích Du”.

Được đưa đến Cung Đẩu Tốt (còn gọi là Cung Đẩu Suất) của Đức Thái Thượng Lão Quân, từ đó có tiếng nhạc phát ra

khi nhanh khi chậm, Chơn thần lại được chim hạc chở đến Cung Như Ý. Khúc nhạc tiêu thiếu trời tiếng thanh tao làm cho Chơn thần quên hết chuyện trần tục dứt lòng ham muốn, Bờ dương bóng phụng ý nói là cảnh siêu thoát ưu nhàn của cõi Thánh Tiên :

*Cung Đẩu Tót nhất khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng đục tình,
Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.*

Tại Cung Như Ý, Chơn thần được Đức Thái Thượng Lão Quân đón tiếp. Đức Ngài hội Chư Thánh và Chư Tiên (gọi là Hội Thánh Minh), giao cho Chơn thần một quyển sách gọi là Sách Trường Xuân, để cho Chơn thần học hỏi những điều nơi cõi Thiêng Liêng, biết trước về sự linh diệu của những từng Trời sắp sửa đi qua. Được sách Tiên để học hỏi, Chơn thần cảm thấy khoan khoái vô cùng, và dưới làn thanh quang sáng ngời đẹp để soi khắp núi rừng, Chơn thần vui vẻ lên đường mong muốn được chầu Đức Chí Tôn :

*Cung Như Ý Lão Quân tiếp Khách,
Hội Thánh Minh giao sách Trường xuân.
Thanh quang rõ rõ đời ngàn,
Chơn hồn khoái lạc lên dàng vọng Thiên.*

(Xin xem tiếp kỳ sau)

Ghi Chú

1 *Cửu Trùng Thiên* là chín Tầng Trời nơi cõi Thiêng Liêng, là nơi ngự của các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

2 *Đoạn tình* là cắt đứt *Thất Tình*, gồm : Hỷ, Nộ, Ái, Ố, Ai, Lạc, Dục.

3 *Yếm Dục* là đè nén *Lục Dục*, gồm : Thinh dục, Sắc dục, Hương dục, Vị dục, Xúc dục, Ý dục.

(xin xem tiếp trang 72)

HỒI QUANG PHẢN CHIẾU

Bài "Hồi Quang Phản Chiếu" này đã được đăng trong Tập san Thế Đạo số 26, nhưng rất tiếc đã in lộn xộn vài đoạn và thiếu sót nơi trang 105, 106 và 107.

Ban Biên Tập thành thật cáo lỗi tác giả Bạch-Y, cùng quý độc giả và xin đăng lại để độc giả thường lãm đầy đủ

Trân trọng cáo lỗi.

Ban Biên Tập

Giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu được Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm 9 tháng 7 và đêm 15 tháng 12 năm Mậu Tý (1948)

Hồi Quang Phản Chiếu nhằm xa rời mê mờ để trở về với tỉnh giác, để thấy CHƠN xa VỌNG và sống THẬT lia HƯ.

Vậy Chơn Vọng là gì? Thế nào là Hư, thế nào là Thật? Sao gọi là mê, sao bảo rằng tỉnh?

I. CHƠN VỌNG

Con người khi mới sanh ra, ai cũng mang theo mình một bản tâm thanh tịnh. Đó là Chơn, là thực tướng của Chơn Linh, như Đức Chí Tôn đã dạy.

Với bản tâm chơn, vô cấu vô nhiễm, không sanh không diệt này, các trẻ đều thiện lành. Chính vì thế mà Đức Khổng Tử mới bảo: "*Nhơn chi sơ tánh bổn thiện.*" và Đức Hộ Pháp trong thời Tý mừng 6 tháng 7 Mậu Tý (9.8.1948) thuyết pháp tại Đền Thánh cũng nói: "*Ta thấy con nít sơ sanh,, nó chỉ sống với Chơn Linh mà thôi.*"

Thế rồi, với thời gian năm tháng trôi qua các trẻ lần lần lớn lên. Chúng bắt chước và hấp thụ ảnh hưởng trong gia đình

cũng như ngoài xã hội. Từ đó, chúng tự mình làm khuấy lấp đi hay đánh mất đi cái bản tâm nguyên ủy của mình, một loại bản tâm phóng khoáng, thanh tịnh tự nhiên, rỗng rang, thanh thang như bầu trời, như vũ trụ mà Lục Tổ Huệ Năng sau khi nghe kinh Kim Cang do Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn thuyết giảng đã ngộ đạo thốt ra rằng: “_ Đâu ngờ tâm ta vốn thanh tịnh

_ Đâu ngờ tâm ta vốn không sinh diệt;

_ Đâu ngờ tâm ta vốn tự đầy đủ;

_ Đâu ngờ tâm ta vốn không đời đời;

_ Đâu ngờ tâm ta vốn sanh muôn pháp.”

Tâm mà Lục Tổ Huệ Năng nói là Chơn Tâm mà Chơn Linh là bản thể. Nói theo đạo Cao Đài, Chơn Tâm là Thực Tướng của Chơn Linh. Chơn Linh vốn không sanh do đó cũng không diệt. Chính Chơn Linh mới là Chơn Như, nói không tới, đi không đến, tướng mạo và ngôn từ đều dứt bật, không thể nghĩ bàn. Chơn Linh như vậy còn Chơn Tâm thì sao?

A. Chơn Tâm:

Chơn Tâm là cái dụng của Chơn Linh tại thế.

Chơn Tâm cũng bất sanh bất diệt mà con người mang theo lúc mới vào đời. Chơn Tâm là chủ thể, là nguồn gốc nguyên uỷ lập nên muôn pháp tức vạn vật trên đời, vì thế mới có câu “*Tâm sanh thì pháp sanh, tâm diệt thì pháp diệt.*” (chữ sanh ở đây được hiểu với ý nghĩa tỏ bày, chiếu sáng chớ không có nghĩa là sanh khác tử, vì bản thể của Chơn Tâm vốn vô sanh).

Bản thể của Chơn Tâm vốn vô sanh, vì thế nên mới gọi là Chơn Như hay Phật Tánh, diệu dụng vô cùng. Diệu tánh của Chơn Tâm là **tịch chiếu**, mà cũng là **thường tịch**, và **rỗng rang thanh thang**. Đây là ba đặc tánh quan trọng nhất của Chơn Tâm:

1. Tịch chiếu:

Nói Tịch Chiếu vì Chơn Tâm có tri giác tức cái biết. Tri giác ấy chiếu soi, giác chiếu. Giác chiếu nghĩa là luôn luôn tỉnh thức, đó là giác; và biết tất cả, không có cái gì mà chẳng biết, đó là

chiếu. Chính vì thế mới có câu: “**Tam Giới duy tâm**”, có nghĩa nếu tâm không có hay tâm không còn thì muôn pháp cũng không có hay không còn, vì lấy cái gì để nhận biết được muôn pháp.

2. Thường Tịch:

Nói Thường Tịch, diệu tánh thứ hai của Chơn Tâm, đó là Chơn Tâm luôn luôn thanh tịnh vắng lặng. Chơn Tâm thường chiếu rọi cùng khắp nhưng vẫn luôn luôn tịch tĩnh, không lay động, không phân biệt, không bám víu, không trụ bất cứ nơi nào, đó là tịch tĩnh. Chính với đặc tánh vô trụ này mà Lục Tổ Huệ Năng mới nói người tu muốn chứng ngộ thì phải “*vô trụ vi bản, vô tướng vi thể, vô niệm vi tông.*”

3. Thể lượng:

Ngoài hai đặc tánh quan trọng nêu trên, Chơn Tâm còn có diệu tánh thứ ba, đó là thể lượng của Tâm. Nói về thể lượng thì Chơn Tâm luôn luôn rộng rang, thênh thang, rộng lớn vô cùng, không có gì rộng bằng Tâm.

Nói rộng, vì tâm hàm dung tất cả. Tâm bao trùm tất cả. Tất cả do tâm mà có, như bốn loài thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, hóa sanh, cũng như sáu đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh v.v., và mọi sự lý, tướng tánh v.v., không có cái gì ngoài tâm cả. Tất cả có được là do tâm, vì nếu không có tâm thì lấy cái gì để mà biết. Riêng con người, khi luân hồi chuyển kiếp, được thăng hoa hay đọa lạc, cũng do tâm mà ra cả.

Cái tâm rộng rang, thênh thang, tịch tĩnh và thường chiếu, đó là cái tâm mà con người mang theo khi “*Chơn Linh phối nhất thân vi thánh hình*” (Kinh Phật Mẫu), nghĩa là Chơn Linh hợp với Chơn Thần làm một để tạo thành người nơi cõi thiêng liêng. Người nơi cõi thiêng liêng này nhập vào một thai nhi nơi phàm trần để tạo thành người trần gian. Người trần gian khi nhập thế đã mang theo một Chơn Linh và Chơn Linh này lại có một Thực Tướng, đó là Chơn Tâm. Vì thế nên mới nói Chơn Tâm là cái dụng của Chơn Linh tại thế mà Chơn Linh là bản thể.

Khi nhập thế, con người có Chơn Linh nhưng vì Chơn Linh bất khả tự nghi, không thể nghĩ bàn, nghĩ không đến, bàn không tới, nên chỉ có Chơn Tâm, cái dụng của bản thể Chơn Linh là diệu dụng.

Nếu con người biết giữ cái Chơn Tâm ấy, sống với cái Chơn Tâm ấy, an trú trong cái Chơn Tâm ấy vì đó là tâm Thánh, tâm Phật, thì mọi sự đều hoàn hảo, mọi việc đều được giải quyết êm dịu, tốt đẹp, vì với tâm Thánh, tâm Phật thì không có cái gì là không tốt đẹp.

B. Vọng Tâm:

Mặc dù biết vậy nhưng con người khi nhập thế, từ bé bỏng lớn dần lên, đã hấp thụ từ bên ngoài không biết bao nhiêu là thói hư, tật xấu nên mê ngộ khác nhau, do đó mà Chơn Tâm dần dần bị che khuất, nhường chỗ cho vọng tâm làm chủ tể. Nếu sống với vọng tâm con người đương nhiên trở thành phàm phu, khác hẳn những lúc an trú trong chơn tâm con người là bậc Hiền Thánh.

Là phàm phu, con người tự nhiên chấp trước, tham ái, thèm khát, sân hận và bám víu v.v. Thế rồi sống với các thứ chấp, với tham ái, dục vọng lâu ngày con người lại tưởng lầm đó là bản tâm, bản ngã của mình và quên mất chơn tâm. Con người sẽ trái giác hợp trần, tức bỏ quên tánh giác, chơn tâm mà chạy theo vọng tâm là trần cảnh bên ngoài. Con người bị mê mờ căn tánh mà chỉ biết có thức tình, bị các tướng làm cho tối tăm, từ đó hoàn toàn sống với thức tánh hư vọng.

Bị mê mờ bởi vọng tâm, bởi thức tánh hư vọng, con người sẽ chấp mọi thứ, bám víu, khởi niệm phân biệt đủ mọi điều, thị phi thường vương mắc, từ đó vô minh ngày càng sâu nặng và phiền não khổ đau ngày càng nhiều.

Phải chi con người thức tỉnh, biết rằng vọng tâm là do vọng thức, mà vọng thức là do vọng trần, tất cả đều huyền hóa tức có mà không bền, giả chớ không thật, biến hoại qua thời gian, cũng như niệm và ý của con người có rồi mất, hiện ra rồi lặn, đến rồi đi, sanh rồi diệt, đúng như định luật của các pháp

hữu vi, không có cái gì thật và trường tồn cả. Tất cả đều phải chịu định luật thành, trụ, hoại, không hay sanh, trụ, dị, diệt và nhưn sanh phải sanh, lão, bệnh, tử vậy. Cũng với ý nghĩa này mà Thánh Ngôn mới nói:

*"Huỳnh Lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giết,
Lợi danh cao bởi mượn và xin.
Trăm năm lẩn quẩn đường nhưn nghĩa,
Một kiếp đeo đai mối nợ tình.
Biết số biết căn tua biết phận,
Đường xưa để bước lại Thiên Đình."*

và Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều trong Cung Oán Ngâm khúc đã diễn tả như sau:

*"Tuồng huyễn hóa đã bày ra đấy,
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau.
Trăm năm còn có gì đâu,
Chẳng qua một năm cỏ khâu xanh rì."*

Nhằm để thức tỉnh con người rời xa huyễn hóa, bỏ mê về tỉnh, bỏ vô minh thành giác ngộ, bỏ quấy theo phải, bỏ sai theo đúng, bỏ trần hiệp giác, hồi đầu thị ngạn, bỏ HỮU theo THẬT nên Đức Hộ Pháp mới ân cần nhắc nhở các con em của Đức Ngài phải mau mau Hồi Quang Phản Chiếu để trở về với Chơn Tâm, Phật tánh. Chính Chơn Tâm mới là THẬT, như Đức Chí Tôn đã nói. Đó là tâm thanh tịnh bản nhiên, tâm bất sanh diệt. Còn vọng tâm, nó là cái sanh diệt, hư dối chớ không thật, đến rồi đi, có rồi mất, như mộng, như huyễn, như bọt, như bóng mà thôi.

II. THẬT HỮU:

Như đã trình bày một phần ở trên, người thế gian đang sống trong vọng mà cứ ngỡ rằng chơn, trong HỮU mà cứ cho là THẬT.

Thoạt tiên khi nhập thế, con người có sẵn một Chơn Tâm CHÂN THẬT. Thế rồi, theo thời gian, chạm cảnh gặp

duyên, dục vọng, tham ái chen vào che phủ, từ đó mà sanh ra vọng tâm.

Sống với vọng tâm, con người cứ duyên theo cảnh mà quên mất bản thể nguyên minh là Chơn Tâm. Cứ theo cảnh rồi vọng tưởng. Lấy cảnh trần, lấy vọng tưởng làm tự tánh của mình, mà đó đâu phải là tự tánh của mình. Chính do sự lầm lẫn này và do quên mất bản thể nguyên minh là Chơn Tâm nên hằng ngày con người sống có bản thể nguyên minh mà không tự biết. Cứ chạy theo tiền cảnh, con người cứ mê mà cho rằng mình tỉnh, sống trong HU mà cứ cho là THẬT. Chính vì lý do này mà tại Đền Thánh, đêm mùng 9 tháng 7 Mậu Tý, Đức Hộ Pháp khi thuyết đạo có nói rất rõ: *“Theo sau xe của Đức Chí Tôn, chúng ta gò cương đứng lại, bình tĩnh nghĩ ngợi giữa cảnh náo nhiệt của nhơn loại sắp diễn ra và xuống ngựa xem rõ lại sự sinh hoạt ấy, rồi gắm lại ta đang ở vào cảnh HU hay THẬT. Ta đàm luận vui vẻ cùng nhau sống, nhảy lên lưng ngựa, nắm vững cương, thúc nó chạy cho kịp bước của Đức Chí Tôn.”*

Qua lời dạy trên, Đức Hộ Pháp muốn nhắc nhở rằng nhơn sanh đang sống trong cảnh HU chớ không phải THẬT, đang sống với vọng tâm là hư dối chớ không phải với Chơn Tâm là Phật Tánh. Ngài cũng bảo rằng cái gì hư dối thì không thể tồn tại được, chỉ có chân thật mới vững bền. Ngài nói: *“Không một người nào, một cơ nghiệp nào, sản xuất trong sự giả dối mà tồn tại được. Nếu cơ nghiệp vĩ đại tạo thành nhờ từ sự xảo trá, thì nó cũng theo sự xảo trá ấy mà tiêu diệt. Xem lại tinh thần cái Đạo Giáo như Gia Tô, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, không dùng một lưỡi gươm, một ngọn súng mà cầm chắc qui nghiệp, dầu không làm được bá chủ địa cầu toàn vẹn, mà qui nghiệp ấy vẫn tồn tại là sao? là thực hiện được sự chân thật ấy mà tạo nghiệp thì nghiệp ấy mới được vĩnh cửu trường tồn.*

Sự chân thật của Đức Chí Tôn bao giờ cũng tồn tại. Sự chân thật là một năng lực tinh thần, không tinh thần nào đối chọi đặng.” (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp cũng đêm 9 tháng 7 năm Mậu Tý, 1948).

Tóm lại, Đức Hộ Pháp muốn chỉ cho nhơn sanh biết đâu là giả, đâu là thật. Cái giả là cái huyền hóa, sanh rồi diệt. Còn cái thật thì vẫn trường tồn, không có sanh thì cũng không có diệt. Vậy nhơn sanh nên Hồi Quang Phản Chiếu để thấy cái thật và sống lại với cái thật chớ đừng mê mờ tham đắm cái giả.

Cái giả mà nhơn sanh tham đắm nhất, bám víu trước nhất là xác thân của mỗi người. Cái xác thân đó mỗi nhơn sanh đều có chớ chẳng phải không, nhưng nó chỉ có trong một thời gian thôi, cao lắm trên dưới 100 năm, tức sanh rồi diệt, do đó mà nói rằng nó huyền hóa, không thật. Bản chất của nó là không.

Chữ không ở đây được hiểu theo nghĩa tánh không. Tánh là thể tánh và không là không thật. Nghĩa là xác thân của mỗi nhơn sanh thể tánh không thật. Cái gì thật thì nó trường tồn mãi mãi, còn cái gì hư thì đó là huyền, chỉ có một giai đoạn nào thôi rồi phải theo pháp hữu vi mà thành, trụ hoại, không hay sanh, lão, bệnh và tử.

Con người ai mà không chết. Có phải chăng khi chết rồi nhơn sanh mới vào cảnh thật và khi còn sống chỉ ở trong cảnh giả mà thôi?

Để trả lời thắc mắc này, đêm mùng 1 tháng 2 năm Mậu Tý (1948) thuyết đạo tại Đền Thánh, Đức Hộ Pháp có nói như sau: *“Ồi! Kiếp sanh tại thế mang xác thịt, hỏi sống được mấy lát? Nội một giấc thức, giấc ngủ là thấy sự chết sống của con người, mang thi hài bóng dáng này là giả. Cảnh thiệt không phải ở đây, mà cảnh thiệt ở nơi khác kìa, sao không tìm cảnh thiệt là cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng. Bản đạo quả quyết, ả Hộ Pháp bản đạo nắm trong tay, nói không hề sai chày.”* Và đêm 19 tháng 2 Mậu Tý. Ngài còn nói thêm: *“Vị như một phen có một đám xác đi qua thì dường như người quá cố nhắc nhở chúng ta một điều gì? Người chết ấy nói với chúng ta rằng: “Tôi đi đây là đến cảnh THIẾT, còn quý ngài ở lại, đó là cảnh GIẢ đa nghe.” Phải sáng suốt đừng phân biệt thiệt giả mới bền giữ cơ nghiệp thiêng liêng, chớ đời sống phạm gian là một khổ ải đa nghe”*.

Ồi! Đức Ngài quá từ bi. Đức Ngài cố nói để chỉ cho con em Đức Ngài biết đâu là THẬT, đâu là HƯ (giả), đâu là CHƠN, đâu là VỌNG. Và như đã nói, cái gì hư vọng thì phải sanh diệt, còn cái gì chơn thật thì luôn luôn tịch diệt tức mãi mãi trường tồn. Như vậy nhưn sanh nên chọn cái chơn, cái thật để được về với cảnh vô sinh, cực lạc thay vì lựa cái hư, cái vọng để mãi mãi phải chịu đọa lạc trong lục đạo luân hồi.

Cũng với tâm từ bi như Đức Hộ Pháp, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm Quán Thế Âm, vị Bồ Tát chứng được nhĩ căn viên thông, đã từ lâu chỉ cho chúng sanh biết đâu là HƯ, đâu là THẬT. Đức Ngài dùng diệu pháp “Phản văn văn tự tánh” tức nghe lại cái nghe của chính mình để thấy được đâu là Vọng, đâu là Chơn.

Theo Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm, cái tánh nghe của mỗi con người nó luôn luôn thật, là chơn, còn mọi tiếng động bên ngoài được nghe nó là hư, là vọng. Nói rõ hơn, theo Đức Quán Thế Âm, tánh nghe luôn luôn hiện tiền, tịch diệt tức không sanh mà cũng không diệt, là chơn, là thật, còn tiếng được nghe từ trần cảnh bên ngoài phát ra có sinh rồi có diệt, tức sinh diệt là hư, vọng.

Diệu pháp của Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm được soi sáng bằng hình ảnh sau đây giữa Đức Phật Thích Ca, Ngài A. Nan và Ngài La Hầu La, người con trai duy nhất của Thái Tử Tất Đạt Đa và cũng là đại đệ tử của Đức Phật.

Đức Phật Thích Ca bảo Ngài La Hầu La đánh một tiếng chuông rồi hỏi Ngài A. Nan có nghe không. Ngài A. Nan trả lời có nghe. Khi tiếng chuông im bật hẳn, Đức Phật Thích Ca hỏi lại Ngài A. Nan có nghe gì không? Ngài A. Nan trả lời không. Đức Phật mới quở: “Tại sao các ông điên đảo quá vậy?” Đức Phật nói khi có tiếng chuông các ông nghe có tiếng chuông. Khi tiếng chuông im bật, các ông vẫn nghe. Cái tánh nghe của các ông có mất đâu. Nếu không nghe có tiếng chuông thì các ông có thể nghe tiếng chim kêu, hoặc tiếng nỉ non của côn trùng. Hoặc nếu không có tiếng gì cả thì các ông vẫn nghe, nghe tất cả im lặng, không có tiếng động gì cả. Nói rõ hơn, tánh nghe

vẫn luôn luôn hiện tiền, chỉ có tiếng được nghe, có rồi mất mà thôi.

Tánh nghe nó vẫn luôn luôn có. Nó là thật, là tịch diệt. Còn tiếng được nghe tức tiếng động từ bên ngoài được đưa vào lỗ tai, nó khi có, khi không, khi hiện, khi lặn, khi đến, khi đi tức có sanh và có diệt. Hễ cái gì sanh diệt là giả, là vọng, là huyễn, là hư, không thật, nghĩa là có nhưng huyễn hóa tức có nhưng chỉ có một thời gian thôi rồi mất.

Tánh nghe nói trên giống như Tánh Giác hay Chơn Tâm. Nó luôn luôn có trong mỗi nhơn sanh, nhưng vì nhơn sanh đã quên nó mà tưởng rằng không có nó. Nhơn sanh cứ để cho vọng trần bên ngoài lấn áp, che phủ, khuất lấp nó mất đi. Nó vẫn không sanh diệt, vẫn trường tồn và nó là THẬT. Còn tiếng được nghe thì khi có, khi không, có rồi mất. Nó giống như vọng tâm, làm cho con người đang sống với nó mê mờ mà quên mất Chơn Tâm. Sống mãi với nó rồi bị nó mê hoặc làm cho trở thành vô minh. Nó không thật, là hư, là huyễn. Thí dụ, một người hôm nay sao thấy mình bực bội quá vì vừa nghe một tin tức hay một lời nói nào đó. Người ấy tự thấy tâm mình không an, bị giao động, bồn chồn v.v. rồi cho rằng người mình bất an và bị phiền não. Thử hỏi ngày hôm qua, trước khi nghe tin hay tiếng nói làm cho người ấy bồn chồn, tâm người đó có bất an không? Chắc là không. Trước khi nghe tin tức hay tiếng nói kia, tâm của người đó vẫn an. Sở dĩ tâm bất an là do tiếng nói hay tin tức kia đã nổi lên nghĩa là sanh. Nhưng hễ có sanh ắt phải có diệt. Một khi đã diệt rồi thì mọi việc trở lại như xưa, nghĩa là tâm vẫn như trước lúc tiếng nói hay tin tức sanh ra vậy.

Cái tiếng nói hay tin tức kia, nó có rồi mất, đến rồi đi, sanh rồi diệt. Như vậy nó là huyễn, là vọng, là hư. Còn bản tâm của người kia, bản chất nó vẫn an nhiên thanh tịnh. Thanh tịnh là thể tánh thường hằng của tâm. Nó là chơn, là thật. Nó không vì thanh trần mà còn hay mất. Nó vẫn hiện hữu dù thanh trần hay tiền trần có hay không. Tâm là tâm mà tiền trần là tiền trần. Bản thể của tâm không phải là tiền trần, cũng như trái lại tiền trần không phải là tâm. Đừng nghĩ rằng tiền trần là tâm. Phải

canh giữ tâm đừng cho nó chạy theo tiền trần, có nghĩa đừng vì tiền trần mà dấy vọng niệm sẽ tạo vọng tâm. Nếu ta cho rằng thanh trần hay tất cả tiền trần là tâm của ta, một khi thanh trần hay tất cả tiền trần bị diệt mất đi thì cái tâm của ta cũng diệt theo vậy. Mà tâm diệt thì lấy gì ta giữ mạng sống. Tóm lại, Chơn Tâm luôn luôn thường hằng. Đó là thật tướng của Chơn Linh, là THẬT.

Chính để sống với cái THẬT, cái CHƠN này hầu siêu thăng hay giải thoát, mà Đức Hộ Pháp, cả hai lần thuyết đạo đã kêu gọi Hồi Quang Phản Chiếu để thấy được cái Thật và sống với cái thật. Ngài dặn dò: “*Nếu cả mấy em biết nghe theo Chân Lý vô cùng vô tận của Thiêng Liêng hằng sống ấy, bảo trọng được cái cảnh thiết tướng ấy, thì hay hơn là trong cái sống của thế tình mơ mộng*”...

Tóm lại, với diệu pháp của Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm là Phần văn văn tự tánh, hay với giáo pháp của Đức Hộ Pháp là Hồi quang phản chiếu, cả hai như một. Quý Ngài đã kêu gọi nhưn sanh nên hồi đầu thị ngạn, đừng thả trôi theo sông mê mà hãy trở về bờ giác. Phải thấy cái gì là THẬT, cái gì là HƯ. Nếu thấy được tức là tỉnh giác, bằng chưa thấy là vẫn còn mê mờ vô minh. Thấy được cái thật, buông bỏ cái hư, đó là Hiền Thánh. Nhược bằng cứ bám víu, nắm giữ cái hư thì đó là chúng sanh, chỉ là phàm phu mà thôi.

III. HỒI QUANG PHẢN CHIẾU:

Đạo Cao-Đài, qua Kinh và Cơ, bằng nhiều cách đã chỉ cho thấy ở đời có người mang tâm bệnh, dù nhiều hay ít. Bệnh tâm của người đời xuất hiện qua nhiều dạng, trong đó ba dạng sau đây thường có đối với người tu cũng như người không tu.

1. –Thứ nhất, con người thường thấy người khác hơn là thấy mình. Con người thường thấy ngoại cảnh nhiều hơn thấy nội tâm. Đây là cái bệnh phóng quang, phóng tầm nhìn của mình ra ngoài để chia chẻ, phân biệt sự vật.

Thật vậy, người ta thường hay thấy cái xấu của người khác, và có khi tìm thấy rất tỉ mỉ, hơn là thấy cái xấu của bản

thân mình. Nếu có thấy mình thì thường chỉ thấy các khía cạnh tốt mà thôi. Với bệnh phóng quang ra ngoài để thấy như thế, con người khó có thể tự tu tỉnh sửa đổi mình được.

Người ta khi gặp nhau hoặc ngồi chung với nhau thường hay bàn chuyện kể nọ người kia, người tốt, kẻ xấu v.v. rồi từ đó sanh ra không biết bao nhiêu là chuyện phải quấy, khen chê thương ghét, giận hờn v.v. làm cho con người luôn bị phiền não và khổ đau. Cái bệnh phóng quang nó tai hại như thế.

2. Bệnh thứ hai là con người thường hay hướng ra ngoài để van xin cầu khẩn. Họ cầu nguyện để mong được ơn trên gia ân hộ trì, chớ không chịu tự xét xem mình là ai, có thể làm được việc gì cho mình. Họ không biết rằng tự mình cũng có hạt châu vô giá, chí bửu chúng sanh, chủng tử Thánh, Tiên, Phật.

Về chủng tử Thánh, Tiên, Phật, Đức Hộ Pháp có nói rằng: *“Trong đám anh em chúng ta ngồi đây cùng sắp em nhỏ kia, trong đó cũng có vị Phật Tiên giáng thế. Và Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến ngày giờ định họ sẽ đến, biết đâu họ lại có mặt trong mấy em. Qua không biết em nào, song qua biết rằng đã có.”* (Thuyết đạo tại Đền Thánh đêm 23 tháng 6 Mậu Tý 1948 và Huấn Từ Mãn Khóa Hạnh Đường năm Mậu Ty).

3. Thứ ba, nhiều người tu có tụng kinh nhưng chưa đạt lý trong kinh nên nghĩ rằng Phật, Thánh, Tiên lúc nào cũng sẵn sàng cứu chúng ta mà không thấy khả năng ta là Thánh, Tiên, Phật. Cách thấy như vậy làm cho người tu dễ mê tín, tin vào thần thoại huyền bí để cầu mong hơn là tự mình Hồi Quang Phản Chiếu lại mình để tu trì tinh tấn.

Muốn tu hành tinh tấn, người tu nên bỏ ít thì giờ tìm hiểu rõ kinh, cơ, luật, luận để miệng tụng tâm hành, để chiếu soi lại mình như lời Đức Hộ Pháp đã dạy.

Theo Đức Hộ Pháp thì Đức Chí Tôn có nói: *“Của mỗi đứa con, Ông còn giữ một Đại Nghiệp. Đại Nghiệp ấy không phải của Ông cho mà là của tự mình chúng ta tạo dựng.”* Đó là phải lo tu, hiểu kinh, tụng kinh, đạt lý trong kinh mà tu để giải thoát, chớ sự giải thoát Đức Chí Tôn không tự ý cho ta được.

Trên đây là ba tâm bệnh trong nhiều tâm bệnh của nhơn sanh. Để giải trừ các tâm bệnh này, cũng như để chỉ cho nhơn sanh biết đâu là chơn, đâu là vọng, đâu là THẬT, đâu là HỮ, Đức Hộ Pháp trong đêm 9 tháng 7 Mậu Tý 1948 thuyết đạo tại Đền Thánh có dạy rằng: “*Bản Đạo mời tất cả đi theo Bản Đạo, dùng pháp Hồi Quang Phản Chiếu đem thần trí ra ngoài thể xác dựng quan sát lại mình và hành tàng của thể nhơn ra sao, mới quyết định điều hay dở của nó, giống như đám Thiên Quân Ngự Mã Quân ngồi trên lưng ngựa chiến đấu về tinh thần với mặt thể.....*”

Pháp Hồi Quang Phản Chiếu mà Bản Đạo nói đây là tinh thần thoát ra khỏi thể xác để quan sát trở lại tình trạng thi thể của nó. Ta thấy gì? Khởi đoan, ta thấy sanh ra tại mặt thể, mang mảnh thi hài lắm khi làm cho ta khó phân biệt được sự phải quấy, hoặc điều hòa tâm lý.....”

Tóm lại, Đức Hộ Pháp dạy các con em của Đức Ngài phải tu tập Hồi Quang Phản Chiếu. Vậy hồi quang phản chiếu là gì? Trước tiên xin được giải nghĩa bốn chữ hồi quang phản chiếu. Kế tiếp xin được trình bày pháp tu hồi quang phản chiếu trong các Tôn Giáo. Sau cùng là mục đích của giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu.

A. GIẢI NGHĨA HỒI QUANG PHẢN CHIẾU:

Hồi là trở lại. Quang là ánh sáng. Phản là trở về, trở lại, ngược lại. Chiếu là chiếu soi, soi sáng.

Hồi Quang Phản Chiếu có nghĩa quay cái ánh sáng trở lại soi rọi chính mình, quán chiếu lại mình.

Cũng với mục đích hồi quang phản chiếu, Nhà Thiên Phật Giáo còn có thêm giáo pháp Phản Quan Tự Kỳ. Vậy Phản Quan Tự Kỳ là gì và hai giáo pháp này khác nhau hay giống nhau.

Trong phản quan tự kỳ, chữ phản có nghĩa là trở về, trở lại, ngược lại. Quan là quan sát (chớ không phải ánh sáng). Tự kỳ là chính mình. Toàn câu phản quan tự kỳ có nghĩa là quan sát lại chính mình, xem xét lại chính mình.

Hai giáo pháp hồi quang phản chiếu và phản quan tự kỷ có cùng một mục đích, một công dụng, không khác nhau, mặc dù cũng có vị bảo rằng Hồi Quang Phản Chiếu thường liên quan đến những bậc có thượng căn, còn Phản Quan Tự Kỷ có thể áp dụng, thực hành bởi tất cả mọi người không phân biệt căn cơ.

Giáo pháp Phản Quan Tự Kỷ rất thông dụng ở Việt Nam vào đời nhà Trần. Vua Trần Nhân Tông, Sơ Tổ Trúc Lâm lúc mới tu có hỏi một thiền sư là Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ:

- “*Thế nào là yếu chỉ của Thiền Tông?*”

Ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ trả lời rằng:

- “*Phản Quan Tự Kỷ bốn phần sự.*” nghĩa là thường xuyên quán sát lại mình, xem xét lại mình, soi rọi lại mình, quán chiếu lại mình, đó là yếu chỉ đối với người tu Thiền.

B. HỒI QUANG PHẢN CHIẾU VỚI CÁC TÔN GIÁO:

1. **KHỔNG GIÁO:** Với Khổng Giáo, việc tự xét lại mình để tu tâm dưỡng tánh được đặc biệt chú trọng. Nho gia thường bảo: “**Tiền xử kỷ, hậu xử bĩ**” tức hãy thấy và tự phán xét mình trước khi phán xét người khác; và Mạnh Tử nơi Thiên Tận Tâm cũng bảo rằng: “*Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành lạc mạc đại yên*” nghĩa là vũ trụ sự vật tất cả đều có đầy đủ nơi ta. Vậy hãy quay về ta, quay về bản thân, nội tâm, nội quán thì mọi việc sẽ thành tựu và còn có gì vui cho bằng.

Còn rõ hơn thế nữa là Tử Cống, sau khi nghe Đức Khổng Tử dạy, thường nhắc đi nhắc lại câu: “*Ngô nhật tam tỉnh ngô thân*” nghĩa là mỗi ngày ba lần Tử Cống phải tự xét soi lại mình phải Hồi Quang Phản Chiếu lại mình, tức thực hành một giáo pháp mà đạo Phật hay đạo Cao Đài cũng không làm gì khác hơn để đạt Đạo.

2. LÃO GIÁO:

Một trong những trọng tâm hàng đầu của giáo lý đạo Lão là luật **Phản Phục** tức **Hồi đầu thị nạn** như nói theo đạo

Phật hay Phản văn văn tự tánh hoặc Hồi Quang Phản Chiếu như nói theo đạo Cao Đài.

Thật vậy, hai chữ Phản và Phục có thể được xem là nòng cốt trong học thuyết của Lão Tử. Nói khác hơn, học thuyết của Lão Tử qua Đạo Đức Kinh cho thấy Ngài đặc biệt chú trọng vào việc chỉ cho người đời thấy rõ rằng:

a/. Muôn vật trùng trùng điệp điệp cuối cùng đều trở về nguồn cội gốc rễ của nó (Phù vật vân vân. Cát phục quy kỳ căn. Chương 16 ĐĐK) nghĩa là nếu giải lý theo đạo Cao Đài hay đạo Phật thì dầu cho bị dòng đời lôi cuốn, niệm niệm chẳng lìa làm cho con người phải chạy theo vọng trần, mê mờ trong vọng thức và sống với vọng tâm, nhưng vọng tâm đó cũng chỉ là đám cát bụi vấy lên để phủ mờ lấy chân tâm mà thôi. Một khi con người biết Hồi Quang Phản Chiếu như nói theo đạo Cao Đài, mà nói theo đạo Lão là Phản Phục, tức trở về với gốc rễ bản thể của mình là chơn tâm, thì vọng tâm sẽ tự tan rã, chơn tâm sẽ hiển lộ trở lại. Lý do vì chơn tâm vốn là nguồn gốc cội rễ tức bản thể thanh tịnh của nhơn tâm.

Tóm lại, với luật Phản Phục mà nghĩa thứ nhất và gần nhất là trở về với nội tâm, giáo lý đạo Lão cho thấy chơn tâm và vọng tâm vốn không hai mà chỉ là một. Có thể nói đây là một phần học thuyết thậm thâm của Lão Giáo mà nếu đem so sánh thì không khác gì với triết lý cao siêu của đạo Phật. Học thuyết này có phải chẳng là nguồn gốc của giáo lý chơn tâm/vọng tâm vẫn là một mà Đức Lão Tử đã đề ra trước khi Phật giáo được du nhập vào Trung Quốc để rồi có sự khai triển và làm sáng tỏ học thuyết này hơn.

b/. Muôn vật trùng trùng điệp điệp tức vọng tâm cuối cùng đều trở về nguồn gốc cội rễ của nó là chơn tâm. Phải Phản Phục trở về với chơn tâm vì nguồn căn gốc rễ của tâm vốn thanh tịnh, và trở về với tâm thanh tịnh thì đó là trở về với Đạo mà Lão Giáo gọi là “phục mạng” (qui căn viết tĩnh. Thị vị viết phục mạng). Nói rõ hơn, khi con người không còn chạy theo vọng trần vọng thức và lìa bỏ vọng tâm để trở về với an tĩnh,

thanh tịnh, đó là lúc con người trở về với chơn tâm Phật tánh mà đó cũng là Đạo vậy.”

Tóm lại, chữ “phục mạng” với Lão Tử là quay về với Đạo cũng có nghĩa là Hồi Quang Phản Chiếu như đạo Cao Đài hay Hồi đầu thị ngạn theo đạo Phật mà phái Thiền Tông càng nói rõ hơn, đó là “Buông, Buông” tức buông bỏ vọng tâm và “Tĩnh Tĩnh” đó là tỉnh thức với tâm thanh tịnh tức chơn tâm, cũng có nghĩa là Hồi Quang Phản Chiếu.

cf. Để lý giải rõ luật Phản Phục trong học thuyết của Ngài, Đức Lão Tử còn đi xa hơn nữa. Đức Ngài nói: “*Phục mạng viết thường. Tri thường viết minh. Bất tri thường vọng tác hung.*” Có nghĩa là phục mạng tức theo về với số mạng, với Đạo thì đó gọi là Thường (Phục mạng viết thường) Rồi có biết rõ được Thường là gì thì đó là sáng suốt tức là có tuệ giác hay đã giác ngộ (Tri Thường viết minh). Bằng trái lại, nếu không quay về với Đạo, với Thường tức không tỉnh thức, sáng suốt thì vẫn sống với kiếp sống phàm phu, bay nhảy, tranh đua, hơn thua, phải quấy tức là chạy theo vọng trần, mê mờ bởi vọng thức và sống với vọng tâm thì tai họa sẽ chẳng lường được, mà nếu nói theo đạo Cao Đài hay đạo Phật là luân hồi đọa lạc sẽ không làm sao tránh khỏi (Bất tri thường vọng tác hung).

Nói cách khác, theo Đức Lão Tử thì một khi con người biết trở về với Thường là đã trở về với Đạo. Trở về với Đạo đó là lúc Niết Bàn đã bắt đầu hiển lộ rồi.

Sở dĩ có thể nói Niết Bàn đã bắt đầu hiển lộ vì nếu giải lý theo Phật giáo thì bốn đức Vô Vi (Lão Giáo) tức bốn đức Niết Bàn (Phật giáo) gồm có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, mà trong đó Chân Thường là đức thứ nhất của Niết Bàn và cũng là đức Vô Vi.

Thường là khác với vô thường mà vô thường là thế gian hay thế giới ta bà như nói theo đạo Phật.

Ở thế gian hay ở thế giới ta bà này, tất cả cái gì có tướng đến là hư vọng, đều là vô thường tức có rồi mất, đến rồi đi, sanh rồi diệt.

Còn Thường, một đức tánh Vô Vi hay Niết Bàn ở đây có nghĩa là thường hằng, là những nguyên lý bất đi bất dịch, nói không đến, bàn không tới, mà bất cứ ai nếu làm sai khác hay đi ngược lại, nghĩa là theo về với vô thường, thì sẽ mang hoạ nạn lại cho mình và sẽ gây tai họa cho bao nhiêu người khác (Bất tri thường, vọng tác hung)

Tóm lại, nếu con người chạy theo vọng tâm thì sẽ theo về với vô thường, sanh tử. Trái lại, biết Phản Phục tức Hồi Quang Phản Chiếu, trở về với Chân Tâm Phật Tánh, tìm lại Bản Lai Diện Mục, tìm lại con người thật của mình thì lúc đó Chân Thường sẽ đến, tức Niết Bàn sẽ hiển lộ. Đây chính là điểm mà ba tôn giáo lớn tại Việt Nam gặp nhau với “yếu chỉ” **Ngô nhật tam tính ngô thân** của Khổng Giáo, học thuyết **“Phản Phục”** của Lão Giáo và giáo lý **“Phản Quan Tự Kỳ”** của Phật Giáo mà đạo Cao Đài ngày nay xiển dương qua giáo pháp **Hồi Quang Phản Chiếu**. Nói khác hơn, yếu chỉ “Ngô Nhật tam tính ngô thân” của Khổng giáo, học thuyết Phản Phục của Lão Giáo và giáo lý Phản Quan Tự Kỳ của Phật Giáo đã chiếu rọi sáng tỏ giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu của đạo Cao Đài mà Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm tức Đức Quan Thế Âm Bồ Tát trước kia và Đức Hộ Pháp hiện nay đã đề ra.

3. PHẬT GIÁO:

Trong Phật Giáo, có rất nhiều kinh nói về Hồi Quang Phản Chiếu, đặc biệt là kinh Lăng Nghiêm và Bát Nhã Tâm Kinh.

Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật đưa năm ngón tay lên và hỏi Ngài A. Nan có thấy gì không? Ngài A Nan trả lời có thấy năm ngón tay. Sau đó, Phật để bàn tay xuống và hỏi Ngài A. Nan có thấy gì không? Ngài A Nan trả lời không thấy. Phật bèn quở rằng: “Tại sao các ông điên đảo quá vậy?”

Thật vậy, hễ có năm ngón tay đưa lên thì Ngài A. Nan nói có thấy, mà không có năm ngón tay đưa lên thì Ngài A Nan nói không thấy. Như vậy tánh thấy của Ngài A Nan lệ thuộc vào năm ngón tay để có hay không có. Ngài A Nan nói như vậy

mà quên rằng tánh thấy của mình luôn luôn hằng hữu. Nếu có năm ngón tay thì thấy năm ngón tay, mà không có năm ngón tay thì tánh thấy do đôi mắt vẫn thấy như thường, mà thấy hư không trước mặt, hay các vật dụng, cảnh vật nào khác hơn năm ngón tay. Như vậy tánh thấy luôn luôn vẫn thường hằng, còn cảnh vật bên ngoài thì có sanh diệt. Tánh thấy là thường hằng là THẬT mà cảnh vật là huyễn, là HƯ, cũng như chơn tâm là chơn mà vọng tâm là vọng vậy. Nếu theo vọng bỏ chơn tức lấy cảnh vật bên ngoài cho là tâm mình, là mình, như vậy là đã quên mất rằng mình vẫn có, dù cảnh vật bên ngoài thay đổi. Cách thấy như vừa nói là mê, là lầm, là vọng tưởng điên đảo, như Phật đã quở Ngài A Nan. Người tu nếu muốn đạt được Đạo thì phải nhớ đừng quên mình chạy theo vật. Trái lại, phải quan sát lại mình, soi xét lại mình, quán chiếu lại mình, để thấy mình, thấy cái thật nơi mình, đó là Chơn Tâm. Cách thấy biết như vậy là thấy đúng, là chánh kiến. Có chánh kiến thì người tu mới đạt được Đạo.

Cũng trong đạo Phật, Lục Tổ Huệ Năng có dạy về Hồi Quang Phản Chiếu qua câu chuyện như sau: Cư sĩ Huệ Năng, sau khi được Ngũ Tổ truyền y bát trở thành Lục Tổ. Lục Tổ được Ngũ Tổ đưa sang sông để đi về phương Nam hoàng khai đạo Pháp.

Sau khi đưa Lục Tổ sang sông trở về, Ngũ Tổ mấy ngày liên tiếp không thượng đường. Việc này làm cho chúng trong chùa sanh nghi nên đến vấn an. Ngũ Tổ cho biết không bệnh gì cả, nhưng y bát thì đã về Nam rồi. Phe Thượng Tọa Thần Tú biết Ngũ Tổ đã truyền cho Huệ Năng.

Để cướp lại y bát, vài trăm người thuộc phe giáo thọ Thần Tú đuổi theo, trong đó có một tu sĩ trước kia vốn là võ quan triều đình bậc tử phẩm, họ Trần tên Huệ-Minh. Huệ Minh dốc lòng theo tìm, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng thấy có người đuổi kịp nên để y bát lại trên một tảng đá và vào ẩn thân sau bụi rậm. Huệ Minh đến lấy y bát nhưng cầm lên không được, y bát không nhúc nhích. Huệ Minh biết có chuyện lạ bèn la lên: "Cư sĩ, cư sĩ, tôi vì pháp mà đến chớ không phải vì y bát."

Huệ Năng bước ra và sau khi truyền cho Huệ Minh ít giáo pháp được Huệ Minh hỏi như sau:

–“Ngoài mật ngữ, còn có mật ý khác chăng?” Tổ Huệ Năng bảo:

–“Vì ông nói tức không phải mật vậy. Ông nên phản chiếu thì mật ở bên ông.”

Lục Tổ Huệ Năng bảo Huệ Minh nên hồi quang phản chiếu lại mình thì sẽ thấy được tất cả những gì là mật mà mình tự có, những gì đã bị giấu kín, đã bị quên lãng hay nói rõ hơn là đã bị bụi trần che phủ xuyên qua những tháng năm dài sống kiếp phàm phu, nhiều mê ít tỉnh.

Để tránh khỏi mê muội, điều cần thiết là phải tự quán chiếu lại mình, quan sát lại mình, từ đó sẽ thấy được “mật bên ông”, thấy được hạt châu vô giá, chí bửu nhưn sanh, thấy được chơn tâm, Phật tánh, bản lai diện mục của mình. Đối với đạo Phật, đây là yếu chỉ Thiền Tông, một pháp tu giải thoát.

4. ĐẠO CAO ĐÀI:

Đạo Cao Đài có Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài dùng Trí Tuệ Giải Thoát chiếu kiến thân tâm và thấy rõ nó là hư vọng. Đây cũng là Hồi Quang Phản Chiếu mặc dù Đức Ngài chỉ dùng danh từ chiếu kiến mà thôi.

Thật vậy, trong Bát Nhã Tâm Kinh có câu: “Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời chiếu kiến ngũ-uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách”, có nghĩa khi Bồ Tát Quán Tự Tại vận dụng và thực hành sâu xa, rốt ráo Trí Tuệ Giải Thoát, Ngài soi thấy năm nhóm căn bản duyên hợp thành thân tâm con người đều không thật. Từ đó và nhờ đó Ngài vượt qua được tất cả mọi khổ ách.

Câu giải nghĩa tổng quát trên đây có vẻ chưa sáng tỏ. Xin được đi vào chi tiết. Trước tiên xin định nghĩa các danh từ hay cụm từ.

Quán: là nhiếp tâm, tập trung tất cả kiến, văn, tri, giác tức cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết của ta mà hằng ngày ta

thường phóng nó ra bên ngoài. Bây giờ ta tập trung nó lại, thu nhiếp vào một chỗ, đó gọi là quán.

Tự Tại: là không động, không bám víu, không bị vướng mắc, không bị ngăn ngại, đó là tự tại vô ngại.

Quán Tự Tại: là một danh xưng khác của Đức Quán Thế Âm, nhưng Quán Tự Tại thuộc về **Trí**. Dùng Trí để chiếu soi lại mình tức Hồi Quang Phản Chiếu. Thực hành giáo pháp này thuộc về **tư lợi**, chỉ lợi lạc cho mình thôi. Tổng quát mà nói, Quán Tự Tại có nghĩa là quán mà chẳng động, quán với tâm rỗng rang thanh thang, ứng vật mà không bị hoàn cảnh bên ngoài chi phối. Đó là quán một cách dung thông, vô ngại, không còn vướng mắc gì cả, và quan trọng nhất là xa lìa chấp ngã.

Còn Quán Thế Âm thuộc về **Bi**, do từ-bi. Vì lòng từ bi mà tập trung, nhiếp tâm để lắng nghe những tiếng rên xiết kêu cứu của nhơn sanh nơi cõi thế (thế âm) hầu cứu độ. Thực hành giáo pháp này là **lợi tha**, mang lợi lạc cho người khác.

Hành thâm: là thực hành một cách thâm sâu, sâu xa, rốt ráo, trọn vẹn.

Bát Nhã Ba La Mật Đa: Bát Nhã tiếng Phạn có nghĩa là trí tuệ. Ba La Mật Đa cũng tiếng Phạn, người Trung Hoa dịch là đáo bỉ ngạn, là đến bờ kia, tức bước qua bờ giác. Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ nhờ nó mà bước qua được bờ giác. Đó là trí tuệ giải thoát.

Chiếu Kiến: Chiếu soi bằng cách hồi quang phản chiếu, soi thấy.

Ngũ Uẩn giai không: Đây là bốn chữ quan trọng nhất trong toàn câu, có thể nói là cốt tủy. Bốn chữ này gồm có hai phần là ngũ uẩn và giai không. Vậy, thử tìm hiểu ngũ uẩn là gì mà nói nó là không. Tại sao lại nói là không.

Ngũ Uẩn: Ngũ Uẩn còn được gọi là Ngũ Ấm, Ngũ Chúng Hữu Lậu hay Năm Nhóm. Ngũ Uẩn gồm có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, trong đó sắc là thân, còn thọ, tưởng, hành, thức thuộc về tâm. Đó là năm nhóm. Cứ mỗi nhóm tích tụ, tụ tập, nhóm họp lại theo từng loại, cùng loại, với tính chất hay đặc tính giống nhau gom thành một nhóm gọi là Uẩn. Thí dụ thể xác là tích tụ

thịt xương mà gốc của nó là đất; nước trong con người đó là nước; hơi thở v.v. đó là gió; và sức ấm, hơi nóng trong người, đó là lửa. Bốn thứ đất, nước, gió, lửa này gọi là tứ đại. Tứ đại tập trung lại một nhóm thành xác thân được gọi là Sắc Uẩn.

Còn gọi là Ngũ Ấm, vì chữ ấm có nghĩa là che, ngăn lại, làm cho mê mờ, tối đi, mù đi. Ngũ ấm là năm thứ ấm kể trên đã ngăn trở, che lấp làm cho con người không đến được với Chân Lý, không thấy được Đạo, đến được với Đạo và đạt Đạo. Chính Ngũ Ấm này đã che khuất và khuất lấp chơn tâm rồi lập nên, nuôi dưỡng và phát triển vọng tâm.

Với từ Ngũ Chủng Hữu Lộ hay Ngũ Thân Hữu Lộ, đó là để chỉ sự khác biệt với Ngũ Phần Pháp Thân. Ngũ Phần Pháp Thân là giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, còn ngũ chủng hữu lộ hay ngũ thân hữu lộ là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, những yếu tố tạo thành thân chúng sanh ô trược đang sống ở cõi ta bà này.

Ba cách gọi trên đây dựa vào Hán tự, theo cách gọi của người Trung Hoa. Với tiếng Việt Nam thì Ngũ Uẩn, Ngũ Ấm, Ngũ Chủng Hữu Lộ được dịch thành “Năm Nhóm” cũng không sai và rất dễ hiểu, dù rằng chưa hoàn toàn diễn tả được hết ý nghĩa của sự ngăn che và tánh cách hữu lộ của năm nhóm.

Phần trên đã diễn giải ngũ-uẩn. Tiếp theo đây xin nói về giai không, và ngũ uẩn giai không. Tại sao nói ngũ uẩn giai không, nghĩa là thân và tâm của con người đều không.

Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm sau khi chiếu kiến, soi xét lại, hồi quang phản chiếu lại, thấy năm nhóm kết hợp, cấu tạo thành thân tâm của con người, bản thể của nó là không. Vậy chữ không ở đây có nghĩa như thế nào. Xin được trình bày nghĩa chữ không qua hai lý: lý duyên hợp và lý vô thường.

1. Lý duyên hợp:

Chữ không mà Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm nói ở đây có nghĩa là không có tự tánh không có thực hữu nội tại chắc chắn, trường cửu chớ chẳng phải không khác với có. Nói rõ hơn, chữ không ở đây được hiểu trong ý nghĩa tánh không, tức thể tánh

của nó không thật, chớ chẳng phải là không ngờ, không có gì cả.

Làm sao có thể nói được là “không ngờ”, không có gì cả trong khi thân tâm này đang đọc, đang viết, đang nghe, đang thấy v.v. Cũng không thể bảo rằng thân này “có” với ý nghĩa nó vĩnh hằng, không tan hoại, trong khi sự thật hiển nhiên là con người với thân tứ đại, ai cũng vậy, có sống phải có chết. Mạng người cao lắm trên dưới 100 năm. Nói khác hơn là thân này có, nhưng chỉ có trong một khoảng thời gian nào đó thôi, rồi sẽ tan hoại. Sự xuất hiện của thân, tức cái có của thân, bắt nguồn từ lý duyên hợp, nghĩa là do duyên hợp mà thành, mà có. Mà hễ cái gì duyên hợp thì nó là không.

Để giải lý cái gì do duyên hợp thì nó là không, Bồ Tát Long Thọ, trong Trung Quán Luận, có trích từ Kinh Phật hai câu như sau:

*“Nhân duyên sở sanh pháp,
Ngã thuyết tức thị không”.*

nghĩa là tất cả pháp thế gian (mà trong đó có chúng sinh) đều do nhân duyên mà sanh, mà có, vì thế Phật nói là không (chữ ngã trong câu thứ hai chỉ Phật). Nói khác hơn, Phật bảo rằng tất cả pháp thế gian đều do duyên sanh cho nên Phật nói là không.

Quả thật vậy, mọi vật trên đời đều do duyên sanh mà có. Đó là lý Duyên Hợp. Thí dụ cái nhà gồm kèo, cột, đòn tay, đỉnh, ốc v.v. tất cả những cái này vì lý do nhân duyên mà hợp lại nhau thành cái nhà. Nếu cây, ván, đỉnh ốc v.v. do duyên kết hợp thành cái nhà thì nó là cái nhà, kết hợp thành ghe thì nó là chiếc ghe, thành bàn viết thì nó là cái bàn. Nói khác hơn, cũng là cây, ván, đỉnh, ốc v.v. nhưng thành nhà, ghe hay bàn chỉ vì do duyên sanh duyên hợp mà ra cả. Con người cũng vậy. Con người được sinh ra cũng do từ duyên hợp. Nếu ông cha và bà mẹ không có duyên gặp nhau thì làm sao hợp thành duyên nợ. Hai người thành vợ chồng sống chung có gần nhau rồi mới có con. Vậy đứa con là kết quả duyên hợp của cha mẹ. Nói khác hơn, thân xác của đứa con là do duyên hợp.

Như thế, có thể nói rằng duyên hợp duyên sanh là nguồn gốc của vạn vật hữu lậu, của muôn pháp hữu lậu thế gian. Nhờ duyên sanh mà tất cả đều có. Dù vậy, nhưng thử hỏi cái có ở đây là cái có thật sự hay chỉ là cái có hư dối, tạm bợ một thời gian mà thôi, nghĩa là hư vọng, không thật.

Nếu nói về cái nhà, chiếc ghe hay cái bàn, tất cả chỉ có trong một khoảng thời gian nào đó thôi rồi phải hư hoại, hủy thế như bị mục nát, bị một mối hay do giông bão phá hủy. Chúng không tồn tại vĩnh viễn, mà hư vọng, là không thật, không có thực tướng vĩnh viễn mà chỉ có giả tướng tạm thời thôi. Con người cũng vậy, do từ nhân duyên cha mẹ mà sanh ra, sống cao lắm 100 năm rồi phải chết, mà hễ chết là hết (nếu chỉ kể về xác thân). Như vậy, trước khi con người được sinh ra, lúc đó con người không có và sau khi sống rồi chết, lúc đó con người cũng mất đi, không còn, không có nữa. Nói như thế để chỉ con người với xác thân tứ đại chỉ là tạm thời, hư vọng thôi. Cái thân tứ đại của con người chỉ là một giả tướng tạm thời chứ không phải một thật tướng vĩnh hằng. Nói giả tướng là trong ý nghĩa nó không thường hằng mà chỉ tạm bợ. Cái thật tướng thì phải là cái gì tồn tại mãi mãi.

Tóm lại, do duyên hợp vạn vật thế gian tạm có và có một giả tướng tạm thời thôi, tức huyền hóa chứ không thật. Vì không thật nên chúng hư hoại, biến diệt, do đó mới nói là không. Không ở đây chẳng phải không có gì cả. Không ở đây có nghĩa là huyền, nghĩa là chỉ có tạm một thời gian thôi rồi mất, chỉ có giả tướng hư vọng chứ không có thật tướng. Nói khác hơn, vì do duyên hợp mà vạn vật và chúng sinh không phải là không ngưng mà cũng không phải có thật, vĩnh hằng. Hễ duyên hợp thì tạm có mà duyên tan thì ly tán, trở thành không. Chữ không ở đây để chỉ thể tánh hư vọng, tạm bợ, không thật của vạn pháp thế gian.

2. Lý vô thường:

Khi chỉ tánh tạm bợ, hư vọng, không thật của vạn pháp thế gian với lý duyên hợp, đó là đứng về mặt không gian. Còn

về thời gian thì vạn vật vốn vô thường. Đây là một cách khác để chỉ sự tạm bợ, hư vọng, không thật của các pháp thế gian trong đó có con người với thân tâm do ngũ uẩn hợp thành.

Thật vậy, vạn vật vốn vô thường. Đời con người chỉ như một giấc mộng thôi, giấc mộng Nam Kha, hay giấc mộng Huỳnh Lương, vì thế Thánh Giáo mới bảo *“Huỳnh Lương một giấc cuộc đời in.”*

Đời con người tạm bợ, ngắn ngủi như vậy đó, thế mà vẫn có người chưa chịu biết, chưa chịu tu. Họ cứ lo bay nhảy tranh đua, lọc lừa, gạt gẫm mà không hề hiểu rằng *“Mua bán lọc lừa như buổi chợ; Về nhà chưa tối đã qua đời”* cũng do Thánh Giáo dạy.

Cũng giống như Thánh Giáo dạy, Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm Quan Thế Âm Bồ Tát, khi chiếu kiến ngũ uẩn giai không, là muốn chỉ cho nhơn sanh biết rằng ở thế gian vạn vật vốn vô thường, và vạn vật trong đó có cả thân tứ đại ngũ uẩn do lửa vô thường liên tục thiêu đốt mà cuối cùng phải đi đến hoại diệt.

Mà quả thật vậy, vạn vật trên thế gian không có cái gì tồn tại mãi mãi. Không có cái gì thường hằng. Tất cả đều không cố định, không bất di bất dịch mà luôn dời đổi để rồi hư hoại, biến diệt. Thí dụ như xác thân của một con người, nó sanh rồi lão, rồi bệnh, rồi tử, cũng như cái nhà nó thành rồi trụ, rồi hoại, rồi không. Nó thay đổi, biến dạng thường xuyên, hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, ngày hôm nay khác hơn ngày hôm qua, năm này khác hơn năm trước, biến đổi triền miên liên tục theo thời gian để đi đến biến diệt, hư vọng, không thật. Chính vì lý do này mà Kinh Sám Hối dạy rằng:

“Sang giàu chẳng khác như mây.

Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.

Việc sanh tử như đường chớp nhoáng.

Bóng quang âm ngày tháng dập dờn”.

và trong Kinh Kim Cang, đức Phật mới nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.”* tức cái gì có tướng đều hư vọng, vô thường, không thật. Rồi trong Kinh Lăng Nghiêm đức Phật cũng nói rằng: *“Nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào, ảnh, như*

lôi diệt, như điện, ung tác như thị quán.” nghĩa là mọi pháp thế gian gồm sinh vật, sự vật, vạn vật tất cả chỉ như những gì được thấy trong mộng寐, không thật; nó huyền tức có mà không bền; nó như bọt nước, như bóng của hình, hễ hình có thì bóng có, hình mất thì bóng mất; nó như sương buổi sáng, có đó rồi tan biến đó; nó như làn điện chớp, cứ chớp rồi tắt ngay vậy thôi. Nói rõ hơn, tất cả các pháp, các tướng hữu vi đều hư vọng, biến hoại, không thật, có rồi lại không vì thế mới nói là không.

Để kết luận phần giải nghĩa chữ không trong ngũ uẩn giai không qua lý duyên hợp và lý vô thường, xin được ghi vấn tắt như sau.

Với lý nhân duyên, vạn pháp do duyên hợp mà tạm có. Nhưng khi duyên ly tán thì tan rã trở thành không. Như vậy, dù tạm có cũng chỉ là hư vọng, không thật, chỉ có giả tướng tạm thời, chứ không có thật tướng vĩnh hằng, do đó nên gọi là không.

Với lý vô thường, vạn pháp hư hoại rồi biến diệt qua thời gian. Không có cái gì tồn tại vĩnh viễn. Không có cái gì cố định, không dời đổi, bất di bất dịch. Như vậy, trong thời gian mà các pháp có, đó chỉ là có tạm thời thôi rồi cuối cùng sẽ tan hoại, không còn có nữa nên nói nó là không. Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến ngũ uẩn giai không, nói thân tứ đại và tâm vọng tưởng là không trong ý nghĩa này.

Tóm lại, dù với lý duyên hợp, hay là vô thường, vạn pháp trong đó có thân tứ đại ngũ uẩn này, bản thể nó vẫn là không. Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến nó là không với mục đích chỉ dẫn và dạy dỗ như sanh đùng nên bám víu, đừng chấp cái HƯ cái GIẢ mà phải trở về sống với cái CHƠN cái THẬT qua giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu.

Có Hồi Quang Phản Chiếu, như sanh sẽ không còn chạy theo tiền cảnh, tiền trần mà trở về sống với nội tâm của mình, soi xét lại nội thể của mình để rồi như sanh thấy rõ được rằng thân tứ đại hay thân ngũ uẩn này chỉ là giả tạm mà thôi và nó sẽ trở về không, cũng như vọng tâm phát xuất từ vọng niệm mà vọng niệm có được là bởi vọng trần. Ba thứ vọng trần, vọng niệm, vọng tâm này là nguyên nhân gây nên bao nghiệp dữ

lành để dẫn dắt con người mãi mãi trong luân hồi chuyển kiếp. Như vậy, tại sao nhơn sanh lại còn cứ chạy theo vọng tâm, tiền trần tiền cảnh làm gì mà không trở về sống với nội tâm, với tâm chánh niệm, với chơn tâm. Như vậy tại sao nhơn sanh còn bám víu, mê đắm, ôm ấp, chấp chặt cái thân, cái ngã giả tạm này làm gì. Chấp chi cái có rồi mất, cái đến rồi đi. Đừng chấp nó là ngã là mình trường tồn mãi mãi, vì chấp như thế là sai lầm, rồi cái sai lầm đầu tiên này sẽ kéo theo tất cả bao nhiêu sai lầm khác, tạo ra con đường đọa lạc triền miên, mà chỉ có Hồi Quang Phản Chiếu thì nhơn sanh mới thoát ra khỏi được.

C. MỤC ĐÍCH HỒI QUANG PHẢN CHIẾU

Sở dĩ Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm chiếu kiến ngũ uẩn giai không và Đức Hộ Pháp dạy Hồi Quang Phản Chiếu vì các Ngài biết rằng nhơn sanh từ vô thủy đã mang **bệnh chấp ngã**.

Hai Ngài nói và chỉ ra để trước nhất giúp nhơn sanh tiêu trừ cái bệnh này.

Muốn vậy, phải **phá chấp thân và phá chấp tâm**.

Chính cái chấp thân tâm là thật đã mang đến cho con người không biết bao nhiêu khổ đau phiền não trong cuộc sống hiện tại. Ngoài ra, chẳng những nó cản ngăn con người Hồi Quang Phản Chiếu để nhận thấy rõ chủng tử Thánh, Tiên, Phật của mình, mà còn lôi kéo con người vào cảnh trầm luân đọa lạc.

Thật vậy, người thế gian hầu hết đều mang nặng cái bệnh chấp ngã.

Thứ nhất, họ chấp thân và vọng tâm của mình là thật với mặc ý thường hằng. Đây là cách chấp thường trái với lý vô thường.

Thứ hai, họ chấp mình làm chủ trọn vẹn con người mình gồm có thân và tâm trong cái thể xác này.

Ai cũng nghĩ thân tâm này là của họ, họ làm chủ trọn vẹn nó, cũng như bao nhiêu ý nghĩ, ý kiến họ có đó là của riêng họ, họ tạo ra nó, làm chủ nó và bảo vệ nó. Cách nghĩ như vậy là vẫn còn mê chưa tỉnh thức, chỉ theo HỮU mà chưa thấy THẬT.

Sự thật, con người chỉ do chấp ngã mà cho rằng cái ngã là của riêng mình, mình làm chủ nó, nhưng thật ra mình có làm chủ nó được đâu. Nào ai muốn mình bị đau ốm, mau già. Ai cũng muốn mình luôn khỏe mạnh và trẻ trung mãi mãi. Thế mà lực bất tòng tâm. Cơ thể nào có chịu theo. Các tế bào cứ mỗi ngày mỗi tự hủy diệt làm cho con người càng ngày càng già mà con người không tài nào cản được, vì không làm chủ được. Có ai muốn bệnh đau, thế mà thân khi bệnh thì nó cứ bệnh. Người ta không thể bảo nó đừng bệnh. Không thể cản nó được. Như vậy, làm sao có thể nói là ta làm chủ thân này. Một sự kiện nổi bật nhất là khi có những tế bào trong thân tự nhiên phát triển rối loạn gây bệnh ung thư, thử hỏi lúc đó con người có làm chủ nó được, có điều khiển nó được, bảo nó đừng phát triển rối loạn được không. Chắc chắn là không. Như vậy việc chấp ngã, chấp cái thân này ta làm chủ được nó, nó là ta, ta là nó thì hoàn toàn là do chưa tỉnh thức mà thôi.

Thân này như hạt bụi trong hư không, như hòn bọt trong biển cả. Nó như chiếc bè dùng để đưa ta sang sông và một khi qua sông rồi thì chiếc bè phải bỏ lại chớ không ai kéo hay khiêng chiếc bè theo bên mình hoài. Nói khác hơn, với cái thân tham ái, hám dục này mà nếu ta cứ mê mờ tham đắm nó thì nó sẽ làm ta đau khổ và trầm luân. Nhưng cũng chính với cái thân này, mà nếu ta biết rõ nó, biết xử dụng nó thì nó quý vô cùng. Ta nương theo nó để nhờ nó ta có thể tu, thì như vậy nó là phương tiện giúp ta giải thoát. Nó với ta chỉ như đôi bạn trong một khoảng thời gian nào đó thôi. Nó hư vọng, tạm có và chỉ có giả tướng mà thôi. Biết được như vậy là biết THẬT. Đó là cái biết của bậc Hiền, bậc Thánh, bậc Tiên, bậc Phật mà Đấng Thánh Nhân như Lão Tử đã từng nói trong Đạo Đức Kinh là “Quý, đại họa nhược thân.” nghĩa là đại họa sẽ phát xuất từ cái thân này nếu ta tham ái mê đắm nó rồi thì nó sẽ gây đau khổ mang đến họa nạn cho ta, nhưng nếu ta biết nương nó để mà tu, để mà giải thoát thì nó sẽ quý vô cùng.

Còn về tâm, ai cũng cho rằng ý tưởng, ý nghĩ phát sinh ra từ trí não của mình là của mình. Mình tạo ra nó. Mình làm chủ nó. Mình bảo vệ nó. Đây là cách chấp về tâm.

Nhưng thử hỏi ta có làm chủ được tất cả mọi ý nghĩ, ý tưởng của ta không? Nào có ai muốn nghĩ ác, làm ác bao giờ. Ai cũng muốn nghĩ thiện làm lành cả. Thế mà có nhiều người lại nghĩ và làm những việc gây khổ đau cho người khác. Như vậy là họ đâu có làm chủ được lương tâm của họ, vì với lương tâm hay chơn tâm thì ai ai cũng đều thiện lành cả. Điều nổi bật rõ rệt nhất là lúc ta tụng kinh. Khi tụng kinh ai cũng muốn nhiếp tâm, giữ thanh tịnh, tưởng niệm Phật Trời. Thế mà cứ thỉnh thoảng ý nghĩ này đến, ý tưởng kia đến, cứ đến rồi đi, đi rồi đến bất chợt mà ta không làm chủ nó được. Tóm lại, ta không làm chủ thân và tâm của ta được nếu ta cứ chạy theo Vọng mà chẳng thấy Chơn, chạy theo HỮ mà chẳng thấy THẬT, cứ phóng quang, chạy theo trần cảnh bên ngoài mà không chịu Phản Quang Tự Kỳ hay Hồi Quang Phản Chiếu.

Để giúp cho con người Hồi Quang Phản Chiếu, biết đúng tránh sai, thấy thật tránh hư, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm sau khi dùng diệu tánh chiếu soi một cách viên dung, đã chỉ cho người đời biết rằng thân ngũ ấm không thật và ta không hoàn toàn làm chủ nó. Nó chỉ do duyên hợp mà tạm có một giả tướng hư vọng thôi. Khi nào duyên ly tán thì nó sẽ tan và trở về không. Nếu biết được như vậy thì con người sẽ không còn đau khổ nữa.

Con người sở dĩ khổ đau là do chấp. Họ chấp thân, chấp tâm và chấp cả danh tự ngôn ngữ. Nhưng danh tự ngôn ngữ đâu có thật. Danh tự ngôn ngữ chỉ là giả danh chớ không có thực nghĩa. Ngôn ngữ đã là giả thì tiếng khen tiếng chê có thật được đâu. Vậy chấp nó làm gì để phải khổ. Phá chấp được danh ngôn là bước đầu giúp con người bớt khổ. Bước thứ hai là phá chấp thân và bước thứ ba là phá chấp vọng tâm.

Về phá chấp thân tâm, Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm và Đức Hộ Pháp đã chỉ cho thấy HỮ và THẬT. Thân ngũ uẩn này chỉ hư vọng thôi. Nó vốn là không, chỉ do duyên hợp mà tạm có.

Đã biết thân này do duyên hợp mà tạm có, tạm có một giả tướng huyễn hóa rồi tan hoại khi duyên ly tán, biết như vậy thì ta chấp nó nữa làm chi. Chính do chấp nó thật, nó vĩnh hằng mà ta đau khổ và phiền não triền miên. Ai đụng đến nó ta đau.

Ai nói chạm đến nó ta khổ. Ta đã vì mê lầm nên đau khổ. Ngày giờ nào ta tỉnh thức, hết mê lầm là ngày giờ ấy ta sẽ hết khổ đau. Xin đơn cử trường hợp làm thí dụ như sau: con người khi còn mê lầm chưa tỉnh thức thì thấy ta là thật, thân ta là thật. Do đó khi nghĩ đến cái chết họ đau khổ lắm. Đau khổ vì mất cái thân. Đau khổ vì phải xa lìa bao nhiêu người thương mến. Đau khổ vì phải bỏ lại bao nhiêu của cải tài sản, vinh hoa, phú quý v.v. và đau khổ nhất cũng như lo sợ nhất là không biết sau khi chết rồi sẽ ra sao. Đây là tâm trạng của người không chịu tu và chưa thấy sự thật.

Đối với người có tu, thấy được hư thật thì họ hiểu rằng có sống là phải có chết, vì có ai khỏi chết bao giờ. Như vậy tại sao lại phải sợ. Cái thân tứ đại này không sớm thì muộn ta cũng phải lìa bỏ nó thôi. Vậy khi lìa bỏ nó đau khổ để làm gì. Còn tất cả những người thương mến, nếu ta không lìa họ thế họ cũng lìa ta. Chỉ có ta bỏ họ đi trước hay họ lại bỏ ta đi trước mà thôi. Có ai khỏi chết được đâu. Ta ra đi rồi họ cũng ra đi. Đó là luật tuần hoàn vũ trụ. Vậy bám víu làm gì để thêm đau khổ.

Về của cải tài sản là vật ngoại thân, làm sao ta giữ được trong khi thân này mà ta còn phải lìa bỏ. Như vậy, phải biết buông bỏ, đừng bám víu để mang lấy khổ đau. Không bám víu, biết buông bỏ, không mê muội mà luôn tỉnh giác do thấy được **CHƠN VỌNG, THẬT HƯ** thì đau khổ sẽ không còn.

Tóm lại, với giáo pháp Hồi Quang Phản Chiếu hay Chiếu Kiến Ngũ Uẩn Giai Không, Đức Hộ Pháp và Đức Nhị Trấn Oai Nghiêm muốn dạy tín đồ cũng như người đời như sau:

1. **Nên nội quán thay vì phóng quan**: có nghĩa là nên thường xuyên chiếu soi lại mình thay vì chạy theo trần cảnh bên ngoài.

Sở dĩ hai Ngài dạy phải làm như vậy là vì trong gần suốt cuộc đời con người đã quen nhìn ra ngoài.

Cách nhìn như thế đã làm cho con người như nghiện ngập, như ghiền mà thiếu nó con người không chịu nổi.

Con người như người đứng cao trên một tháp ngà nhìn xuống cảnh vật chung quanh, chiêm ngưỡng hay phân biệt hoặc

khen chê phê phán v.v.

Thế rồi cứ quen với nếp sống thế tình khổ đau hay hoan lạc mà quên rằng cái tháp ngà kia lại chính là một cái lều ngục. Nó giam hãm tâm tư con người, và vì tâm tư đã quen sống trong đó nên con người không khi nào muốn thoát ra để sửa đổi lại cách nhìn. Con người không quen nhìn hướng nội tức nội quán mà cứ phóng tâm chạy theo trần cảnh mặc cho dục tình lôi kéo.

Để có cách nhìn hướng nội hay nội quán mà Đức Hộ Pháp gọi là Hồi Quang Phản Chiếu thật ra cũng có phần khó khăn, vì như đã nói ở trên, là con người đã quen ở trong lều ngục mà cứ tưởng đó là tháp ngà; do đó nên cách nhìn của con người cũng phải từ lều ngục mà ra.

Nay nếu cần sửa đổi thì sự sửa đổi ấy không dễ dàng mà là một sự sửa đổi rất tế nhị, rất sâu sắc, cần phải có một can đảm lớn lao mà có thể nhiều người không làm nổi được; vì đây là một sự thay đổi tận gốc rễ trong thái độ của con người đối với cuộc đời cũng như đối với tâm thức.

Thật vậy, đã từ lâu con người quen nhìn ra ngoài, quen phóng tâm tiếp vật. Thói quen huân tập đó nó đã ăn sâu vào ngũ căn, vào tiềm thức của con người khiến con người hầu như hoàn toàn mất liên lạc với nội tâm, với bản thể sâu xa của mình, nên việc nội quán con người như chưa hề quen biết. Ngoài ra, con người cũng sợ có những bí ẩn tiềm tàng mà con người muốn dấu nhẹm sẽ bị khám phá, sẽ làm cho đời sống tâm tư con người bị đảo lộn. Điều này hầu như rất tự nhiên đối với những người chưa biết Đạo, sống với trí tâm thế tục, bị sai sử bởi năng lực hắc ám của mê vọng tức vô minh, luôn luôn muốn bảo vệ và bao che cho bản ngã để ngăn cản không cho bản chất chân thực của bản ngã bị phơi bày.

Giờ đây, để trở về với Đạo, sống theo đạo lý, ta phải tu tập Hồi Quang Phản Chiếu, đả phá cái vô minh, vì chính vô minh là người giữ ngục, là cái ngục từ chấp thủ, tham ái mà gần suốt cuộc đời nó đã giam hãm ta, nhưng do mê vọng mà không hề hay biết nên cứ an vui hưởng lạc và nghĩ đó là hạnh phúc ở thế gian.

Thật ra, dù nói ở thế gian, nó nào có phải là hạnh phúc đâu. Tài, sắc, danh, thực, thù, các loại lục dục thất tình này cao lắm là có thể làm cho ta sung sướng thôi chớ không thể làm cho ta hạnh phúc được.

Sung sướng bắt nguồn từ những thọ nhận, ái thủ và chấp hữu những gì hữu lậu thế gian.

Còn hạnh phúc chân thường chỉ có khi con người thấy được đạo, sống với đạo và trước tiên là có được từ tâm, cái tâm thanh tịnh, rỗng rang thênh thang, bác ái và công bằng bình đẳng, chỉ biết buông bỏ và ban cho theo hạnh bố thí của Bồ Tát hay hạnh Phổ Độ của tín đồ đạo Cao Đài như đã được ghi trong ảnh tượng Tam Thánh ký hòa ước trước Đền Thánh vậy (*xin được trình bày rõ hơn với bài viết "Tìm hiểu Bí Pháp trong Tam Thánh ký hòa ước"*)

2. Phải thấy chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật

Nên nhớ rằng mỗi con người đều có chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật. Đó là hạt châu vô giá mà với giáo pháp Chiếu Kiến ngũ uẩn giai không hay Hồi Quang Phản Chiếu con người sẽ tìm lại được. Một khi tìm được rồi thì con đường trở về quê xưa cảnh cũ, qui hồi cựu vị, hay đường xưa trở lại Thiên Đình sẽ hiện tiền trước mặt.

Thật vậy, con người chỉ vì phóng tâm, cứ chạy theo trần cảnh mà hoàn toàn quên đi chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật đã có sẵn nơi mình, làm cho cứ mỗi ngày qua Hiền, Thánh, Tiên, Phật lại mỗi ngày càng vắng, càng xa mình. Đây là một sự thật mà nếu không thì tại sao Thánh giáo lại bảo:

"Một ngày thôn môn một ngày qua,

Tiên Phật nơi mình phải ở xa."

và Đức Hộ Pháp thuyết đạo đã quả quyết rằng: *"Trong đám anh em chúng ta ngồi đây, cũng như sắp nhỏ kia, trong đó cũng có vị Phật Tiên giáng thế"* và *"Chu Thân, Thánh, Tiên, Phật, đến ngày giờ định họ sẽ đến. Biết đâu họ lại có mặt trong mấy anh em. Qua không biết em nào, song qua biết là đã có."*

Như vậy, muốn thấy hay muốn tìm lại chủng tử Hiền Thánh, Tiên, Phật nơi mình điều cần thiết là con người phải biết Hồi Quang Phản Chiếu.

3. Biết Vọng Chơn, Hư Thật:

Có biết vọng chơn hư thật thì từ đó con người mới có thể làm cho chúng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật của mình hiển lộ được.

Thật vậy, mỗi con người trên thế gian đều vừa phàm mà cũng là vừa Thánh. Nói khác hơn, trong mỗi con người có cái vọng mà cũng có cái chơn, có cái hư và cũng có cái thật. Câu chuyện sau đây chỉ rõ HƯ THẬT trong mỗi con người:

Có hai thầy trò nhà sư nhân một hôm nọ hỏi nhau. Thầy hỏi trò:

- Người bao nhiêu tuổi?

- Dạ, con 17 tuổi, người trò trả lời.

Thầy hỏi tiếp:

- Vậy chớ thân người 17 tuổi hay tâm người 17 tuổi.

Người trò biết đây là một câu hỏi khó của thầy chắc với dụng ý muốn dạy bảo một điều gì. Chính vì vậy mà người trò không trả lời ngay câu hỏi và nhận thấy tóc trên đầu thầy bạc trắng, người trò nhanh trí hỏi lại thầy:

- Đầu thầy tóc bạc, vậy chớ tóc thầy bạc hay tâm thầy bạc.

- Tóc ta bạc chớ tâm ta không bạc, thầy trả lời.

Người trò mới nương theo đó trả lời câu hỏi của thầy:

- Thưa thầy thân con 17 tuổi chớ tâm con không phải 17 tuổi.

Câu chuyện trên đây cho thấy:

Hai thầy trò muốn nói với mọi người rằng trong mỗi con người chúng ta đều có hai thứ, một vô thường và một chân thường, nghĩa là một vọng một chơn, một hư một thật. Cái vô thường hay hư vọng đó là thân tứ đại này. Nhưng trong thân tứ đại lại có cái chơn thật, chân thường, đó là Chơn Tâm hay Phật tánh.

Nếu con người cứ chạy theo thế trần, buông trôi theo đục lạt, mê đắm, tham ái cái xác thân này như thế là phàm phu. Bằng trái lại, nếu Hồi Quang Phản Chiếu, nội quán tu tập để làm hiển lộ Chơn Tâm, Phật tánh thì lúc ấy sẽ là Thánh,

là Phật. Phàm Thánh chỉ khác nhau ở mê và ngộ, ở vọng và chơn, ở hư và thật. Nếu thấy biết đâu là vọng chơn, đâu là hư thật, và khi biết được rồi, như biết thân này là huyền hóa hư vọng, không còn bám víu mê đắm nó thì mọi khổ đau sẽ không còn nữa và chủng tử Hiền, Thánh, Tiên, Phật cũng sẽ hiển lộ.

4. Sống với THẬT:

Một khi đã biết đâu là Chơn Vọng, đâu là Thật Hư thì con người nên sống với cái THẬT.

Cái THẬT đây là Phật tánh Chơn Tâm, thực tướng của Chơn Linh của lời Đức Hộ Pháp đã dạy. Còn cái hư, cái giả, đó là vọng tâm, cái tâm phàm phu buông thả chạy theo dục lạc, tham ái, si mê mà không chịu tự chiếu soi lại mình để thấy rõ mình có chơn tâm. Sống với chơn tâm, đó là sống như Thánh, như Phật. Còn sống với vọng tâm, đó là cái sống của phàm phu.

Để diễn tả phàm phu sánh với Thánh Phật, cũng như Hư sánh với Thật, hay Phóng tâm chạy theo trần cảnh so với Nội quán, xin thử dùng hình ảnh Như sánh với Sạch của sự hô hấp như sau:

Hô hấp gồm có thở ra và hít vào.

Người ta thở ra là để tống đi loại không khí dơ bẩn nằm trong thân thể. Nó ở trong thân con người bị dơ bẩn, có nghĩa là cái thân con người không sạch, bất tịnh.

Từ cái thân dơ bẩn này nó tống liên hồi những loại không khí dơ bẩn kia ra bên ngoài, thế là nó càng làm dơ bẩn bên ngoài. Ai ai cũng làm như vậy, thế thì thôi bên ngoài dơ bẩn quá nhiều rồi. Đây là hình ảnh khiến nhiều tôn giáo quan niệm trần cảnh là nhiễm ô hay trần ai tục lụy là vậy.

Đứng về sự, thì việc con người thường xuyên tung mớ hơi thở dơ bẩn ra ngoài cũng giống như đứng về lý, con người để cho sáu căn của mình, tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý luôn phóng quan ra bên ngoài mà chạy theo trần cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đây là lý do cho thấy rõ vì sao con người luôn bị pháp trần bám chặt, vọng niệm dấy lên, vọng trần bao phủ. Đó là tại vì con người cứ mãi luôn sống với vọng tâm, vọng cảnh, vọng tưởng, vọng tình tức cái mở tâm thức rối loạn, ô

nhiệm, nó dẫn dắt con người càng ngày càng đi vào mê lầm trên con đường sa đọa, hay nói rõ hơn lý do luân hồi là vì thế ấy.

Trái lại, thay vì phóng tâm chạy theo trần cảnh, thay vì phóng quang chiếu rọi vạn vật phù sinh để chia chẻ, phân biệt rồi khen hay chê, rồi ghét hay thương, giữ đây con người thử cho tâm mình lắng đọng lại, thanh tịnh lại, mà muốn lắng đọng lại, thanh tịnh lại thì cứ nhờ nơi GIỚI để tránh loạn tâm.

Giữ được GIỚI tâm sẽ bớt tán loạn, con người bắt đầu đưa tâm về nhà, bắt đầu nội quán Hồi Quang Phản Chiếu chớ không còn phóng nó buông lung chạy theo trần cảnh nữa. Đây là lúc giống như con người sau khi nín thở và bây giờ hít vào vậy.

Động tác hít vào là để nuôi cơ thể bằng thứ không khí trong lành. Không khí trong lành này sẽ làm cho con người cảm thấy khỏe khoắn.

Không khí trong lành làm cho con người khỏe khoắn đó chẳng khác nào như nguồn đạo, và người dừng tâm vọng tưởng để bắt đầu tập sống với chơn tâm cũng chẳng khác nào người tạm dừng thở và hít thở không khí trong lành vào.

Nếu không khí trong lành có thể làm cho con người cảm thấy vui tươi khỏe khoắn thì nguồn đạo do nội quán Hồi Quang Phản Chiếu cũng sẽ làm cho con người sống lại với chơn tâm, lần hồi thấy Tánh. Đó là tánh Thánh, tánh Tiên, tánh Phật của mình.

Sống với chơn tâm thấy tánh, con người sẽ rời xa được các nhân duyên, ngoại cảnh, để lần lần thể nhập được với con người thật, cái bản thể chân thật của mình, thể nhập được với cảnh giới thanh tịnh vô biên, tự tại vô ngại có sẵn nơi mình, đó là Niết Bàn Cực Lạc Phật Tánh Chơn Tâm.

5. Dừng Vọng Niệm, Vọng Tâm:

Vọng niệm là mắc xích quan trọng nhất của một chuỗi dài tâm thức và đạo hạnh cần phải thực hành.

Thứ nhất: Muốn nội quán Hồi Quang Phản Chiếu đạt được kết quả giải thoát, tức trở về với bản thể Thánh, Tiên, Phật

của mình thì trước nhất con người phải thấy được mình có chủng tử Thánh, Tiên, Phật.

Thứ hai: Thấy được mình có chủng tử Thánh, Tiên, Phật thì phải làm cho hiển lộ chủng tử Thánh, Tiên, Phật đó, như thế là để giải thoát. Muốn giải thoát thì trước hết phải thấy chơn vọng, thật hư và phải lìa hư bỏ vọng mà sống với chơn với thật. Đó là chơn tâm Phật tánh, là thật tướng của Chơn Linh Pháp Tánh.

Thứ ba: Muốn sống với thật tức với chơn tâm thì phải xa lìa từ bỏ vọng tâm.

Muốn xa lìa từ bỏ vọng tâm thì phải bật vọng niệm tức hoàn toàn xa rời vọng niệm, không còn vọng niệm.

Không còn vọng niệm thì sẽ chẳng có vọng tâm.

Chẳng có vọng niệm, không còn vọng tâm thì nghiệp cũng sẽ chẳng có chẳng còn, vì chính vọng niệm vọng tâm là động cơ tạo nghiệp

Một khi nghiệp không còn thì sinh tử luân hồi cũng dứt, bởi vì chính nghiệp dẫn dắt luân hồi.

Như vậy, muốn Hồi Quang Phản Chiếu đạt được kết quả thì điều cần thiết là phải bật vọng niệm. Bật vọng niệm tức chẳng còn vọng tâm, do đó chỉ sống với chơn tâm, cũng có nghĩa là trở về với Phật tánh, tránh khỏi luân hồi và được giải thoát.

Nhưng phải làm sao để lìa bỏ được vọng niệm?

Muốn tránh vọng niệm, rời xa vọng tâm, phải thường xuyên chặn giữ sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà đặc biệt nhất là ý. Lý do vì ý là thống soái điều khiển năm căn kia.

Sáu căn cộng lại, hay mỗi căn riêng biệt là cái chìa khóa đưa con người đến siêu thăng giải thoát. Nhưng cũng chính sáu căn, hay mỗi căn riêng biệt trở thành những tảng đá to lớn lôi kéo, nhận chìm con người xuống cõi trầm luân.

Nếu biết dùng ý để chặn giữ năm căn kia không cho chúng mê đắm dục lạc, tham ái thân tâm (vọng tâm), thí dụ như thấy một bông hoa đẹp, biết nó đẹp, nhưng hoa là hoa mà ta là ta, đó là cái thấy đúng, cái biết đúng, biết theo chánh kiến, cái biết của bậc Hiền Thánh, tức thấy biết có ý chặn giữ nhân

căn. Nhưng hễ có tí vọng niệm chen vào, thấy cái hoa đẹp rồi tham ái, hám dục, muốn bẻ, muốn hái, muốn chiếm đoạt cái hoa làm sở hữu riêng, đó là tham lam do si mê, vọng niệm mà ra, mà hễ si tham vọng niệm là kẻ phạm phu. Cái ý nếu nó hòa theo con mắt, tham dục si mê thì đó là ý và mắt của người thể tục. Còn nếu cái ý nó chặn giữ nó nhắc nhở, nó cản trở không cho tham ái bẻ chiếc hoa làm của riêng, thì đó là niệm chơn chánh, là chánh niệm, mà chánh niệm luôn có với Hiền, Thánh, Tiên, Phật.

Tóm lại, muốn tránh vọng niệm thì nên giữ sáu căn, nhất là chặn giữ ý. Đừng để sáu căn chạy theo sáu trần rồi sanh ra sáu thức, đó là nguồn gốc của sa đọa trầm luân.

Muốn tránh sáu thức cũng như lìa bỏ vọng tâm nên tìm ngay trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa ước, nơi chữ **Justice**.

KẾT LUẬN:

Có Hồi Quang Phản Chiếu thì con người, nhất là người tu, mới thật sự thấy được con người thật của mình.

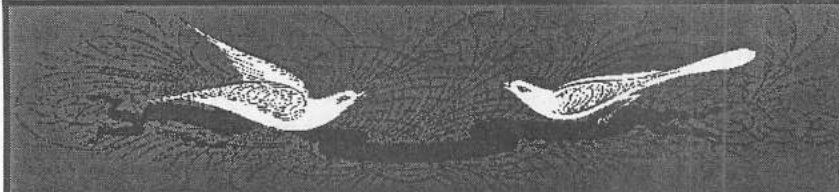
Con người thật của mình thật ra nào chỉ như là con thú, đói ăn khát uống đâu.

Trong con người thật của mình còn có hạt châu vô giá, chí bảo chúng sanh, đó là tánh giác, là Chơn Tâm Phật Tánh mà Thánh Ngôn đạo Cao Đài gọi là:

***“Chí bảo chúng sanh vô giá định
Năng tri giác thể sắc cao bang.”***

và đạo Phật qua Kinh Pháp Hoa, nơi phẩm 4 Tín Giải và phẩm 8 Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký nói về chàng cùng tử và anh chàng say rượu. Một chàng thì có của phụ ấm nhưng vốn quen kiếp sống giang hồ lang thang trong chốn trần ai tức bối giác hiệp trần mà không nhận; còn chàng kia có một hạt châu vô giá cột trong chéo áo nhưng vì cứ say rượu (vô minh) nên quên dùng; vì thế mà mãi nghèo và khổ. Đến khi tỉnh lại, nhớ lại và nhận được thì ôi thôi còn hạnh phúc nào bằng, chẳng khác nào một người

(xin xem tiếp trang 100)



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tài Phạm Văn Khảm, XLTV Quyền Khâm Châu Châu Đạo California, báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Phạm Hà Quế Sơn

Thứ nam

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Phan Văn Hiến cư ngụ tại San Jose, California là:

Phan Thị Quế Trang

Thứ nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Thánh Thất Orange (Châu Đạo California) vào lúc 11 giờ 30 sáng thứ bảy, ngày 12 tháng 11 năm 2005 (nhằm ngày 11 tháng 10 năm Ất Dậu).

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &
Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara
Điện thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California & Ban Thế Đạo Nam California

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội
Hội Cựu sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Chánh Trị Sự Phạm Phường ngụ tại Garden Grove., California báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Phạm Mỹ Nguyệt (Nallie)

Thứ nữ

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Văn Lợi ngụ tại thành phố Santa Ana, California là:

Nguyễn Văn Khoa

Út Nam

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 9 giờ 30 sáng thứ bảy, ngày 12 tháng 11 năm 2005 (nhằm ngày 11- 10 năm Ất Dậu)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &

Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara

Điện thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California,

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA .



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của:

HT Nguyễn Thị Lửa, Trưởng-Nhiệm-Thanh-Sát Ban Thế Đạo Bắc California và **HT Nguyễn Văn Cầu**, Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, ngụ tại thành phố San Jose California, báo tin Lễ Thành Hôn cho con là:

HTDP

Nguyễn Trấn Brian

Thứ Nam

sánh duyên cùng con của Ông Bà **Hồ Văn Quang**, cư ngụ tại San Jose, , California là:

Hồ Thanh Uyên

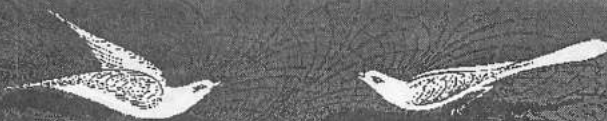
Trưởng Nữ

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào lúc 10.30 giờ sáng Thứ Bảy ngày 05-11-2005 (nhằm ngày 04-10 năm Ất Dậu)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Các Ban Thế Đạo &
Các Ban Đại Diện/BTĐHN tại các địa phương.



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Võ Công Danh ngụ tại Murrieta, California báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Võ Thanh Duy

Thứ nam

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Thành Ấm cư ngụ tại San Diego, California là:

Nguyễn Phi Yến

Thứ nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 11 giờ sáng
thứ bảy, ngày 15 tháng 10 năm 2005
(nhằm ngày 13 tháng 9 năm Ất Dậu)


Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu,
Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &
Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara
Điện thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California,

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Hiền Huynh Hiền Tỷ Phan Văn Chạm ngụ tại Westminster, California báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

HTDP Phan Phú Lộc

Thứ nam

Đẹp duyên cùng ái nữ của Ông Bà Trần Hữu Nghĩa cư ngụ tại Ridgecrest, California là:

Trần Bích Nguyên

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 9 giờ sáng thứ bảy, ngày 08 tháng 10 năm 2005

(nhằm ngày 06 tháng 9 năm Ất Dậu)

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &

Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo Santa Clara
Điện thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Bắc California

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội
Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung



Chúc mừng

Nhận được hồng thiệp của bà quả phụ Võ Văn Tốt, nhũ danh **Bùi Thị Kim**, ngụ tại Westminster, California báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Võ Thị Thắm

Thứ nữ

Đẹp duyên cùng con của Bà Nguyễn Kim Thanh ngụ tại thành phố Anaheim, California là:

Park Samuel

Thứ nam

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng thứ bảy,
ngày 24 tháng 9 năm 2005

(nhằm ngày 21 tháng 8 năm Ất Dậu) tại tư gia .

Chân thành chung vui cùng hai họ và
chúc Cô Dâu, Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &

Tộc Đạo , Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Orange.
Tộc Đạo San Diego.

Ban Thế Đạo Nam California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Tập San Thế Đạo



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của bà quả phụ Trương Thanh Trị, nhũ danh **Trần thi Ngọc Vui** ngụ tại Westminster, California báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Trương Duy Nhân

Thứ nam

Đẹp duyên cùng con của Ông Bà Nguyễn Tấn Mẫn cư ngụ tại Westminster, California là:

Nguyễn thị Lan Phương

Thứ nữ

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng thứ bảy, ngày 30 tháng 7 năm 2005 (nhằm ngày 25 tháng 6 năm Ất Dậu) tại tư gia tại thành phố Westminster, California.

Chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu,

Chú Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California &

Tộc Đạo Orange, Tộc Đạo San Diego,

Tộc Đạo Santa Clara - Điện thờ Phật Mẫu Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Bắc California

Đại Đạo Thanh Niên Hội CA & Tây Ninh Đồng Hương Hội

Chúng sanh có khuynh hướng say mê vật chất và sanh nghịch lẫn nhau để tranh giành quyền lợi, bạc tiền, danh vọng vật chất và cũng vì sự khác biệt Tôn Giáo, phong tục . . đã gây ra chia rẽ vợ chồng, anh em, bè bạn.

Vì vậy Đức Chí Tôn mới dùng huyền cơ diệu bút mở ra một nền Đạo mới tại Việt nam vào năm 1926 với nguyên lý: Vạn Giáo Nhất Lý, hay là mọi Tôn Giáo đều là Một, cùng một nguồn gốc Đấng Thượng Đế, cùng một Nguyên lý, và là những hình thể “Hữu hình” của cùng một Chân lý.

Cao Đài nghĩa là cái Đài cao, nơi Thượng Đế ngự. Chữ Cao Đài được dùng để làm danh xưng của Đức Chí Tôn “Đức Cao Đài” và cũng là danh xưng của mối Đạo mới “Đạo Cao Đài”. Danh xưng chánh thức của Đạo Cao Đài là “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.

ĐẠO CAO ĐÀI **MỘT CON ĐƯỜNG HÒA HIỆP**

Tác giả: HT. BS. Bùi Đắc Hàm

- Đại Đạo là một mối Đạo lớn, bao gồm tất cả mọi Tôn Giáo. Chữ Đạo có hai nghĩa: Một nghĩa chánh là mối Đạo Vô vi; là con đường dẫn Chúng sanh đến sự hiệp nhất cùng Đức Chí Tôn. Nghĩa thứ hai là Tôn Giáo, là hình thể, cấu trúc hữu hình của mối Đạo Vô vi.

-Tam Kỳ là lần thứ ba. Nói như vậy là phải có Kỳ thứ nhất và Kỳ thứ nhì.

Thật vậy, nền Đại Đạo được hoàng khai lần thứ nhất qua các Sứ giả sau đây:

Nhiên Đấng Cổ Phật khai Ấn Độ Giáo (một hình thức Đạo Phật), Thái Thượng Đạo Quân khai Đạo Tiên, Vua Phục Hy

khai Nhân Đạo, Moses khai Thánh Đạo (Dưới hình thức Do Thái Giáo).

Và lần thứ nhì nền Đại Đạo được hoàng khai qua các Sứ giả tiếp nối:

Đức Thích Ca Mâu Ni trùng tu Phật Đạo, Đức Lão Tử trùng tu Đạo Tiên dưới hình thức Lão Giáo, Đức Giêsu, Mohamed trùng tu Đạo Thánh dưới hình thức Đạo Thiên Chúa và Đạo Hồi. Đức Khổng Tử trùng tu Nhơn Đạo dưới hình thức Đạo Nho.

Và lần thứ ba, chính Đức Chí Tôn dùng huyền cơ diệu bút đích thân mở Đạo Cao Đài để đem tất cả mối Đạo Đông Tây trở về sự hòa hiệp với nhau, hay là quy Tam Giáo Hiệp Ngũ Chi.

-Phổ Độ là cứu vớt tất cả mọi sanh linh, không phân biệt.

Đạo Cao Đài được chính thức khai mở (Đăng ký) vào năm 1926. Khi mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn có dạy rằng: “Trước khi Thầy mở Đạo, Thầy đã cho Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến khắp nơi trên Thế giới để phát huy đường lối Đại Đồng.”

Thật vậy, trước đó vào năm 1862, Đạo Bahai được mở tại Ba Tư, năm 1875, Đạo Thông Thiên học được Helena Blavatski mở tại Newyork, năm 1893, Đại Hội Tôn Giáo toàn cầu được mở tại Chicago, năm 1900, Đại Hội Quốc tế về Lịch sử Tôn Giáo được tổ chức tại Paris, năm 1939 Radhakhrisnan bắt đầu giảng dạy khoa Tôn Giáo đối chiếu tại Đại Học Oxford.

Tại sao Đạo Cao Đài ? Thêm một Tôn giáo nữa? Nhân loại hiện không có đủ Tôn giáo sao?

Thật ra thì nhân loại đang có quá nhiều Tôn giáo riêng rẽ nhiều đến nỗi những Tôn giáo ấy cạnh tranh kỳ thị, hiềm khích lẫn nhau đến nỗi gây nên thù hận, chiến tranh giữa người và người. Chính vì vậy mà Đức Chí Tôn đã phải đến để đem nhiều nền Tôn Giáo trở về hòa hiệp với nhau.

Đức Cao Đài dạy rằng:

“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là:

Nhơn Đạo

Thần Đạo

Thánh Đạo

Tiên Đạo

Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của Nhân loại mà gây Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì Nhơn loại duy có hành Đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhứt định Qui Nguyên Phục Nhứt.”

Lịch sử Đạo Cao Đài

Năm 1920, Đức Chí Tôn dùng huyền cơ diệu bút độ Ngài Ngô văn Chiêu, lúc Ngài làm quan Phủ đảo Phú Quốc. Lúc đầu không ai hiểu ý nghĩa hai chữ Cao Đài là gì. Đức Chí Tôn mới giải thích Cao Đài là cái Đài cao, nơi Đức Chí Tôn ngự và dùng hai chữ Cao Đài để tượng trưng Đức Chí Tôn. Và sau này hai chữ Cao Đài dùng làm tên của nền Tôn Giáo mới.

Đức Cao Đài dạy Đức Ngô văn Chiêu rằng “ Mọi Tôn giáo đều là Một và sứ mạng của Đạo Cao Đài là qui Tam Giáo hiệp Ngũ Chi hay nói cách khác, đem những mối Đạo của Thế gian về với nhau trong sự hòa hiệp. Đức Chí Tôn còn dạy Ngài Ngô văn Chiêu dùng Thiên Nhân để thờ và cũng là biểu hiệu của Đạo Cao Đài. Sau đó vào năm 1924, Ngài Ngô văn Chiêu được đổi về Sài Gòn. Nơi đây, Ngài truyền dạy cho những người có căn cơ Pháp môn Thiên định do Đức Chí Tôn truyền dạy.

Cũng ở tại Sài Gòn, vào năm 1925, phong trào cầu Cơ rất thịnh hành, có một nhóm công chức thường họp nhau để xây bàn cầu Cơ. Lúc đầu có vong linh của thân nhân các vị hầu đàn về, sau

đó có các chư Tiên, chư Phật giảng Cơ dạy Đạo. Sau rốt, có một vị Tiên Ông xưng danh là AẢẢ, giảng Cơ làm thơ họa vịnh.

Vì cầu Cơ bằng cách xây bàn rất chậm chạp bất tiện, Đức AẢẢ dạy Chư vị hầu đàn dùng Ngọc Cơ thay thế để có thể viết chữ mau lẹ hơn. Ngọc Cơ được đan bằng vỏ tre, các cây dương liễu, đầu chạm hình chim loan, cây cọ bằng mây dùng để viết chữ xuống mặt bàn Cơ. Đến đêm 24-12-1925, Đức AẢẢ giảng Cơ cho biết Ngài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, bấy lâu nay mượn tên AẢẢ để độ dẫn Chư đệ tử vào đường Đạo. Ngài thân Chư vị hầu Đàn làm Đệ tử và giao phó phận sự truyền Đạo Cao Đài tại phương Nam. Trong số Chư vị hầu đàn có Quý Ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Trương hữu Đức và Nguyễn Trung Hậu.

Thánh Ngôn đêm 24-12-1925.

“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiêng.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”

“Đêm nay 24-12, các con phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây. Ta rất vui lòng mà đặng thấy Đệ tử kính mến Ta như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Ta. Giờ ngày gần đến, đơi lịnh nơi Ta. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”

Nguyên Lý Đạo Cao Đài

“Vạn Giáo Nhất Lý” hay là mọi Tôn Giáo đều là một, có cùng một nguồn gốc, một Nguyên lý và là những phản ảnh khác nhau của cùng một Chơn Lý.

Có người có thể hỏi rằng làm sao mà mọi Tôn Giáo có thể là Một được trong khi bề ngoài từ nghi thức sinh hoạt, luật lệ đều khác nhau?

Tiếng Việt dùng chữ Đạo với hai nghĩa: Đạo với ý nghĩa là Đại Đạo là Vô vi với mục đích hướng dẫn Chúng sanh về hiệp nhưt cùng Đức Chí Tôn.

Đạo với ý nghĩa là Tôn giáo là hình hức bề ngoài với nghi lễ, luật lệ khác nhau.

Nếu nhìn theo ý nghĩa Tôn giáo thì mọi Đạo đều có muôn vạn hình tướng khác nhau. Nếu nhìn vào khía cạnh Vô vi thì muôn Đạo đều là Một.

Thử xét những quan niệm về Đức Chí Tôn của những Tôn giáo khác nhau.

Đạo Cao Đài quan niệm rằng Khí Hư Vô sinh ra Đức Chí Tôn và Ngôi của Đức Chí Tôn là Thái Cực. Thầy phân Thái Cực ra Lương Nghi (Âm và Dương) và từ đó tạo ra Càn Khôn Thế giới. Âm Quang thì lạnh lẽo tối tăm (TNHT., trg 190, 1972) mịt mờ không sanh không hóa.

Còn Dương Quang thì ấm áp sáng sủa. Nơi nào ánh Dương Quang rọi đến thì Âm Dương kết hợp tạo nên Càn Khôn Thế giới trong đó Dương là Chủ của phần Vô hình (Chơn Linh, Chơn Thần) còn Âm là mẹ của phần hữu hình.

Theo **Tiên Giáo**, Đức Lão Tử có dạy rằng:

“ Có vật hỗn độn mà nên, sanh trước Trời Đất, yên lặng trống không, cô đơn tột bực, không đổi thay, nhưng Đấng ấy luôn luôn đến cùng vạn vật và được coi như là Mẹ Sanh của vạn vật. Ta không biết tên, gượng gọi đó là Đạo” (Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sanh. Tịch hể, liêu hể, độc lập bất cải châu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ Mẫu. Ngô bất tri kỳ danh cương tự chi viết Đạo)

Đạo sanh Một

Một sanh Hai

Hai sanh Ba

Ba sanh vạn vật

(Đạo sanh nhưt, Nhưt sanh Nhị, Nhị sanh Tam, Tam sanh vạn

vật)

Phật giáo gọi là Đấng Bất Sanh, Bất diệt, gọi là Bharmakaya, là Chân Lý Tuyệt đối, là cõi Vô vi.

Vì cho Đạo và con người là không có gì cả nên người thế gian hiểu lầm cho rằng Phật Giáo không công nhận Thượng Đế. Nhưng thật ra các Tôn Giáo phương Tây cũng có đồng quan điểm cho rằng Thượng đế là Hư vô.

Do Thái Giáo gọi Đấng Sáng Tạo là Elohim là một trạng thái vừa hữu giác vừa vô giác, vừa hữu cảm vừa vô cảm hay nói cách khác là trạng thái Hư vô và trạng thái Hư vô đến từ trạng thái hỗn độn...

Đạo Thiên Chúa thì cho rằng “Trước khi có Trời Đất thì đã có Đạo. Đạo ở cùng Đức Chúa Trời và Đạo là Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời tạo ra muôn vật..”

Thượng Đế là nguồn sáng, soi sáng khoảng trống tối tăm.

Hồi Giáo thì cho rằng: Thượng Đế (Thánh Allah) là nguồn sáng của Trời và Đất. Nội Giáo của Hồi Giáo (Sufism) quan niệm Thượng Đế là chân lý duy nhất gọi là Huệ, Quang, Tình Thương yêu, Hư Vô.

Đạo Bà La Môn cho rằng Thượng Đế là Linh quang đem ánh sáng cho muôn loài. Năng lực nguyên thủy là Đấng Brahman. Đấng Brahman thì vô thủ, vô chung, siêu tuyệt...

Đạo Sikhism gọi Thượng Đế là Chân Lý, là ánh sáng của muôn loài.

Khổng Giáo cho rằng: Trời có nói gì đâu mà bốn mùa xây chuyển, vạn vật sanh sôi nảy nở. Trời có nói gì đâu?

Đức Cao Đài dạy rằng:

“Khí Hư vô sanh ra có một Thầy, còn mấy Đấng Thầy kể đó ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế giới này, mà nếu không có Hư vô Chi khí thì không có Thầy”

Khi giải thích ý nghĩa của Thiên Nhân, Đức Cao Đài dạy rằng:

Mắt là chủ của lòng (Nhân thị chủ Tâm)

Hai nguồn sáng (Âm và Dương) là chủ tế (Đấng Tạo hóa sanh ra Trời Đất và Vũ trụ).

Thật vậy hai luồng Âm quang và Dương quang tương ứng với Âm điện tử và dương điện tử là yếu tố tạo thành vũ trụ (Luồng quang Chủ tế).

Ánh sáng là Thần (Quang thị Thần)

Thần là Trời (Thần thị Thiên)

Trời là Ta vậy (Thiên giả Ngã giả)

Tóm lại, Đức Chí Tôn được mọi Tôn giáo công nhận là đến từ Hư vô, hay chính là Hư vô và được gọi với nhiều tên khác nhau: Hư Vô, khoảng không, Nguồn Sáng, Linh Quang, Huệ Quang, Tình Thương Yêu, Chân ngã, Đại Ngã, Đấng Tuyệt Đối, Đạo, Thái Cực, Nhất...

Còn việc tạo thành Vũ trụ, Đức Chí Tôn dạy rằng: “Khi tạo nên Càn Khôn Thế Giới rồi, Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, Thảo mộc, côn trùng, Thú cầm gọi chung là Chúng sanh. Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn linh Thầy mà ra. Hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha sự sống. Thầy là các con, các con là Thầy...”

Còn muôn vật trong Càn khôn Thế giới đều có từ Âm và Dương. Tùy theo tỉ lệ Âm dương mà con người được ở cõi cao hay thấp. Những linh hồn tinh tấn có nhiều Dương quang thì nhẹ nhàng khinh thoát sẽ được ở cõi nhẹ nhàng yên tĩnh tốt đẹp sáng tươi

(Có thể gọi là Thiên Đàng).

Còn linh hồn sa đọa thì nặng trịch có nhiều Âm hơn Dương sẽ ở

cõi thấp tối, nặng nề lạnh lẽo (Có thể gọi là Địa ngục)
Về phương diện Tâm linh, mọi chúng sanh đều thọ điểm Linh quang từ Đức Chí Tôn (Mà người đời gọi là Lương Tâm). Điểm Linh quang ở trong lòng của con người.
Về phương diện vật chất, muôn vật đều có một thể xác hữu hình cấu tạo bởi Âm Dương (Âm điện tử và dương điện tử)

Chẳng những Tôn Giáo có cùng một quan niệm về Đấng Tạo hóa và Tạo Thiên lập Địa, khoa học cũng có cùng một quan điểm. Khoa học cho rằng Vũ trụ được tạo thành từ Hư vô và câu chuyện Tạo Thiên lập Địa được bắt đầu như sau:

“Một ngày kia, khi chưa có không gian và thời gian... Thời gian không phải là một dòng vô tận từ quá khứ cho tới tương lai mà là dính liền với không gian nhất là vật chất và trọng lực. Không ai có thể bàn cãi gì trước khi có hiện tượng Big Bang vì lúc ấy chưa có thời gian. Hiện tượng Big Bang xảy ra 13 tỉ năm về trước.

Từ Hư Vô, một yển Linh quang nhỏ bé cực kỳ chói sáng hiện ra vô cùng nóng và bên trong khối lửa ấy là không gian. Cùng với không gian là dòng thời gian. Và không gian hợp với thời gian để tạo thành Vũ trụ.

Khi mới được tạo thành, Vũ trụ sơ sinh vô cùng nóng quay quẩn trong bức xạ cực mạnh. Công thức nổi tiếng của Einstein $E=mc^2$ cho rằng năng lượng và vật chất có thể hoán chuyển lẫn nhau từ thể này qua thể kia.

Trong thời kỳ phôi thai này, các tia phóng xạ vô cùng mãnh liệt biến thành vật chất dưới hình thức nguyên tử với Âm điện tử và Dương điện tử.

Hiện nay, Đại học Standford cũng vẫn còn tiếp tục các thí nghiệm để tạo thành vật chất từ các Âm điện tử và Dương điện tử.

Như vậy, khoa học cũng đã tiến tới kết luận rằng Đấng Tạo Hóa đi từ Hư Vô và ở dưới hình thức Linh Quang và Vũ trụ được

tạo thành cũng là Linh Quang.

Khoa học cũng cho thấy rằng vật chất dù trông ra như bất động vô tri giác, nhưng trong cấu tử nhỏ bé nhất của nó cũng có những nguyên tử với các Âm điện tử chuyển động không ngừng. Phải chăng trong vật chất vô tri cũng có sự sống?

Khi Vũ trụ được lập thành, các tầng Trời gồm những Tinh cầu, tùy theo tỉ lệ Âm dương mà có quả trước, quả thanh, quả nặng, quả nhẹ. Tinh cầu nào có nhiều Dương quang thì nhẹ nhàng ấm áp nằm ở trên cao gần với Đức Chí Tôn. Quả nào nhiều Âm quang thì ở vùng lạnh lẽo tối tăm nặng trước ở tầng thấp nhất của Vũ trụ. Linh hồn con người cũng vậy. Linh hồn nào có nhiều Dương quang với những đức tính tốt đẹp cao thượng sẽ được nhẹ nhàng về cõi trên.

Linh hồn nào nhiều Âm quang trọng trước với nhiều lục đục thất tình tham sân si sẽ trở nên nặng nề và sẽ ở những tinh cầu ở cõi thấp. (Địa ngục).

Lục đục thất tình như nhiều chiếc áo choàng. Càng choàng nhiều áo lục đục thất tình linh hồn càng nặng thì sa vào cõi thấp. Linh hồn nào bỏ được các chiếc áo khoác lục đục thất tình thì trở nên nhẹ nhàng và sẽ được về cõi cao hơn (Hay là Thiên Đàng)

Khi con người ở thế gian còn mang xác phàm thì Thiên Đàng hay Địa Ngục đều ở trong lòng của mình. Khi làm điều tốt, lòng thấy nhẹ nhàng như thể được về cõi Tiên. Khi làm điều tội lỗi lòng thấy nặng nề ray rứt khổ sở chẳng khác nào ở Địa ngục. Trong thời gian tại thế, Đức Phật và Chúa GiêSu há chẳng như ở Thiên Đàng?

Nếu con người biết tu Tâm dưỡng Tánh kèm chế lục đục thất tình trở về nội Tâm tìm thấy sự yên tĩnh, trống không, không bị ràng buộc bởi thị phi thế sự, tức là đã như là được về cõi Niết Bàn.

Phần đông triết lý Đông phương cho rằng Trời có chín cõi. Đạo

Cao Đài được dạy rằng Trời có 12 cõi. Ngoài 9 cõi Trời Tạo hóa do Đức Diêu Trì Kim Mẫu chưởng quản, còn có 3 cõi Hư vô là Hồn Ngươn Thiên, Hội Ngươn Thiên và Hư Vô Thiên tương ứng với thời Hồn độn đến thời Hư Vô, trước khi tạo Thiên lập địa (Thời kỳ Tiên Thiên). Trong thời kỳ này chỉ có Ngôi Thái Cực.

Sau khi Ngôi Thái Cực phân định Âm dương (Thời kỳ Lương Nghi, Đức Diêu Trì Kim Mẫu dụng khí Âm dương để tạo nên Càn Khôn Vũ trụ với 9 tầng Trời Tạo Hóa (Thời kỳ Hậu Thiên). Chín tầng Trời này do 9 Vị Nữ Phật chưởng quản dưới quyền của Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Thiên Cung xuất vạn linh từng pháp
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh

.....
Chủ Âm quang thường từng Thiên mạng

.....
Âm dương biến tạo Chơn Thần
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi . . .

Do đó sau khi chết, Đạo Cao Đài tổ chức 9 Cửu để làm lễ Cầu siêu. Mỗi cửu cách nhau 9 ngày để cầu nguyện cho Linh hồn qua được 9 cõi Trời. Hai trăm (200) ngày sau Cửu thứ 9 là lễ Tiểu Tường để cầu nguyện cho Linh hồn lên được cõi Hư vô Thiên. và sau đó 300 ngày, là Lễ Đại Tường để cầu nguyện cho Linh hồn được về cõi Hồn Ngươn Thiên (Tầng Trời Hồn Độn).

Tóm lại, khoa học và Tôn Giáo đã gặp nhau trên quan niệm về cấu tạo của Tạo Hóa và Chúng sanh và về sự đồng nhất thể của Trời Đất cùng vạn vật.

“Trời và người đồng thể Linh quang”.

Chỉ có một điều là Linh Quang của Đức Chí Tôn thì chí Dương, chí Thánh, chí Thiện, còn Linh quang của con người thì bị bao phủ bởi màn Vô minh nằm sâu trong xác thịt thân phàm đầy rẫy

thất tình lục dục.

Nếu con người biết Tu tĩnh Tâm hồn giảm bớt Âm quang, phá được màn Vô minh của Tham, Sân, Si, lục dục thất tình thì chắc chắn sẽ tìm được Phật tánh, Chân Như Bản thể hay là được hiệp Một cùng Đức Chí Tôn trong lòng của mình.

Trong Đạo Cao Đài, phương thức tu Tâm, luyện Tánh gồm có cầu nguyện, thiền định, ăn chay, làm lành, lánh dữ. Tất cả những phương thức này làm cho lòng con người càng được nhẹ nhàng thoát tục gọi nhuần điển Dương quang.

Về phương diện siêu hình thì mọi Tôn Giáo cùng khoa học đều gặp nhau trên một quan điểm. Nhưng về phương diện thực tế và phương thức hành Đạo, có thể những nghi thức có khác nhau nhưng nguyên tắc căn bản cũng vẫn là Một.

Mọi Tôn Giáo đều có cùng một ngôn ngữ để thông cảm với nhau. Đó là sự Thương yêu và sự Công Bình.

Đạo Bahai có dạy:” Tình thương yêu là ánh sáng soi đường trong tối tăm kết chặt Trời và Người. Đừng tạo cho kẻ khác gánh nặng mà mình không muốn gánh vác. Đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn làm cho mình.

Chúng sanh đều là lá của một cội cây và là những giọt nước của cùng một Đại dương”.

Phật Giáo:

“Điều toàn mỹ thứ 9 là Tình Thương yêu. Vì nước mát làm cho mọi người đỡ khát đồng đều và rửa sạch con người như nhau không phân biệt kẻ tốt người xấu. Vì vậy đối với kẻ thù hay đối với bè bạn, ta nên đối đãi với họ như nhau với cùng một Tình Thương Yêu.

Đừng làm cho kẻ khác những gì làm chính mình đau đớn.

Linh hồn của vạn vật là cùng một thể, một thể chung cho tất cả..

Đức tính thiên nhiên của Linh hồn là bất sanh và bất diệt.”

Đạo Cao Đài thì dạy rằng:

“Các con là cơ thể của sự Thương Yêu
Thiên Thượng Thiên hạ, Bác Ái Công bình
Thầy là các con, các con là Thầy”

Đạo Thiên Chúa có dạy:

“Thượng Đế là tình thương yêu. Ai sống trong tình thương yêu là sống trong Thượng Đế.

Đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn cho mình.
Có một thể xác, một linh hồn, một Đấng sáng tạo, Một niềm tin,
một Thượng Đế ở trên tất cả và trong tất cả”

Đạo Bà la Môn:

“Chân Đạo là tình thương vì Thượng Đế yêu cả muôn loài dù lớn dù nhỏ.

Hễ mình đau, đừng làm đau kẻ khác.”

Hồi Giáo:

“Ta không phải đến để trừng phạt kẻ phản bội mà là để yêu thương loài người.

Không ai có thể cho rằng mình có Đức tin thật sự nếu mình không mưu cầu cho người Anh em của mình những gì mình mong muốn cho chính mình.

Thượng Đế ở khắp nơi dù Đông hay Tây..”

Do Thái Giáo:

Yêu người láng giềng như yêu mình.

Đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn cho mình.

Hỡi Dân Tộc Israeal, Đấng bất diệt là Thượng đế, là Đấng duy nhất. Đấng bất diệt của muôn loài là Đức Thượng Đế ở trong tâm khảm của con người.

Lão Giáo:

“Hãy dùng Tình Thương yêu để đo lường tình bè bạn.

Muốn cai trị thế gian, hãy thương người như thương mình.

Ta cùng Trời Đất đồng sinh,
Ta cùng muôn vật đều là Một

Unity and Diversity Council:

Chúng ta đều là con cái của Thế gian
Mọi người đều là Một.
Tôn giáo thì nhiều. Đạo chỉ có Một.”

Bái Hỏa Giáo: (Zoroastrianism)

“Thượng Đế yêu cả muôn loài. Trả lại, người phải yêu Thượng Đế.

Đời chỉ đẹp khi mình đừng làm cho người khác những điều không tốt cho mình.

Linh hồn người tốt được thăng thiên nơi cõi thọ...”

Các dẫn chứng trên đã chứng tỏ rõ ràng rằng Tôn giáo đều có cùng một Nguyên lý, một Nguyên lý quan trọng nhất cho kiếp sống của con người. Ngoài ra xét về sự tương quan giữa Trời và Người, phần đông các Tôn giáo cũng cùng gặp nhau ở một quan điểm chung, tin tưởng rằng con người ai cũng có Trời Phật ở bên trong.

Con người gọi Đấng cao cả bên trong của mình là Lương Tâm, thần Lương Tâm..Trên thực tế, ai cũng có một linh hồn hay là Chơn linh do Thượng Đế ban cho.

Đạo Bái Hỏa gọi là Tiểu Linh quang.

Ấn Độ Giáo gọi là Chơn Tâm

Phật Giáo gọi là Phật Tâm.

Lão giáo gọi là Thiên Tâm

Thiên Chúa giáo gọi là Linh hồn

Thần Đạo (Shinto) ở Nhật gọi là Rei

Islam gọi là Nafs-e-mutamannah,

Cao Đài gọi là Tiểu Linh quang.

Đức Cao Đài dạy rằng “ Khi lập Càn Khôn Thế giới rồi, Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, thú cầm và nhân loại gọi là Chúng sanh. Vậy các con đủ hiểu rằng mỗi vật hữu sanh nơi thế gian đều do Chơn linh Thầy mà ra. Có sống ắt có Thầy. Thầy là Cha sự sống và Thầy là các con, các con là Thầy.”

Ấn độ Giáo có dạy rằng: “Khi con người dẹp bỏ hết phàm Tâm (ham muốn), dục vọng thì sẽ gặp được Đấng Chí Tôn (Brahman) Người nào thấu hiểu được sự vinh diệu của Chân Tâm bên trong cái xác phàm giả tạm, sẽ nhận thức được rằng con người là một với Đức Chí Tôn (Brahman) , đấng Chúa Tể và Tạo hóa của muôn loài.”

Chân nhân nhỏ tựa ngón tay,
Nằm trong tâm khảm muôn loài thụ sinh.
Tâm thần trí lự bao quanh,
Ai mà biết được trở thành Thần Tiên
(BS. Nguyễn văn Thọ dịch).

Lão giáo dạy rằng:

Tâm là Đạo, Đạo là Tâm
Trở về nội Tâm thì tìm thấy Đạo
Con người có thể hiểu được cả thế gian
Mà không cần bước ra khỏi cửa.

Con người có thể hiểu được cả Vũ trụ
Mà không cần nhìn ra khỏi khung cửa sổ.
Thật ra càng đi xa, càng thấy ít
Thánh nhân chỉ cần nhìn vào nội Tâm,
Tìm được Chơn như bản thể.
Là thấu hiểu được mọi chuyện ở Thế gian.
(Đạo Đức Kinh)

Đạo Thiên Chúa dạy: “Chỉ có một Đức Chúa Cha ở trên tất cả
và ở trong tất cả” (Eph 4:6)
“Nước Trời ở trong lòng người”. (Luke 17:21)
Con người là nhà của Thượng Đế. Đức Thượng Đế ở trong ngôi
nhà của Người”. (1 Cor 3:16)
Dù chưa có ai thấy được Thượng Đế, nhưng nếu con người thương
yêu nhau, sẽ cảm nhận được Thượng Đế trong lòng của mình và
tình thương của Người trong ta nẩy nở mạnh thêm. Ngài đã chiết
Chơn linh của Ngài và đặt để trong Tâm khảm con người như
một bằng chứng hùng hồn rằng con người luôn sống với Thượng
Đế và Thượng Đế luôn ở trong ta.” (1 John 4:12-13).

Phật dạy rằng:
“Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành”.
“Chúng sanh đều có Phật tánh trong lòng”

“Tâm tức Phật, Phật tức Tâm”

Hồi Giáo dạy:
“Thượng Đế ở gần con người hơn tĩnh mạch cổ của người” (Koran
50:16)
hãy trở về nội Tâm, người sẽ tìm thấy Thượng Đế” (Sufism)
“ Ta thấy Thượng Đế bằng mắt của lòng.
Ta hỏi: Người là ai?
Thượng Đế trả lời: Người”
(Martin Lings. What is Sufism 1995).

Đức Cao Đài dạy:

Thầy là các con, các con là Thầy.
Nhiên Đãng Cổ Phật thị Ngã.
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Nguyên Tử thị Ngã
Kiêm viết Cao Đài.

Phật Trời, Trời Phật cũng là Ta
Nhánh nhóc chia ba cũng một Già.
Thích Đạo Gia Tô tay chưởng quản
Thương dân xuống thế độ lần ba

Thật là diệu diệu huyền huyền,
Trời Người có một chẳng riêng khác gì.

Con là một Thiêng liêng tại thế.
Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang
Khóa chìa con đã sẵn sàng,
Khi vào cõi tục khi sang Thiên đình.

Đạo là Ngôi Nhất Nguyên Chủ tế,
Đạo cùng là đồng thể vạn linh.

Rằng ta là một cái Tâm chung,
Rộng lớn bao la ở khắp cùng.
Tuy chẳng có Ta mà vẫn có,
Có Ta, Ta vẫn cái Tâm chung.

Thật là tuyệt vời khi thấy mọi Tôn Giáo gần gũi nhau như vậy!.
Nếu ta để thì giờ nghiên cứu tận tường mọi Tôn Giáo, nghiên cứu
cứu thâm sâu vào cốt lõi thực sự (Bỏ qua những hình thức khác
biệt bề ngoài), ta sẽ cảm nhận rằng mọi Tôn Giáo đều là Một..
Trong tình thế hiện tại của Chúng sanh, mọi Tôn giáo đều đua
nhau tranh giành ảnh hưởng, **Đạo Cao Đài chỉ mong muốn trao**

cho Chúng Sanh một Thông Điệp duy nhất: “**VẠN GIÁO NHỨT LÝ**” hay là: “**Mọi Tôn Giáo đều là Một, một nguồn gốc, một Chơn Lý và chỉ là những phản ảnh khác nhau của một Chơn Lý duy nhất**”.

Để tóm tắt qua những quan niệm của những Tôn Giáo khác nhau, ta thấy có những điểm chung sau đây đúng với quan niệm Vạn Giáo Nhứt Lý:

- Mọi Tôn Giáo đều bắt nguồn từ một Đấng Thiêng Liêng.
- Mọi Giáo Lý đều dựa trên Nguyên Lý: **TÌNH THƯƠNG YÊU** và **SỰ CÔNG BÌNH**.
- Mọi Chúng sanh đều là con cùng một Cha.
- Chúng sanh có thể được giải thoát trở về hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn qua các phương thức tu hành trở về nội Tâm.
- Ở hiền gặp lành.

Mục đích cao thượng của Đạo Cao Đài: Nhơn Đạo Thái Bình-Thiên Đạo Giải Thoát.

Nhơn đạo Thái Bình:

Hướng dẫn Chúng sanh đến một nền Hòa bình Thánh đức dù thuộc bất cứ Tôn giáo nào. Đạo Cao Đài không có tham vọng kêu gọi mọi người bỏ Đạo của mình vì quan niệm rằng mọi Tôn Giáo đều là một (Như câu: **Nhiên Đẳng Cổ Phật thị Ngã, Thích Ca Mâu Ni thị Ngã, Thái Thượng Nguơn Thỉ thị Ngã**, kiêm viết Cao Đài). Chỉ có một hy vọng khiêm tốn là Chúng sanh cởi mở xem nhau như anh em cùng một nhà, cùng một Đấng Cha Trời, cùng đi trên một đoạn đường lữ thứ để rồi cùng về hiệp Một với Đức Chí Tôn.

Nếu Chúng sanh cởi mở được, để thì giờ nghiên cứu những Tôn giáo khác, để thì giờ tìm hiểu làm quen với người anh em Chúng sanh đồng hành, đối thoại cởi mở với nhau tất nhiên mình sẽ có dịp hiểu nhau hơn, nhìn nhau qua những khía cạnh

đẹp đẽ hơn, và sự hiểu biết lẫn nhau là một công cụ tốt đẹp và hữu hiệu nhất để dẹp bỏ những hiểm khích và củng cố tình bè bạn.

Ngoài ra, ai cũng có một xác thân vật chất. Tục ngữ Việt Nam có câu: "Một Tâm hồn trong sạch trong một xác thân trắng kiện." Con người cần hiệp chung lại với nhau thành lập những tổ chức từ thiện để phục vụ giúp đỡ người trong cộng đồng về phương diện vật chất. Có được như vậy, dù thuộc mọi sắc dân nào, dù thuộc mọi Tín ngưỡng nào, con người cũng chỉ nhìn thấy nhau như Anh em một nhà, sống chung nhau trong nền Hòa bình Thánh đức.

Thiên Đạo giải thoát:

Hiện tại Chúng sanh cũng có một số ít có khuynh hướng trở về nội Tâm. Liên Hiệp Quốc có thành lập một Thiên Đường ở Newyork để đón tiếp mọi người không phân biệt sắc dân và Tôn giáo để cùng nhau trở về nội Tâm để được hiệp Một cùng Đức Chí Tôn.

Mục đích tối hậu của Đạo Cao Đài cũng là trở về với Vô vi. Ngày đầu mở Đạo, Đức Chí Tôn có dạy: "Đạo vốn Vô vi, nhưng Thầy dùng hữu hình để dẫn các con tới Vô vi..".

Tại địa phương, sự thành lập Tịnh Thất là một biện pháp để đưa mọi Chúng sanh thuộc mọi Tôn Giáo về cùng một mái nhà để cùng đi trên con đường Thiên Đạo giải thoát.

HT. Hum D. Bui, M.D.

(Tiếp theo trang 12) Kinh trong Đạo Cao-Đài

4 *Bảy Dây Oan Nghiệt* ở 7 nơi : trên Đầu, ngay Trán, ngay Cổ, ngay Tim, ngay Hồng Trái, dưới Dạ Dưới, dưới Xương Khu.

5 *Thập ác* gồm có 3 điều ác của *Thân* (Sát sanh, Du đạo, Tà dâm), 4 điều ác của *Khẩu* (Nói dối, Nói ác, Nói chia rẽ, Nói phù phiếm) và 3 điều ác của *Ý* (Tham lam, Sân giận, Si mê).

6 *Lục Trần* gồm có : Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

Hết

CaoDai, a way to harmony

(HienTai Hum D Bui, MD)

Definition:

Human beings have a tendency toward materialism. They discriminate against each other because of physical differences between cultures and religions; they fight, and kill each other under the form of religious wars; the relationship between parents and children, husband and wife, brothers and sisters, friends becomes controlled by materials desires and money.

In order to bring peace on earth, in 1926, via spiritism, the Supreme Being founded a novel faith called CaoDai in Vietnam with the principle that all religions are one, have one same origin, one same principle, and are just different manifestations of one same truth.

“CaoDai” literally means high palace or Supreme Palace or Abode on High where God reigns). Figuratively, the phrase Cao Dai (two words) is used as God’s symbolic name, and CaoDai (one word) as the path being taught. The philosophy of CaoDai is the oneness between the Supreme Being and universe including humanity and religions.

The official name of CaoDai is DAI DAO TAM KY PHO DO

Dai Dao is the great way, including all religions. The word Dao has two meanings, one is the Tao (Spirit), the way that leads living,

beings to become One with God, the other is the religion, a physical organization with diverse physical appearances, rituals, and laws. The Tao is invisible and religion is the visible physical counterpart.

Tam Ky means the third time. Saying the third time denotes that there had to be the first and the second times.

Indeed, the first revelation of the great way consists of diverse messengers representing diverse religions who were Nhien Dang Co Phat (Dipankara Buddha) founding Hinduism or the way of Buddhas, Thai Thuong Dao Quan (previous life of Lao Tse) founding Taoism or the way of Immortals, King Fu Hsi founding humanism, Moses founding the way of Saints which is Judaism, the precursor of Christianity, and Islam.

The 2nd revelation of the great way consisted of Sakya Muni or the Buddha Gautama representing the way of Buddhas, Lao Tse the way of Immortals, Jesus, Mohammed the way of Saints, and Confucius the way of humanism.

The 3rd time is the revelation of CaoDai, or the time for all religions, all the previous ways from East to West to be together in harmony.

Pho Do means universally saving, saving all humanity regardless their culture backgrounds.

CaoDai was officially founded in 1926. Regarding this 3rd revelation CaoDai said: "Before I founded CaoDai I have sent Angels, Saints, Immortals, and Buddhas to all over the world to promote religious unity."

Indeed, various movements of religious unity happened at many places in the world: in 1862, Baha'i was founded by Balla'Ulla in Persia, in 1875, Theosophy was founded by Blavatski in New York, in 1893, the 1st Parliament of the world's religions was organized in Chicago, in 1900, the 1st International Convention

on religion's history was held in Paris, in 1939, Radhakhrisnan taught Comparative Religion at Oxford University.

Why CaoDai? One more faith? Don't people have enough religions?

There are in reality more than enough religions in the worlds, so that religious competition, discrimination have lead humanity to hatred, conflict, wars with each other. Because of this "too many religions," of the conflict between humanity, God has come to offer a way to bring people, religions together in harmony.

CaoDai said: "Formerly, people lacked transportation and therefore did not know each other, I then founded at different epochs and in different areas, five branches of the Great Way: the way of humanism, the way of Geni (or of Angels), The way of Saints, the way of Immortals, and the way of Buddhas, each based on the customs of the race. In present days, transportation has been improved, and people have come to know each other better. But people do not always live in harmony because of the very multiplicity of those religions. That is why I have decided to unite all those religions into one to bring them to the primordial unity."

History of CaoDai.

In 1920, Cao Dai the Supreme Being revealed to Ngo Van Chieu, the then governor of Phu Quoc, a beautiful island in the gulf of Siam. Ngo was leading a life of seclusion and wisdom.

With the assistance of a mediumistic form of worship, he maintained contact with the spiritual realm. An apparition which revealed an identity of "Cao Dai" appeared. From the beginning, the name Cao Dai, which literally means high abode, or roofless tower, was given as a symbolic name of the Supreme Being.

The Supreme Being informed Ngo that all the world's religions should return to the One from which they originally sprang. This message was to be delivered to the world. Ngo asked CaoDai for permission to worship Him under a tangible form. He then had a vision of the All-Seeing Eye and was subsequently ordered to use it as the symbol of Cao Dai. Ngo returned to Saigon in 1924. To those interested in self-cultivation, he taught the philosophy and esoteric practice he had learned from Cao Dai during his stay in Phu Quoc.

In mid 1925, totally separated from Ngo Van Chieu, three minor civil officials

in Saigon - Cao Quynh Cu, Pham Cong Tac, and Cao Hoai Sang - were together practicing spiritism. One spirit contacted was singled out for His wonderful virtues and outstanding knowledge. He introduced Himself as AAA. (AAA are the first three letters of the Vietnamese alphabet).

On Christmas eve of 1925, AAA finally revealed that He was the Supreme Being, coming under the name of Cao Dai, to teach the Way. He said: *"Rejoice this day, it is the anniversary of My coming to the West to teach the Way (God came to the Middle East in the form of Yeshua - Jesus - Christ to found Christianity). This house will be filled with blessings. You will see more miracles which will lead you to further belief. For some time, I have used the symbol AAA to lead you to religious life. You soon are to found a unique religion under My instructions."*

Principle of CaoDai.

The principle of CaoDai is that "All religions are one, have one same origin, one same principle, and are just different manifestations of one same truth."

One may wonder how all religions can be one while they look so different.

The Vietnamese word used to call religion is “Dao” which has two meanings. The first meaning is “The Tao” or the way which is invisible that leads living beings to the unification with the Supreme Being; the second meaning is religion, a physical organization, or a physical visible counterpart of the Tao with physical structures, rituals, laws in order to guide humanity to the Tao.

Therefore, if one is talking about religions, one would see them under myriad different appearances; but when one is talking about the Tao, or the esoteric aspects of religions, one would see them as one.

Regarding the Supreme Being, CaoDai believes that before the creation of heavens and universes, the cosmic ether was a kind of stillness, quietness, nothingness; and at the same time a kind of primordial chaos, indistinct and shadowy with mixtures of pures and impures which is called “the Tao” or pre-creation ether. In this cosmic ether appeared a great source of Divine Light called “Thai Cuc” (Monad) or the Supreme Being. The Monad then created Yin and Yang, the two opposite logos: “Am Quang” (Yin Darkness) and “Duong Quang” (Yang Energy). Yin is heavy, dark, cold, dense, negative, inactive... while Yang is clear, bright, warm, pure, positive, active... Yin and Yang interact with each other to form heavens and universes, of which Yang being the origin of the invisible spiritual part, and Yin being the mother of all visible physical manifestations.

Taoism calls this as *“The Tao begets One, One begets two, two begets three, three begets ten thousands beings; ten thousand beings carry Yin on their back and hold Yang in front, blending these two vital breaths to attain harmony.”* (Tao Te Ching, 42)

Taoism calls the Creator the Tao, and the Tao is nothing but the nothingness:

“There was something nebulous, existing before the heaven and earth, silent, empty, standing alone, altering not, moving cyclically without being exhausted, which may be called the mother of all under heaven.” (Tao Te Ching, 25)

Regarding the Creator, Judaism considers God or Elohim as a state of consciousness that pertains neither to perception nor to non perception or in other words, the state of consciousness perceiving Nothingness. In the beginning of the King's authority, the lamp of darkness engraved a hollow in the Supernal Luminescence...and the hollowing of the Divine Essence occurs on Tohu and Bohu. (Chaos and Void)

“He stretches the north on Chaos, He hangs the earth on Nothingness (Beli-mah)” (Job 26:7)

Similarly, **Christianity** says:

In the beginning was the Word and the Word was with God and the Word was God. All things are made by Him; and without Him was not anything made that was made. (John 1:1-3)

God is light and in Him is no darkness at all. (John 1:4)

Islam says: *Allah is the light of the heavens and the earth.* (Koran)

Sufism: *“In the widest sense Islamic mysticism may be defined as the consciousness of the One Reality – Be it called Wisdom, Light, Love or Nothing.”* (Annemarie Schimmel, Chapel Hill, 1975, *Mystical dimension of Islam*)

Hinduism says: *He is the one light that gives light to all.* (Katha Upanishad) *Primal energy is Brahman. That Brahman is beginningless, transcendent, eternal.* (Bhagavad Gita)

Sikhism says: *God, being truth, is the one light of all.* (Adi Granth)

The common Buddhist conception is that the Creator and living beings came from the nothingness: *There is an unborn, not become, not made, unmanifest.* (Samyutta- Nikaya of Theravada Buddhism)

Confucianism:

Does Heaven ever speak?

The four seasons come and go,
and all creatures thrive and grow.

Does Heaven ever speak?

CaoDai, inspired by the principle that all apparently separate religions are actually diverse manifestations of the same truth, holds that the Supreme Being is the "Great Sacred Light"—or Energy—and human beings are the "little sacred light."

CaoDai said: "The Cosmic Ether created only Me. so, who created these founders? It was Tao, or Me. You must understand this. If I did not exist, there would be nothing in the universe. And if there were no Cosmic Ether, then I would not exist either."

In this cosmic ether appeared a great source of Divine Light called "Thai Cuc" (Monad) or the Supreme Being. The Monad then created Yin and Yang, the two opposite logos: "Am Quang" (Yin Darkness) and "Duong Quang" (Yang Energy).

In explaining the meaning of the All Seeing Eye, the symbol of the new faith, the Supreme Being taught:

"The Eye is the Master of the heart.

The two sources of Energy, Yin and Yang, are the Masters of Creation. (that is to say, these two sources of Energy correspond

to Electrons and Protons and are responsible for the creation of the universe).

*Energy is, in turn, the Spirit;
Spirit is the Supreme Being."*

And the Supreme Being is from the midst of The Invisible Void, or the Nothingness (called in Buddhism Shunyata or in Judaism Beli-mah).

Through religions, the Supreme Being is called by religions under diverse names: The Nothingness, The Void, The Light, The Sacred Light, The Wisdom, The Love, The True Self, The Absolute Self, The Truth, The Word, The Monad, The One...

Regarding the formation of the universe, the Supreme Being gave this following message: "After creating the universe, I divided My spirit and with it made all creatures, plants and materials. Everything in this universe comes from My spirit, and therefore has a life. Where there is life, there is Myself even in materials and plants. I am each of you and you are Me."

Everything in this universe are from Yin and Yang. The proportion of Yin and Yang would dictate the properties of each dimension. More advanced souls would enter a dimension which has a higher proportion of Yang and would be lighter, brighter, calmer, more beautiful, and may be called heavens. Less advanced souls enter a dimension which has a higher proportion of Yin, and would be heavier, darker, more burdensome with many cruel souls and may be called hell.

Spiritually, everything in the universe shares a part of the Supreme Being's spirit, which is called Conscience or soul in human beings. Physically, everything in the universe has a visible body consisting of a mixture of Yin and Yang, which is well demonstrated by science under the form of electrons and protons in atoms, the basic

common elements of all physical reality including materials, plants, animals, and human beings.

Science has contended that the universe came out from the nothingness, the void, when there was no space, and there was no time.

Time is not an ever-flowing stream which gushes from forever in the past to forever in the future. The flow of time is intimately linked to space – and to matter and gravity. We cannot speak of what happened before the Big Bang, because time itself did not exist then. Before space existed, nothing could exist; there was nowhere for it to exist. Our universe probably came into existence not only from nothing, but from nowhere.

Science cannot answer the question of why the universe began. All we do know is that something did happen. The Big Bang took place about 13 billion years ago. From nothing, a tiny speck of brilliant light appeared. It was infinitely hot. Inside this fireball was all of space. With the creation of space came the birth of time.

The infant Universe was searingly hot, brimming with the energy of intense radiation. Albert Einstein's famous equation $E=mc^2$ says that mass and energy are interchangeable: one can be turned into the other. In the early Universe, the energy of the radiation was so intense that it could spontaneously transform into matter, which took the form of subatomic particles, such as electrons and positrons. (Presently, Stanford University is still continuing the experiment of creating matter from electrons and positrons.)

From those tiny sources of energy was created the Universe. The Creator was nothing other than energy, and so is the Universe.

It is clear from the discoveries of modern science relating to the nature of molecules and atoms, which are just energy, that everything, whether it is what we term animate or inanimate, is in motion and also seems to exhibit some form of organizing intelligence.

The levels of heavens depend on the proportion of Yin and Yang forces (energy) in their constitution. A level with more Yang would be lighter, brighter, and higher, closer to God. Each level would accommodate corresponding souls. Souls with good emotions (more yang) would be lighter and dwelling at higher dimensions. Souls with more negative emotions, with less Yang or more Yin, would be heavier, and dwelling at lower, darker, colder dimensions. Emotions are like coats. The more negative emotions one has, the more heavy coats one wears, the heavier one is, the lower dimension one dwells.

When one is in physical body, heavens or hell are in one's heart. People with good heart would feel like in heavens. People with negative emotions would feel very heavy, miserable, suffering in their heart, or in other words, like in hell. Although living on earth, weren't Buddha and Jesus always like in heaven? The way to cultivate self is to return to one's inner self to find the quietness (without being attached to emotions) in one's heart which is a state of beatitude in Nirvana.

Most Eastern philosophies believe that there are nine dimensions in heaven. CaoDai believes that there are twelve. The highest dimensions are Hon Nguon Thien, Hoi Nguon Thien, and Hu Vo Thien which belong to the pre-creation heavens where there is only Void, Nothingness, and Chaos.

The other nine dimensions are the dimensions of the Creation where universe and living beings are created from two sources of energy Yin (electrons) and Yang (positrons). They belong to the

post-creation heavens. These nine dimensions are under the control of the nine female Buddhas who guide human spirits to progress through the nine dimensions.

After death, CaoDaists organize nine "Cuu" (nine, every nine day requiem) to pray for the passed away person to transcend through the nine dimensions. Two hundred days after the ninth "Cuu" is the celebration of the "Tieu Tuong" (ceremony Minor Beauty) when the spirit of the passed away person is prayed for reaching the "Hu Vo Thien." Three hundred days after the "Tieu Tuong" is the celebration of the "Dai Tuong" (ceremony Major Beauty), the last requiem, when the spirit of the passed away person is prayed for reaching the "Hon Nguon Thien," the highest dimension.

In summary, science and religions agree with each other that there is a oneness between the Supreme Being, the universe, human beings and every thing, and they are all under the form of energy. The only difference is that the Supreme Being is absolutely pure, absolutely good, absolutely Yang.

Human beings, notwithstanding the spiritual part from the Supreme Being, which as noted is absolutely pure and absolutely good, and which is called Conscience, have a physical body, which is a mixture of Yin and Yang, and which human beings have to cultivate in order to become more and more Yang, better, purer, and closer to the Supreme Being, finally become unified with the Supreme Being.

In CaoDai, this distilling process is a product of meditation, vegetarianism, moral practices, prayer, to continually raise the vibrational level of Yang.

World religions' COMMON LANGUAGE:

Although religions wear different physical appearances, they do have one same principle. The most practical important principle of all religions is "LOVE and JUSTICE" Following are posters of diverse religions showing this principle.

BAHA'I

Love is the light that guideth in darkness
The living link that uniteth God with man that assureth the progress
of every illumined soul .

Lay not on any soul a load which ye would not wish to be laid
upon you, and desire not for anyone the thing you would not
desire for yourself.

Ye are all the leaves of one tree and the drops of one ocean.

Tình yêu thương là ánh sáng đưa người ra khỏi sự tối tăm, là
gạch nối giữa Trời và Người và đảm bảo cho sự thăng tiến của
mọi linh hồn.

Đừng trao gánh nặng mình không muốn cho kẻ khác.

Đừng mưu cầu cho kẻ khác những gì mình không muốn.

**Mọi người đều là lá của cùng một cây và là những giọt nước của
cùng một đại dương.**

BUDDHISM - PHẬT GIÁO

The ninth perfection is loving kindness.

As water quenches the thirst of the good and the bad alike ,and
cleanses them of dust and impurity, so also shall you treat your
friend and your foe alike with loving kindness.

Hurt not others in way that you yourself would find hurtful

What is meant by soul of a suchness is the oneness of the totality
of things, the great all- including whole.

For the essential nature of the soul is uncreate and eternal.

Điều toàn mỹ thứ 9 là tình thương yêu, như nước mát làm mọi
người đỡ khát đồng đều và rửa họ sạch sẽ như nhau không phân
biệt kẻ tốt người xấu..

Vì vậy dù đối với bạn hay thù hãy thương yêu họ như nhau
Đừng làm đau kẻ khác những gì làm chính ta đau đớn.
Linh hồn của vạn hữu là lý nhất nguyên bao trùm tất cả, vì linh
hồn là bất sanh bất diệt.

CAODAI - CAO ĐÀI

You are the body of love.
God and Humanity.
Love and Justice.

I, your master, am you;
You, my children, are me

Các con là cơ thể của sự thương yêu.
Thiên thượng- Thiên Hạ
Bác ái- Công bình.

Thầy là các con,
Các con là Thầy.

CHRISTIANITY- THIÊN CHÚA GIÁO

God is love; and He who dwells in love dwells in God

Do not do unto others what thou wouldst not they do unto thee.

There is one body, and one spirit, ...
One Lord, one faith, one God who is above all, and through all,
and in all.

Thượng Đế là tình thương yêu,
Ai sống trong tình thương yêu là sống trong Thượng Đế .
Làm cho kẻ khác những gì mình muốn làm cho mình.

Chỉ có một xác thân , một linh hồn . .

Chỉ có một Đấng Tối Cao, một đức tin,, một Thượng Đế.
Thượng Đế ở trên tất cả, xuyên qua tất cả, và trong tất cả mọi
chúng sanh.

HINDUISM - ẤN ĐỘ GIÁO

True religion is to love
As God has loved them, all things, whether great or small.

Do not to others that which if done to you would cause you pain.

Chân Đạo là tình thương.
Vì Thượng Đế yêu cả muôn loài dù lớn dù nhỏ.

Đừng làm cho kẻ khác những gì làm ta đau đớn.

ISLAM - HỒI GIÁO

I was not sent to curse the infidels , but to have mercy on mankind.

None of you truly have the faith
If you do not desire for your brother that which you desire for
yourself.

The East and the West is God's: therefore, whichever way you
turn, there is the face of God.

Ta không phải đến để trừng phạt kẻ phản bội mà là để yêu thương
loài người.

Không ai có thể tự cho rằng mình có đức tin thật sự.
Nếu mình không mưu cầu cho kẻ khác những gì mình muốn cho
chính mình.

Thượng Đế ở mọi nơi dù Đông hay Tây.

JUDAISM - DO THÁI GIÁO

Thou shalt love thy neighbor as thyself.

Do not do unto others what thou wouldst not they do unto thee

Hear, O Israel, the Eternal is our God .The Eternal is One.
The Eternal one of all being is the God within us.

Thương người như thương mình.

Đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn làm cho mình.

Hãy nghe đây người Israel, Thượng Đế là Đấng bất diệt.

Đấng Bất Diệt là Đấng Duy Nhất .

Đấng Bất Diệt của con người là Thượng Đế trong Ta.

TAOISM - LÃO GIÁO

The Excellence of Friendship is measured by love.

Who loves people as he loves himself.

Myself and God and Earth are born together .

Myself and ten thousand beings are one.

Dùng tình Thương Yêu để đo lường tình Bè Bạn.

Khi trị thế, thương người như thương mình.

Ta cùng Trời Đất đồng sinh,

Ta cùng muôn vật sự tình chẳng hai.

UNITY AND DIVERSITY COUNCIL

(HỘI ĐỒNG HIỆP NHỨT TÔN GIÁO ĐA DẠNG)

We are the children of the world. We are one.

Chúng ta cũng đều là con cái của thế gian. Chúng ta cũng đều là một.

ZOROASTRIANISM (BÁI HOẢ GIÁO)

All beings are beloved of the Lord and should love God in return.

That nature only is good when it shall not do to another whatever is not good for its ownself.

The soul of the righteous shall be joyful in immortality.

Thượng Đế yêu thương muôn loài. Và trả lại muôn loài phải yêu thương Thượng Đế.

Đừng làm cho kẻ khác những gì không tốt cho mình
Linh hồn của người tốt sẽ luôn được an vui bất diệt

Beside the principle "Love and Justice" which has an important role in the daily life of humanity, most religions believe that one has the Supreme Being, or God, or Buddha inside oneself which is usually understood as conscience. It is the Spirit or one's true self bestowed by the Supreme Being. It is called Microcosm by Zoroasterianism, True Self by Hinduism, Buddha's heart by Buddhism, God's heart by Taoism, Soul by Christianity, Rei by Shintoism, Nafs-e-mutamannah by Islam, and little sacred light by CaoDai...Caodai said: "After creating the universe, I divided My spirit and with it made all creatures, plants and materials. Everything in this universe comes from My spirit, and therefore has a life. Where there is life, there is Myself even in materials and plants. I am each of you and you are Me."

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển p. 170)

HINDUISM

When are liberated all the desires that lodge in one's heart, then a mortal becomes immortal, therein he reaches Brahman.

He that has known the glory of the self within the ephemeral body – that stumbling block to enlightenment – knows that the self is one with Brahman, Lord and Creator of all.

Brihadaranyaka Upanishads

A person of the measure of a thumb, is the inner soul (antaratman) ever seated in the heart of creatures, he is framed by the heart, by the thought, by the mind; they who know that, become immortal.

TAOISM

The heart is the Tao, the Tao is the heart.
Return to the heart to find the Tao.

You can see the whole world
Without leaving your room.
You can see the universe
Without even looking out your window.
In fact, it is often true
That the farther one travels
The less one sees.
By looking inside himself,
The wise man sees with his heart and his mind,
And his heart and his mind see everywhere.

Tao Te Ching

CHRISTIANITY

There is one God and Father of all, who is above all and
through all, and in you all. (Eph. 4:6)
For the Kingdom of God is within you. (Luke 17:21)
Don't you realize that all of you are the house of God, and that
the Spirit of God lives in his house. (1 Cor 3:16)
For though we have never yet seen God, when we love each
other, God lives in us and his love within us grows ever stronger.
And he has put his own Holy Spirit into our hearts as a proof to us
that we are living with him and he with us. (1
John 4:12-13)

BUDDHISM

I am a Buddha already enlightened
You are a Buddha who will be enlightened.

Every human being has a Buddha inside.

The heart is Buddha,
Buddha is in the heart.

ISLAM

We (God) are nearer to him (man) than his jugular vein. (Koran 50:16)

One of the most persistent doctrine of Sufism is inwardness. They despite outward piety and shallow religious rituals. "Direct thyself to the inward and thou shalt see thy God."

Poem of the Sufi Hallaj:

I saw my Lord with the Eye of the Heart.

I said: "Who are thou?"

He answered: "Thou"

(Martin Lings, What is Sufism. 1995.)

CAODAI

I, your Master, am you, My children, are Me.

Nhien Dang (Dipankara) Buddha is Me,

Sakya Muni (Gautama Buddha) is Me,

Thai Thuong Nguon Thi (Lao Tse) is Me,

Who is CaoDai.

Buddha, God; God, Buddha are Me,

Although different, all branches belong to one same trunk (family),
Buddhism, Taoism, Christianity are in My hands,
Because of love, I come to save humanity for the 3rd time.

It's miraculous,

God and men are one.

(Dai Thua Chon Giao p.65)

We are One Universal Mind

Immense and omnipresent

Although our selves do not exist, we still individually exist
We individually exist, but we are still One Universal Mind

The Tao is the first cause, the Master,
And is one with ten thousand beings.

(Thanh Giao Suu Tap 1966-67, p. 35)

Children, you are sacred spirits on earth,
Who share with Me the same sacred light...
You have already the key,
To go to anywhere either to earth or to heaven.
(Thanh Giao Suu Tap 1966-67, p. 36)

Isn't it wonder in the presence of how much religions have in common? If an individual as well as a religion takes time to study others' religions, one would realize that they are but one unique truth which has been expressed under different ways.
At this moment, in this current situation of the world, the existence of CaoDai is just to remind humanity and all religions that **ALL RELIGIONS ARE OF ONE SAME ORIGIN, OF ONE SAME PRINCIPLE AND ARE JUST DIFFERENT MANIFESTATIONS OF ONE SAME TRUTH.**

A thorough study of all religions leads to the conclusion that **ALL RELIGIONS ARE ONE**, not in their historical accuracy or separate customs, but in their essential message:

All religions come from one common divine source

All ethics are essentially contained in the golden rules and love all humanity is one common family.

Divinity can be experienced and realized in the individual through prayer / meditation.

Good deed are rewarded, evil deeds are punished etc . .

The noble effort of CaoDai is to unite all of humanity through a common vision of the Supreme Being, whatever our minor

differences, in order to promote peace and understanding throughout the world.

CaoDai does not seek to create a gray world, where all religions are exactly the same, only to create a more tolerant world, where we can all see each other as sisters and brothers from a common divine source and reaching out to a common divine destiny.

If people are open to read and study on their own each other's religions, or to contact other religious communities in their areas to talk to the religious leaders and perhaps to some of the faithful as well to simply build a continuing dialogue of understanding between them, this would be likely the most powerful weapon against hatred and intolerance, and hopefully many friendships will result.

In addition, various church groups could organize meetings where different religions could be discussed, speakers could be invited, videos and music of different traditions could be shown, and understanding between humans would be enhanced.

Also, could charity projects for communities be established with participation of everyone regardless their religions, and their ethnic origins so that through love and compassion for the needies, humans would become closer and closer to each other, love would develop between them as a solid bond, and peace would be subsequently be found between individuals at first, and then progressively in local communities and finally on earth ./.

HT. Hum D. Bui, M.D.

*Độc và
Cổ Động Tập San Thế Đạo*

Diễn Đàn

NHƠN HÒA

Nhân tố then chốt trong Cơ Hiệp Nhất Cao-Đài tại Hải ngoại

....”*Thiên thời địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu Hòa nhân để hợp quân*”.

Là hai câu thơ của Đức Hộ Pháp trong bài”Bắc du cảm tác”, thời điểm dân tộc ta đang tranh đấu giành độc lập từ Pháp. Bây giờ nó lại ứng với thời điểm lịch sử “cơ Đạo cần phải HỢP NHẤT” trong bối cảnh tín đồ Cao Đài nơi hải ngoại ly tán... vì thiếu vắng sự lãnh đạo của Hội Thánh!

May mắn thay, trước bối cảnh bức xúc đó, Nhị vị Giáo Hữu cho ra đời bức tâm thư gửi các đơn vị hành chánh đạo và đồng đạo khắp nơi kêu gọi vận động hợp nhất và đa số phản ứng rất tích cực. Hợp nhất cơ Đạo là mong ước từ lâu của đa số tín đồ Cao Đài nơi hải ngoại. Đã nói là nguyện vọng thiết tha của đồng đạo HN thì tại sao đến lúc này sau mấy mươi năm có mặt ở nước ngoài vẫn chưa làm được?

Xin thưa là muôn việc chi trọng đại phải cần có ba yếu tố: Thiên Thời, Địa Lợi và Nhơn Hòa mới thành công. Trước khi bàn đến ba yếu tố trên, tôi xin trình bày tại sao Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh ở Hải Ngoại cần phải hiệp nhất.

- Đoàn thể nào cũng cần phải có tổ chức, có lãnh đạo; nhất là tổ chức của tôn giáo để bảo vệ và truyền bá chơn truyền của Đạo trong bối cảnh Đạo sự bị bức bách nơi quê nhà dưới

chủ nghĩa vô thần cộng sản. Nhìn chung, đồng đạo của chúng ta có kết đoàn nhưng lẻ tẻ mọi nơi trong thế giới rộng lớn, rất thiếu sự thông tin và chỉ đạo thống nhất (Hội Thánh đã giải thể sau năm 1979 và Hội Đồng Chương Quản đã bị chính quyền CS khống chế). Có Cơ chế chung, tôn giáo Cao Đài tại hải ngoại mới ổn định cơ cấu tổ chức, phát triển và truyền bá rộng rãi khắp nơi được. Nghĩa là nói chung, ta có hai mặt chính để cần phát triển:

- Về Nội bộ: Tổ chức cơ chế chung sẽ thống nhất điều hành Hành Chánh Đạo; chẳng hạn về nghi lễ, hòa giải những tranh chấp, đào tạo Giáo sĩ bằng cách mở khóa huấn luyện Hạnh đường, phát thanh truyền giáo, phát triển các cơ quan ngoại vi như Ban Thế Đạo, Đại Đạo Thanh Niên Hội...

- Về Đối Ngoại: Đưa Đạo vào Đời, cử chức sắc đại diện Đạo vào trong các Hội Đồng Tôn Giáo, Chính quyền các nước, tham dự chính thức các Hội nghị Tôn giáo có tầm vóc quốc tế...

I.- Ba yếu tố để có Cơ Hiệp Nhất: Thiên Thời, Địa Lợi, Nhân Hoà.

Như phần trên đã nói, cơ hội để Cơ Hiệp nhất này thành công cần dựa vào ba yếu tố kể trên.

1)- **Về thiên thời:** Ở Hải Ngoại, thời gian chúng ta sống cũng quá lâu đã chán ngấy thấy rằng Đạo Thầy tuy bao la rộng lớn, nhưng tín đồ lại thưa thớt, ngay cả có nơi lại bớt dần do sự thiếu hâm nóng tâm Đạo của chức việc địa phương. Không ít kẻ nhẹ dạ bỏ Đạo Thầy để theo Đạo khác mà theo họ hợp với thời thế xã hội vật chất hơn. Hai thay, các bạn Đạo ấy đã phạm lời Minh thệ, bán rẻ cả linh hồn để đổi lấy thoải mái xác tục!

Qua kết quả tổng hợp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đăng trong Tập San số 26 tháng 07 năm 2005, có rất nhiều cơ sở và Đồng đạo tại Hải ngoại đã đồng tình, ủng hộ Chủ trương do hai Ngài Giáo Hữu đề xướng. Điều này cho thấy là thời cơ đã thuận lợi để thực hiện việc hiệp nhất Đạo Cao Đài tại Hải ngoại

2. **Về địa lợi:** Chúng ta có lợi thế là ở Hải Ngoại, mảnh đất có mọi quyền tự do theo luật định. Việc làm của chúng ta chắc hẳn cũng bị cản trở bởi chính sách kiểu vận và tôn giáo vận của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, nhưng chắc chắn việc làm chính đáng của chúng ta chắc hẳn Ở trên cũng phù hộ cho chúng ta vượt qua thử thách bởi những kẻ phản Thầy hại bạn đang nằm trong cửa Đạo manh tâm phá rối.

3. **Về nhơn hòa:**

Yếu tố then chốt trong việc Hợp nhất:

Trong gia đình, vợ chồng có thuận hòa mới tạo được mái ấm hạnh phúc, con cái sum họp nên người. Còn trái lại, vợ chồng chẳng thuận hòa thì gia cảnh tan nát, con cái ly tan, vợ chồng chia lìa, anh em đôi ngã.

Ngoài xã hội nếu không thuận hòa thì nghịch lẫn tranh đấu nhau, tạo ra cảnh chiến tranh lầm than cho dân lành vô tội. Đối với đạo trời đất, âm dương hòa hiệp thì mưa thuận gió hòa, cả vạn vật rười chan hồng phúc.

Từ xa xưa, các bậc Thánh hiền thường dạy con người về chữ thuận hòa. Trong kinh Lễ có câu: “*Lễ dĩ hòa vi quý*”, nghĩa là lễ nghi phải lấy chữ Hòa làm quý, vì bề ngoài có hòa nhã thì trong tâm mới kính thành và do đó lễ nghi mới trang nghiêm, Thánh Thần mới chứng giám. Nho học cũng có dạy: “*Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như Nhơn Hòa*”, nghĩa là thời Trời chẳng bằng đất lợi và đất lợi cũng chẳng bằng người hòa. Đời Tam Quốc xưa, ông Lưu Bị (trong Đào Viên kết nghĩa cùng Quan Công và Trương Phi) chỉ dụng chữ nhơn hòa, cho dù thiếu Thiên thời địa lợi mà vẫn làm cho Tào Tháo và Tôn Quyền, là hai thế lực lớn thời Tam quốc phân tranh bên Tàu, nhiều phen thất vía kinh hồn và lập nên giang sơn Hậu Hán.

Nho học cũng có câu: “*Hòa giả thiên hạ chi đạt Đạo giả*”, nghĩa là Hòa là cơ đạt đạo trong thiên hạ vậy.

Trong cửa Đạo Cao Đài, thương yêu và hòa thuận là pháp lệnh của Ngọc Hoàng Thượng Đế. Thực vậy, rãi rác trong các Thánh ngôn, Đức Chí Tôn và các Đấng thượng dạy muôn việc

chi trong Đạo muốn thành công đều phải thuận hòa chung sức. Chẳng hạn như:

-Đức Quan Thế Âm (Đàn cơ ngày 17 tháng 3 Quý Dậu): ...
“Đạo quý là ở chữ hòa. Các em thử nghĩ mà coi tạo thiên lập địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi chữ hòa, đến đời như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng Hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hòa thì lục đục thất tình phát khởi, tranh ngôi với Thần lương tâm, nếu kém lục thì con người ấy duy có sinh hoạt trong vòng vật đục chớ chẳng hề biết thiên ý là gì?

Các em thử nghĩ, cái phẩm của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có Hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng Hòa, thì cha con méch nhau, chồng vợ lìa nhau, anh em ly tán.

Còn trong luân lý chẳng Hòa, thì dân cư bất mục, nước chẳng Hòa thì sanh ly loạn.

Còn thế giới bất Hòa thì nhân loại đấu tranh.

Vi vậy Thiếp khuyên các em “**Đi hòa vi tiên**”

-Đức Chơn Cực Lão Sư (đàn cơ 18-07-1928) “Ngày nào Đạo nơi đây chưa Hòa, người nơi đây chưa đủ sức kèm chế lấy nhau và chưa đủ tinh thần ngay chánh chỉ nẻo dẫn đường, người Đạo chưa phể được tham danh chất lợi thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tầm địa vị Thiêng Liêng được.”

-Đức Chí Tôn đàn cơ 20-02-1926: “Thầy vui muốn các con thuận Hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy. Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau **đặng thế lực**, đừng ganh gổ nghe!...”

Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

Cùng chung một Đạo tức một cha.

Nghĩa nhân đàn hình gởi thân trăm tuổi,

Dạy lẫn cho nhau đặng chữ Hòa.

-Ngài Bảo-Đạo Hồ Tấn Khoa, trong Tâm thư gửi Ngọc Đầu-Sư CTĐ và chư chức sắc trong Hội Đồng Chương Quản ngày 7

tháng 5 năm Nhâm Tuất (1982), nhân danh Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài nhắc nhở: . . . Điều 2: “*Phải tuyệt đối thi hành CHÁNH LÝ của CHƠN TRUYỀN của Đạo là sự HOÀ-THUẬN.*”

Hai người BÁT HÒA nhau là phạm CHƠN TRUYỀN rồi, còn nội bộ chia rẽ, nghịch nhau là CHIA RẼ, PHÂN PHÁI, tự mình SA NGÃ vào cửa BÀN MÔN, TẢ ĐẠO rồi đó.”. . .

II- Có nhân hòa, sự Hợp nhất cơ Đạo có thực hiện được không?

Trong phần trên, chúng ta thấy yếu tố nhân hòa rất tối cần thiết cho mọi tổ chức đoàn thể từ gia đình đến xã hội. Riêng trong cửa Đạo, Đức Chí Tôn đã thiết tha khuyên nhủ các môn đồ của Ngài hãy hòa thuận nhau, “*phải làm cho nhau đặng thế lực*”.

Tuy hoàn cảnh Đạo nơi Hải Ngoại, từng nhóm rải rác khắp nơi thì làm sao chúng ta làm nên đặng thế lực? Vậy chúng ta phải hợp quần, hợp nhất lại. Ngụ ngôn Việt Nam chúng ta có câu: “*Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết*” . Câu chuyện ngụ ngôn “bó đũa”, nếu để nguyên một bó ta không thể bẻ gãy được, còn nếu lấy riêng từng chiếc ta sẽ bẻ gãy dễ dàng. Người cha dùng câu chuyện này để răn dạy đám con đoàn kết để sống còn.

Vậy thì các cơ sở Đạo khắp nơi nên toàn tâm trọn trí kết đoàn lại một khối để không bị bẻ gãy, mới tạo nên thế lực như Đức Chí Tôn đã dạy.

Có ý kiến cho rằng hai vị Giáo Hữu đã trọng tuổi, nếu giả sử cơ chế chung đã lập xong rồi mai hậu ai là người đủ tài đủ đức kế nghiệp các Ngài điều hành tổ chức?

-Xin thưa rằng trước biến cố 1975, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài đã mở cơ quan mới là Ban Thế Đạo và đã tuyển dụng khoảng 700 vị Hiền Tài. Trong đó hơn vài chục vị Hiền Tài đã cầu phong vào Cửu Trùng Đài và Đức Lý ân phong từ Giáo Hữu đến Phối Sư. Đến nay sau 30 năm, mặc dù ở trong nước Hội Thánh và Ban Thế Đạo đã bị chính quyền giải thể, nhưng

ở Hải Ngoại Ban Thế Đạo đã được tái lập năm 1995 khoảng 100 vị và sau này được bổ sung bởi Thế hệ Kế thừa khoảng hơn 80 vị, trong đó số đông tốt nghiệp Đại Học Hải Ngoại. Cộng thêm vào đó, quý vị Chức việc Bàn Trị sự, nhân sĩ rất có Đạo tâm và khả năng, chúng ta tin rằng quý vị này tạm đủ tài đức để gánh vác điều hành nối tiếp.

Hiện tại chúng ta có một Châu Đạo ở California và rất nhiều Tộc Đạo, Hương Đạo khắp nơi, dần dần đi vào quy củ, hành Đạo theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định và Thánh Lệnh đã có từ trước.

Nếu nói rằng không ai đủ tài đức để mọi người tin tưởng nghe theo, thì rõ là ta lại quá tự ti mặc cảm, tự khinh rẻ lấy ta, rụt rè không dám đem tâm Đạo ra mà thi thố.

Đức Chí Tôn đã dạy rằng: *“ Các con hãy đồng tâm hiệp lực, bỏ hết điều tệ theo thường tình thì mới dễ thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con, đưa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uông cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.”* (TNHT, Q1, 1964, trang 74)

Chúng ta cứ nghe lời của Đức Chí Tôn và các Đấng là việc Đạo cứ biết tới đâu làm tới đó, không biết thì học hỏi bạn Đạo khác. Căn bản của người hành Đạo là NHẪN, HÒA, THUẬN, biết lắng nghe lời phê bình, luôn luôn soi rọi bản thân mình và quan trọng nhất là luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn và các Đấng thì tự nhiên Đức sẽ sáng, tài sẽ theo đó mà nảy nở. Đừng nên chưa có tài mà đã cao ngạo, mục hạ vô nhân, đó là cái ngã của dục vọng cần vứt bỏ. Hãy đem Thánh Tâm vô ngã, dụng cái Hòa, cái Đức mà làm Đạo, hãy làm cái nền cho thế hệ nối tiếp xây nhà. Được như vậy thì người tu hành mới tinh tấn và cơ Đạo do đó mới mong phát triển.

Kết Luận

Tóm lại, tín đồ Cao Đài chúng ta có cơ hội để các cơ quan Đạo tại Hải Ngoại củng cố và phát triển Đạo nghiệp càng ngày

càng có thể lực hơn như lời Đức Chí Tôn đã dạy. Mọi việc sẽ tiến hành từng bước nhịp nhàng nếu anh em hòa thuận cùng nhau (nhân hòa). Hãy buông bỏ những chấp niệm quá khứ, tha thứ cho nhau, sống dưới thế gian ai mà không có lỗi lầm không nhiều thì ít... Hãy khoan nghi kỵ nhóm này, phe kia mưu đồ tổ chức ra để ăn trên ngồi trước...

Chúng ta, những chức sắc, chức việc Bàn Trị Sự và tín đồ, những ai tự xét mình đã vào Đạo tu hành hoặc đang hành Đạo mà còn sân si, chấp ngã, tranh hơn tranh thua, kiện cáo, thơ rơi thơ rớt... hãy tự phản tỉnh, tức tự soi rọi lại mình như lời Đức Hộ Pháp đã dạy là Hồi Quang Phản Chiếu.

Hãy bình tĩnh để nhận thức được rằng quyền chức trong Đạo chỉ là một thoáng của Hư danh, có nghĩa lý gì đâu trong cuộc sống trần thế tạm bợ này.

Hãy sợ oai linh của cây cân Công bình Thiêng liêng mà tự chế, đừng giận hờn rồi bắt cộng tác, không góp công thì không có công quả và chỉ uống phí một kiếp sanh. Tà mị sẽ theo rất sát những kẻ ấy mà dụ dỗ theo đường tà Đạo.

Hãy luôn ghi nhớ lấy lời Đức Chí Tôn nhắc nhở: *“Tâm cứng cõi, Đạo điều hòa thì cứ bước tới Thầy, Tâm bất định, Đạo hạnh không hoàn toàn thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẳm....”* (Đàn Cơ ngày 22-6-1928).

Những ai vẫn còn vương mang “Cái Tâm ngoại Đạo”, thì hãy ghi nhớ lấy lời khuyên răn của Đức Phật Mẫu khi thoát xác:

*“Nhào lặn xuống cõi huỳnh tuyến,
Con chờ đến bảy ức niên sau này,
Đến lúc đó Đạo Thầy mới mở,
Phách hồn con ví tựa bầy bùn.
Hết đường trở lại Thiên cung...”*

Để kết luận, chúng tôi xin mạn phép đưa ra một số vấn đề như sau:

1-Thực hiện Hiệp Nhất là đi theo con đường của Đạo, vì sự nghiệp của Đạo, là đi theo con đường của Đức Chí Tôn hằng dạy: *“Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung mở đường Chánh*

Giáo, phải biết tương thân tương ái, chia vui sẻ nhọc cho nhau mà đùm đởt chúng sanh. Chớ vì chút phàm tâm mà chia đường phân rẽ, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bất chính cho kẻ sau, lại nên Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng.”

2-Từ khi mở Đạo, Đức Chí Tôn đã chỉ dạy cho con cái của Thầy biết rằng: “Đạo Khai thì Tà Khởi”. Theo dòng Đạo sử, ta thấy các bậc Tiên Khai Đại Đạo phải đương đầu với muôn ngàn gian lao khổ đảo mới chèo chống con Thuyền Đạo vượt qua mọi cơn bão táp phong ba.

Trong Bài Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Tôn sư tại Đền Thánh có ghi lại như sau: “*Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi nầy, chúng công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy. Ngoài thì kẻ nghịch đương trừ hoạch phượng châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đổi nhớp nhơ danh Đạo, mòn mỏi điêu tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rồi?*”

Cơ Đạo hiện nay đang bị những người có tà tâm làm cho nghiêng ngã, thuyền Đạo đang trong cơn bão táp phong ba. Cầu xin những ai có ý tưởng hoạc đã và đang có hành động phá hoại Cơ Hiệp Nhất, hãy bình tâm suy xét và dừng tay dừng gậy ra tội nghiệp. Hãy “Hòa và Hiệp” cùng nhau chung lo Đạo nghiệp.

Duy Hòa

(Tiếp theo trang 47) Bài **Hồi Quang phản chiếu**

khi đã Hồi Quang Phản Chiếu nhớ lại mình có chủng tử Phật Thánh. Tiên và tánh giác rồi nương theo tánh giác đó mà giải thoát. Một khi giải thoát được rồi, nhập lại Niết Bàn, hay nói khác hơn là trở về được Bạch Ngọc Kinh thì ôi thôi còn nơi an trú nào bằng./.

BACH Y

Tận Thế **HỘI LONG-HOA**

- Định nghĩa.
- Đã có mấy lần Tận thế?
- Tiên tri Tận thế lần thứ ba.
- Mỗi lần Tận thế có Hội Long Hoa.
- Sách: Tận Thế và Hội Long Hoa.
- Phần kết.

I. Định nghĩa.

1. **Tận thế là gì?** Tận là hết, thế là đời, cõi đời. Tận thế là tiêu diệt hết cõi đời này.

Tận thế là một cuộc đại động dữ dội chưa từng thấy, với những trận động rất mạnh làm thay đổi bề mặt địa cầu, với những Thiên tai khủng khiếp do thủy, hỏa, phong, rồi binh chương nổi lên sát hại loài người, làm cho loài người chết rất nhiều, các Đấng Tiên Phật lúc đó giáng trần, dùng huyền diệu thiêng liêng để cứu sống những người hiền lương đạo đức, thành lập cõi đời mới gọi là đời Thánh đức, chỉ gồm những người thiện lương chơn chánh.

Số người được cứu vớt sống sót chỉ bằng một phần mười (1/10) số Nhơn loại hiện nay.

Như thế, Tận thế không có nghĩa là quả địa cầu này bị tiêu diệt, Nhơn loại chết hết, mà chỉ là một cuộc biến thiên rộng lớn làm thay đổi hình thể mặt đất, tiêu diệt 9/10 Nhơn loại, làm cho cõi đời ác trước của buổi Hạ nguơn Mạt kiếp trở thành cõi đời thiện thanh chơn chánh, gọi là đời Thượng nguơn Thánh đức, với những người hiền lương đạo đức, theo đúng luật Tuần hoàn của Trời Đất, luân chuyển trong ba nguơn: Thượng nguơn,

Trung nguơn, Hạ nguơn, rồi bắt qua Thượng nguơn của Chuyển kế tiếp.

“Chú thích về Nguơn Chuyển:

Nguơn và Chuyển là hai danh từ thường được dùng để chỉ những khoảng thời gian rất dài trong sự hình thành vũ trụ, vạn vật, và những giai đoạn tiến hóa của nhơn loại. Mỗi Chuyển chia ra 3 Nguơn: Thượng nguơn, Trung nguơn, Hạ nguơn. Hiện nay địa cầu của chúng ta đã trải qua 3 Chuyển và đang ở vào cuối Hạ nguơn của Chuyển thứ ba, sắp bước qua Thượng nguơn của Chuyển thứ tư.”

2. Hội Long Hoa là gì?

Long là rồng, hoa là cái bông. Long Hoa là một cái cây có hình dáng giống như con rồng, đơm hoa rực rỡ.

Đức Phật Di-Lạc sẽ đắc đạo tại cội cây Long Hoa này, cũng như Đức Thích Ca đã đắc đạo tại cội cây Bồ Đề.

Đức Phật Di-Lạc sẽ làm Giáo chủ một Hội thi tuyển chung kết để chọn người hiền đức dưới cội cây Long Hoa, nên Hội này được gọi là Hội Long Hoa.

Vậy Hội Long Hoa là hội thi chung kết sau một giai đoạn tiến hóa dài của nhơn loại, để tuyển lựa những người hiền lương đạo đức, loại bỏ những kẻ hung bạo gian tà, thực hiện sự công bình thiêng liêng, để rồi sau đó sẽ chuyển qua một giai đoạn tiến hóa mới.

Sự tuyển lựa này xảy ra trong một cuộc Tận thế như đã nói ở trên.

-Những người hiền lương đạo đức là những người thi đậu, sẽ được sống sót và được thưởng bằng những phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật tùy công đức nhiều ít.

-Những người gian tà hung bạo là những người thi rớt nên họ phải bị chết hết và linh hồn của họ phải chờ đợi để nhập vào một vận hội mới mà học tập và tiến hóa, chuẩn bị một cuộc thi mới sau này.

II. Đã có mấy lần Tận thế?

Sau mỗi Chuyển là có một lần Tận thế để phán xét sự tiến hóa của nhơn loại. Địa cầu của nhơn loại chúng ta hiện nay đã trải qua 2 chuyển, nên nhơn loại đã bị hai lần Tận thế và sắp đến cuối chuyển thứ ba nên sẽ có Tận thế lần 3.

Theo các kinh sách xưa truyền lại thì:

1. Tận thế lần thứ nhất: chép trong Kinh Thánh Cựu Ước của đạo Do Thái, do trận đại hồng thủy.

Kể từ khi Thượng Đế tạo ra loài người và để cho tiến hóa, thì loài người tiến hóa theo đường vật chất, quên mất nguồn cội và đạo đức tinh thần, tội ác càng ngày càng chồng chất. Thượng Đế nhìn thấy chỉ có gia đình ông Nô-ê là còn giữ được đạo đức và công bình. Ngài ban ơn cho Nô-ê, bảo Nô-ê đóng một chiếc tàu lớn, khi có nước lụt lớn thì đem tất cả gia đình lên tàu, gồm vợ, ba con trai, 3 con dâu, lương thực và các sinh vật mỗi loài một cặp trống mái.

Thượng Đế gây ra trận đại hồng thủy, nước ngập khắp mặt đất, tiêu diệt hết nhơn loại và sinh vật, chỉ còn gia đình ông Nô-ê và các sinh vật trên tàu sống sót.

Khi nước lụt rút hết, gia đình ông Nô-ê và các sinh vật rời khỏi tàu, lên mặt đất canh tác, tạo ra thực phẩm, sống và sanh sản càng lúc càng nhiều. Vợ chồng Nô-ê trở thành thủy tổ loài người sau cuộc Tận thế lần thứ nhất.

2. Tận thế lần thứ nhì: Châu Atlantide sụp đổ.

Loài người nối tiếp qua nhiều thế hệ, lần lần khôn ngoan và tiến bộ, cũng xu hướng vào đường vật chất, xa lánh đạo đức tinh thần. Càng tiến bộ khôn ngoan thì càng tự kiêu tự đại, khinh rẻ Thánh Thần. Dấu tích của nền văn minh này còn ghi lại trong các Kim Tự Tháp ở Ai Cập.

Đến kỳ Phán xét của Thượng Đế, những giống dân vô đạo đức thì bị trừng phạt hay tiêu diệt. Do đó xảy ra trận động đất dữ dội làm sụp đổ châu Atlantide, tạo thành biển Đại Tây Dương. Nền văn minh Atlantide cùng với giống dân vô đạo bị tiêu diệt, nhơn loại trở lại thời kỳ bán khai.

Tóm lại, qua hai thời kỳ Tận thế được biết qua các kinh sách, chúng ta thấy, Tận thế chỉ là một cuộc Đại Phán xét của Thượng Đế với nhơn loại, công thưởng tội trừng. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thi hành theo đúng Luật Nhân Quả, sau những thời kỳ chuyển luân tiến hóa nhưt định.

III. Tiên tri Tận thế lần thứ ba:

Hiện nay, giống dân da trắng đang làm bá chủ nhơn loại trên mặt địa cầu này. Giống dân da trắng không đem sự khôn ngoan và sự văn minh tiến bộ giúp đỡ các giống dân khác kém văn minh hơn, lo tổ chức xã hội cho được thuần lương đạo đức, mà lại dùng sức mạnh bắt các giống dân khác làm nô lệ cho họ, đồng thời xúi giục các giống dân và các tôn giáo gây chiến với nhau, tương tàn tương sát để họ thủ lợi.

Mặt khác, thời kỳ này lại rơi đúng vào cuộc tuần hoàn giáp mối của thế giới, ở vào thời Mạt kiếp của Hạ nguơn Tứ chuyển. Đấng Thượng Đế cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật mở ra một cuộc Phán xét lần thứ ba gọi là Hội Long Hoa, để kết thúc một giai đoạn tiến hóa dài.

Loài người hiện nay rất tội lỗi, nên cuộc Tận thế kỳ ba này rất dữ dội, nhơn vật 10 phần bị tiêu diệt hết 9 phần, chỉ còn lại một phần sống sót, gồm toàn là những người hiền lương, để lập đời Thượng nguơn Thánh đức.

Xin trích ra sau đây Thánh Ngôn tiên tri cuộc Phán xét (Long Hoa Hội) kỳ ba và sự cứu độ của Thượng Đế:

* *“Kỳ Hạ nguơn hầu mãn, nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan, mười phần còn lại một mà thôi. Than ôi! buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cải choặng, duy có mở tâm lòng từ thiện mà ăn năn sám hối, lo việc tu hành, đồng với cả quốc dân mà quy lụy khẩn cầu coi Trời có đoái tưởng đến chăng?”*

Bởi thế nên Đức Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, mới lập Hội Tam Kỳ Phổ Độặng cứu vớt chúng sanh đương linh đĩnh nơi bể khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không

xuống không theo thì chắc thế nào cũng chơi với nơi mé biển.”
(TNHT 1-2 hợp nhất, B 79)

* “Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia cũng đáng đó chút. Lão vì thương yêu hơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh, cãi cho qua nạn hơn loại, nhưng luật Thiên điều chẳng dễ chỉ sửa đặng.

Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng ráng chịu, lạy lục khẩn cầu, chư Đạo hữu đâu rõ thấu, ngơ ngáo ngáo ngáo như kẻ mất hồn, thấy càng thâm thiết.

Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, đã dặng danh Thánh là nước Nam nầy, mà Lão xin không dặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay! Thâm! Thâm! Thâm!” (TNHT 1-2 hợp nhất, B 93)

* “Họa Âu tai Á sẽ vì nơi Thiên thơ mà sát phạt, gieo sâu để thâm cho những giống dân nào đã vì hung bạo mà gây nên nhiều điều thán oán khắp cả Càn khôn nầy.” (TNHT 1-2 hợp nhất, B 100)

* “Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, Càn khôn thế giới còn đeo đuổi dụng thất đức vô nhân mà gieo thâm chất sâu trong hơn loại.

Họa Âu tai Á sẽ lần lượt thay phiên nhau, dụng luật Thiên đình mà diệt phạt người vô đạo. Càn khôn cũng vì đó mà phải điên đảo.”

“Thấy lấy đức háo sanh mở đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước dặng đế chân vào, kẻ vô phần phải bị tà yêu cám dỗ.” (TNHT 1-2 hợp nhất, B 59)

Đức Hộ Pháp thuyết đạo tiên tri cuộc Tận thế sắp tới diễn ra như sau:

“Cơ quan chuyển thế mà Đức Chí Tôn lập trước mắt sẽ dữ dội lắm! Tấn tuồng đó vẫn còn tiếp diễn chưa dứt.

Bản đạo quả quyết rằng, sẽ còn đại động dữ dội một phen nữa nơi mặt địa cầu nầy. Dặng chi? dặng giống dân da

trắng giao quyền cho sắc dân mới nữa là giống dân Thần thông hơn làm chủ, cầm giềng mối toàn mặt địa cầu này. Hại thay! Luật thiên nhiên chiếu theo kinh luật thượng cổ để lại, quan sát hẳn hoi, dễ sách ra coi thấy trước thế nào, sau thế ấy, bánh xe tiến hóa vẫn đi, xây một hướng một chiều.

Bản đạo e cho loài người mài miệt tội lỗi đó càng nguy hại cho loài người hơn nữa, nên Đức Chí Tôn lập Đạo Cao Đài là đền thờ cao trọng, đức tin to lớn, ngự trước Thiên lương loài người mới có thể thắng cơ quan Thiên điều định trước. Chúng ta, Thánh thể của Ngài, giúp Ngài giải quyết được chăng? Nếu thoảng không được, cái hại này còn duy trì nữa.

Ngài muốn Việt Nam là Thánh địa, cho hơn loại biết rằng nhờ đây mà giải quyết cứu thế, bảo tồn hơn loại là do con cái của Ngài, do nơi chúng ta. Nếu bất lực, chúng ta có phần lỗi đó vậy.” (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp Q.I tr. 80)

“Kiếp số của địa cầu này còn vĩnh cửu, chỉ thay đổi hình thể, vạn loại mà thôi, nó vẫn còn tăng tiến mãi.

Chúng ta đã ngó thấy qua chừng 100 năm trước, văn minh của con người không đạt đến mức hiện tượng như bây giờ. Cơ tẩn bộ tinh thần và vật chất dữ dội nhưt là trong vòng 50 năm nữa, hơn loại sẽ ra sao?

Phật giáo nói, qua sắc dân da trắng, tinh thần vi chủ, tới sắc dân Thần thông hơn, qua khỏi dân Thần thông hơn thì có sắc dân Chí linh. Lúc đó người là Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế. Như vậy còn hai sắc dân nữa cho 500 năm sau.” (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp Q.I tr. 132)

Lời Đức Chí Tôn tiên tri đã quyết định hẳn hoi:

Chừng nào đất dậy trời thay xác,

Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần. (TNHT)

IV. Mỗi lần Tận thế có Hội Long Hoa:

Như phân trên vừa trình bày, mỗi lần Tận thế là để phán xét lọc lựa người thiện kẻ ác để phong thưởng trong Hội Long Hoa.

Từ trước tới nay đã xảy ra hai lần Tận thế và hai lần mở

Hội Long Hoa:

1. Sơ Hội Long Hoa Thanh Vương Đại Hội, Đức Nhiên Đăng Cổ Phật làm Chánh Chủ khảo.

2. Nhị Hội Long Hoa Hồng Vương Đại Hội, Đức Phật A-Di-Đà làm Chánh Chủ khảo.

3. Kỳ Tận thế lần thứ ba, Đức Chí Tôn sẽ mở Hội Long Hoa, gọi là Tam Hội Long Hoa Bạch Vương Đại Hội, Đức Di-Lạc Vương Phật làm Chánh Chủ khảo.

Đạo ví Đời là một học đường vĩ đại, có đủ tất cả bài học từ thấp đến cao, từ ác đến thiện, từ trược đến thanh, để như sanh học hỏi, chứng nghiệm, trau luyện tâm tánh để tiến hóa, mà Hội Long Hoa là cuộc thi tuyển và đề thi là đạo đức. Hội Long Hoa kỳ ba này rất quan trọng, vì là thi chung kết, chấm dứt Đệ tam Chuyển, bắt qua Đệ tứ Chuyển mà khởi đầu là Thượng Nguyên Thánh Đức.

Cho nên Hội Long Hoa kỳ ba này có một cuộc biến động dữ dội, để sàng sảy lọc lựa, tuyển chọn những người có trình độ đạo đức mà lập đời Thượng Nguyên Thánh Đức, loại bỏ những phần tử gian tà, tức những phần tử thi rớt.

Hội Long Hoa kỳ ba này cũng là Hội Điểm Đạo lần ba của Địa cầu 68, là cuộc Điểm Đạo vĩ đại và quan trọng mà tất cả chư Phật, Tiên, Thánh, Thần và những người tiến hóa đủ tiêu chuẩn đạo đức đều phải tham dự.

Sau cuộc biến động dữ dội gọi là Tận Thế đó, địa cầu 68 trở lại yên tĩnh, thời tiết trở lại điều hòa tốt đẹp, trược khí tiêu tan, như loại còn lại là những tân dân hiền lương đạo đức, với hình dung tốt đẹp, mạnh khỏe, sống lâu, tạo lập một xã hội Đại đồng, cùng sống hòa bình với nhau trong tình bác ái và sự công bình. Chư Thánh Tiên Phật sẽ giáng trần tiếp tục hướng dẫn như sanh tu hành tiến hóa cao thêm nữa.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo về Hội Long Hoa, đêm 14-1-Kỷ Sửu (1949) tại Đền Thánh, xin chép ra sau đây:

"Long Hoa Hội là gì? Long Hoa Hội là một ngày, một buổi khảo lựa của toàn thể các chơn hồn, dầu quỉ vị hay Thần vị cũng vậy, định khoa mục của mình đăng lập vị thiêng liêng."

Chúng ta hiểu rằng, mỗi Chuyển tức nhiên là mỗi khoa mục. Hết cuối một Chuyển, tức nhiên Hạ Nguồn, là ngày định vị của các đẳng linh hồn. Thánh giáo Gia Tô đã nói rằng: Ngày Xét Đoán cuối cùng (Jugement Général) mà kỳ thật là ngày định vị cho các chư Phật đó vậy."

"Có một điều trọng hệ đương buổi này là buổi náo nhiệt. Tại sao? Tại mãi Hạ nguồn Tam Chuyển, Thiên thơ đã định Long Hoa Hội.

Thánh giáo Đức Chí Tôn nói:

"Các con phải chung cùng nhau, tức nhiên lập Long Hoa Hội, định vị cho các chơn linh trong kỳ Hạ Nguồn Tam Chuyển này, định vị cho họ đăng mở Thượng Nguồn Tứ Chuyển cho các chơn linh."

Ngày mở Hội Long Hoa ấy, tức nhiên là Ngài định chấm dậu rớt cho các chơn linh vậy.

Vì cơ cho nên chúng ta ngó thấy có huyền vi bí mật nơi mặt thế này: Đức Chí Tôn đến mở Đạo ngày nay, chúng ta thấy oan gia nghiệt chướng phải trả liền buổi này, không cho thiếu, trả mãi mới thôi."

Mặt khác, chúng ta quan sát Tòa Thánh Tây Ninh, thấy bao lớn nơi mặt tiền Tòa Thánh có bốn cây cột chống đỡ, phân làm hai cặp. Mỗi cặp có một cây đắp hình rồng (Long) quấn cột, một cây đắp hình bông sen (Hoa) quấn cột, nên mỗi cặp cột tượng trưng hai chữ LONG HOA. Còn trên nóc Hiệp Thiên Đài, giữa hai lầu chuông trống là tượng Đức Phật Di-Lạc ngự tòa sen đặt trên mình cạp.

Đức Hộ Pháp thuyết đạo về Hội Long Hoa tại Hộ Pháp Đường, ngày 16-9-Ất Mùi (dl 31-10-1955), giảng giải bài Kinh Đại Tường, có đoạn kết, chép ra sau đây:

"Tới năm Tý sẽ mở Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị tại Tòa Thánh Tây Ninh này. Mấy em phải cố gắng làm cho kịp. Qua nói quả quyết nếu mấy em làm không kịp, qua có qui liễu trước đi nữa thì cái tội ấy về mấy em chớ không phải về Qua, nhớ điều đó. Qua cố gắng tận trung cùng Đạo, tận hiếu cùng Chí Tôn và Phật Mẫu, Qua chỉ ước cho thiêng liêng của

mấy em đây nè, nó sẽ hưởng được một điều trọng yếu không biết ngày nào giờ nào, Qua không có thể vì quyền vì định được. Qua mơ ước làm thế nào cho dòng máu thiêng liêng của mấy em đây nó gặp mặt Đức Chí Tôn đến tại thế này, lấy một quyền năng thiêng liêng của Ông, như Ông đã đến Đền Thờ Tây Tạng kia vậy. Hễ nói đến Đền Thờ Tây Tạng thờ Đức Chí Tôn, thì đều nghe hiểu.

Có lẽ Đền Thánh này Đức Chí Tôn thế nào cũng đến, lại chưa đến là vì lẽ gì? Lý do vì chưa có trọn sao đây, mấy em cố gắng đi, từ đây tới sau, cho tới ngày Long Hoa Hội, hoặc nên hư dựng thất điều gì, Qua lập Long Hoa Hội được hay chăng, Qua phú thác nơi tay mấy em đó vậy."

V. Sách: Tận thế và Hội Long Hoa:

Ông Vương Kim viết quyển Tận Thế và Hội Long Hoa nói về cuộc Tận Thế và cảnh đời Thượng ngàn, tóm lược và trích ra sau đây:

"Tận thế bằng cách nào? Hội Long Hoa thế nào? Đó là một cuộc lọc lựa lớn lao kỳ diệu của Đức Thượng Đế, mà với trí phàm của con người khó thể nghĩ bàn, vì nó làm thay đổi cả vạn vật một cách mau nhiệm và chớp nhoáng.

Sau một cuộc lở đất long trời tối tăm mù mịt, người đứng cách nhau gang tấc cũng không thấy nhau, tiếng cây ngã, đá bay và có những tiếng khóc than thảm thiết kêu cứu, mà không ai có thể làm sao giúp nhau được.

Trong lúc đó, những cái cũ kỹ, những cái trái ngược đạo lý, những cái đảo lộn nhơn tâm và những điều không tương ứng với cơ Tạo Hóa, bên trong cũng như bên ngoài con người, thấy thấy đều bị tận diệt hết cả.

* Về bên ngoài của con người:

- Những loại thuộc về khoáng vật như: đao, kiếm, súng ống, bom đạn, vv...

- Những loại thuốc về thực vật như cây có gai, cây có chất hôi, chất độc, và cây vô dụng vô ích, vv...

- Những loài động vật độc hại như rắn, rít, sói, lang, hùm, beo, vv...

Nói tóm lại những loại bên ngoài con người, bất kỳ thứ nào, dù khoáng vật, thực vật, động vật, hễ không có ích cho thời đó cũng như về sự cần dùng, mà ngược lại còn làm tổn hại con người, đều bị tiêu diệt hết cả.

*** Về bên trong của con người:**

Tất cả ngôn ngữ, tư tưởng và hành động bất công bất chánh, không đạo đức, đê tiện xấu xa,... mà con người đã có từ trước đều bị tiêu diệt ngay trong lúc biến thiên ấy.

Tại sao? Vì kẻ đã có bản tánh và hành vi tội tệ chắc chắn không tồn tại, trái lại, người được tồn tại trong thời đó, như định không có những chỗ xấu xa kia.

Tại sao Đức Thượng Đế có quyền tiêu diệt cả vạn vật ở quả địa cầu này? Vẫn được và càng được trong thời Mạt pháp này, bởi lẽ Ngài là một vị cầm cán cơ quan chương quản cả vạn vật ở cõi ngũ trược ác thế này, nên chỉ lúc nào Ngài cũng có quyền chiếu theo Công lý của Luật Nhơn Quả báo ứng mà thưởng phạt vạn vật ở thế gian.

Tuy nhiên, trước khi trừng trị vạn vật và con người, về những tội lỗi hung hăng giảo quyệt thì Thượng Đế cùng chư Phật, đồng ý cho các vị Thịnh Văn, Duyên Giác, La Hán, Bồ Tát và các Thần Tiên gấp rút lâm phạm, cùng một khẩu hiệu, cùng một giáo pháp (song có nhiều thể thức khác nhau, tùy theo căn cơ và địa vực), để dạy dỗ, kêu réo những người có thiện căn, âm đức, mau mau hồi đầu thức tỉnh, lánh dữ về lành, hầu nhờ sự ủng hộ của chư Tiên Phật Thánh Thần, để tránh khỏi cơ tận diệt tới đây.

Đồng thời các vị thiêng liêng ấy cho người đời biết trước Hội Long Hoa sẽ mở tại miền Nam Việt Nam.

Hội Long Hoa thế nào?

Long Hoa là một hội chọn lựa những phần tư ưu tú có đạo đức chơn chánh, hiếu hạnh đầy đủ, trung nghĩa vẹn toàn, là những người tâm tánh trong sạch hiền lương, để lập cõi đời an lạc công bằng ở thời kỳ Thượng nguơn.

Trong khoảng kế cận Hội Long Hoa, tất cả loài người loài vật, cho đến thảo mộc côn trùng trên thế gian đều ở trong cảnh giết hại tàn phá lẫn nhau, và đau đớn hơn hết là con người đua nhau nôi da xáo thịt, gây nên nạn đói đau thê thảm!

Đến ngày Hội Long hoa, sẽ có nhiều việc nhiệm mầu khó tưởng tượng nổi, nào là Tà giáo và Chánh giáo đua nhau trở tài đấu phép làm kinh Thiên động Địa, nào là loài người và thú sát hại nhau làm Thần sầu Quỷ khóc.

Trong cảnh ấy, hai phái Chánh giáo và Tà giáo xô nhau đến cảnh giết chóc, xương chồng tọng núi, máu chảy thành sông, mà chung qui Chánh giáo trọn thắng, nhờ Bí pháp của Đức Phật phù trợ; còn những loại thú dữ do phép mầu của Thần Tiên hóa hiện để sát phạt những người có lòng ác độc, tuy mang lột người mà chẳng chút giống người, chỉ biết xu danh trục lợi, ích kỷ tổn nhân, nói tóm lại là lòng dạ của họ như thú vật nên bị thú vật giết hại đúng theo phần lực nhân quả.

Sau khi trừ khử xong những hạng ác nhân, Thần Tiên thấu phép mầu lại, các loài thú dữ không còn nữa.

Đến đây là lúc các vị Phật Tiên Thánh Thần đồng giáng phàm, để tùy theo nhân duyên mà cứu độ, nghĩa là người có duyên với Phật thì Phật rước về cõi Phật, người có duyên với Tiên thì được Tiên rước về cõi Tiên, còn những người vào bảng Phong Thần thì làm Thần, những người kém đức hạnh hơn mấy hạng nói trên thì ở lại làm dân hay làm quan phò chúa Thánh.

Có một điều lạ như là phần nhiều và có thể nói là gần hết các vị cự thần trung quân ái quốc của Việt Nam từ thời Đinh, Lê, Lý, Trần trở lại đây đều tái kiếp.

Trong cảnh Tà Chánh phân tranh, nhân vật cấu sế, Đức Phật Di-Lạc ra đời lập Hội Long Hoa, có cả chúng sanh của 3000 thế giới tham thánh như Thịnh Văn, Duyên Giác, La Hán,

Bồ Tát, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần, người, rồng, hổ, điều, vv.... đều xoay quanh bửu tòa của Ngài để nghe những lời vi diệu mầu nhiệm chưa từng có.

Ngài sẽ thống nhất tất cả kinh luật lại làm một khiến cho tất cả chúng sanh không còn sự tranh chấp câu nệ đạo nầy chánh đạo kia tà. Ngài là vị Phật thứ năm trong năm vị Phật hiền kiếp.

Vào thời kỳ Mạt pháp nầy, đến lượt Ngày ra đời kế truyền Chánh pháp của Đức Thích Ca, bởi sau khi Đức Thích Ca diệt độ đến nay đã hơn 2500 năm, lời di giáo bị sai lạc tinh lý vì bị truyền qua dịch lại nhiều lần.

Nhờ Ngài mà Nhơn loại có một thế giới trang nghiêm thanh lịch, an lạc phi thường. Đường đi như lót cẩm thạch, cỏ tự nệm bông, người đẹp như Tiên, không làm có ăn, không may có mặc, cư xử với nhau rất hiền hòa và lịch sự.

Với mỹ lệ ấy, con người lại có cái đặc biệt là không cánh mà bay, sống lâu muôn tuổi, trí hóa thông minh một cách dị thường. Vì phần nhiều là người thượng cổ tái kiếp, nên phong tục tạp quán được gìn giữ nghiêm minh.

Đây là nói ngay xứ Việt Nam.

Sở dĩ nước VN được cái diễm phúc như nói trên là bởi các vua chúa đến quan dân VN thời Đinh, Lê, Lý, Trần trở lại đây, phần nhiều đều qui ngưỡng về Phật đạo, Tiên đạo và Nho đạo một cách thâm thiết, trong đó có một vị vua phát nguyện sau khi thành đạo sẽ trở lại chủ trì nền đạo và phong tục VN. Nhờ công quả vá công đức ấy, khiến cho thay đổi địa vị nước VN vậy, và nước VN sẽ trở thành địa điểm trung ương của đời Thượng nguơn, đó là vì tuần tự theo định luật tuần hoàn của cơ Tạo Hóa."

VI. Phần kết:

Các Đấng thiêng liêng đã tiên tri kỳ Tận Thế này rất dữ dội, Nhơn loại sẽ bị tiêu diệt 90% bởi nhiều cách:

-Chiến tranh tương tàn tương sát với vũ khí nguyên tử và hóa học tối tân, giết người hàng loạt, cùng đánh nhau rồi cùng

chết hết, không có kẻ thắng người bại.

-Cuộc đại động đất dữ dội làm thay đổi hình thể mặt địa cầu, có nơi thành biển, có chỗ thành non.

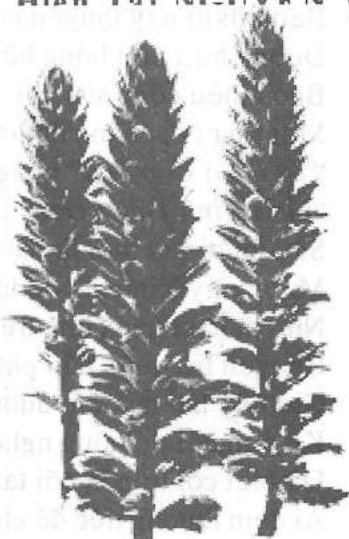
-Bệnh chướng sát hại lan tràn khắp nơi.

-Cuối cùng, Ngũ hành thay đổi, khí Âm tuyệt, khí Dương sanh để loại bỏ số nhơn loại có tâm tánh ô trược.

Muốn được sống sót trong Kỳ ba Tận Thế này, chúng ta phải lo lập công bồi đức cho nhiều, tu hành chơn chánh, không chút bợn nhơ, từ bỏ ác hành, dù một chút nhỏ. Chúng ta còn phải ăn chay trường để chơn thần trong sạch nhẹ nhàng mới chịu nổi khí Tiên Thiên. Nếu còn ăn mặn, chơn thần ô trược, dẫn diện, sẽ bị sét đánh tiêu tan.

Chỉ có 10% nhơn loại là còn sống sót sau khi Tận Thế, sẽ được tham dự Hội Long Hoa. Trong số này, những người có nhiều công đức sẽ có ngôi vị là Thân, Thánh, Tiên, Phật, những người ít công đức sẽ làm tân dân trong một thế giới mới gọi là thế giới đại đồng, và địa cầu của chúng ta bước qua thời kỳ Thượng nguơn của Chuyển thứ tư, gọi là đời Thánh Đức.

HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG





Vườn Thơ

Thi Đoàn Vườn Huệ Trắng phụ trách

KHÓC ĐỨC NGUYÊN

(Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng)

(Thất ngôn Trường thiên)

Ô hô ! Gió thảm mây sâu gợn,
Mờ mịt tang thương lấp nẻo đời !
Bạn hỡi từ nay thuyền cách bến,
Đường trần một bóng bẽ bàng tôi !
Bao nhiêu công sức anh vun đắp,
Một tối ra đi chẳng để lời !
“Tự Điển Cao Đài” nung chí lớn,
“Giải Kinh Thiên Đạo” tạo danh người.
Sáu mươi sáu tuổi là bao lúc,
Mười mấy Kinh thư để lại đời.
Nhớ thuở chung cùng trên mảnh chiếu,
Chuyện trò quên hẳn phút đầy vơi.
Giờ đây hai ngã âm dương cách,
Kẻ ở người đi luống nghẹn lời !
Đã biết cõi trần là cõi tạm,
Ai đem thương tiếc để cho người.

Ô hô ! Gió thổi mây sâu động,
Nỗi nhớ thương anh ruột rối bởi !
Nhìn dấu chân còn in trước ngõ,
Người xưa thăm thẳm tuyết mù khơi !
Mấy năm gần gũi, ngàn thu vắng,
Trút gánh phong sương cũng ý Trời.
Bát Cảnh Cung quên chừng sự thế,
Cửu Trùng Thiên gương để cho đời.
Lòng anh gửi trọn pho kinh sách,
Công nghiệp bao năm tưởng đủ rồi !
Chỉ tiếc chưa xong người nối chí,
Tiếp công vun đắp bước đường vui !

Ngàn năm sử Đạo còn lưu dấu,
Một kiếp tương đưa đẹp kiếp người.
Ngấn lệ tưởng chừng chưa muốn dứt,
Bóng hình anh còn quấn bên tôi !
Đèn khuya thổ thê khơi tâm sự,
Thơ gửi tặng anh chẳng hết lời.
Đại Đạo sử vàng còn bỏ dở,
Sao không nán lại viết cho rồi ?!

Ô hô ! Gió thổi mây sâu lộng,
Cố nén cho qua phút ngậm ngùi !
Mà cứ mỗi lần đưa bút viết,
Là lần thương nhớ bạn hiền tôi !
Tử sanh đã biết Thiên Tào định,
Chẳng giữ được anh một sức người !
Thương chị từ đây nhà một bóng,
Người xưa nay đã cách xa vời !
Ba con còn ở phương trời lạ,
Một gái đường xa khó giúp lời...
Nỗi buồn cô phụ đêm khuya vắng,
Chỉ biết nhìn trăng kiếm bạn đời.

Mây xám bay về che khuất nẻo,
Mây ơi ! xin vệt lối cho người.

Ô hô ! Gió thổi mây sâu dậy,
Kẻ ở thôn Đông ngó xóm Đoài.
Mưa gió dãi dầu ngôi mộ xám,
Vườn xưa vắng trúc lạnh lòng mai !
Tang thương đến thế là như thế,
Thương tiếc đeo theo nỗi thảm hoài ?!
Ở cõi hằng sanh anh có hiển,
Hãy lo cho chị bước trần ai.
Về Tiên thanh thần khung trời rộng,
Để lại cho nhau mối cảm hoài !
Cái cảnh mẹ già con hải ngoại,
Sớm hôm rồi biết cậy nhờ ai ?!
Trăm năm chẳng vẹn tình tơ tóc,
Sự nghiệp đem dâng trước Phật đài.

*

* *

Bạn hỡi ! từ nay cách biệt rồi,
Âm dương hai ngã chạnh lòng tôi !
Nửa đường đứt đoạn tình mai trúc,
Muôn thuở về nương ánh đạo ngôi.
Xác lạnh vùi sâu ba tấc đất,
Hồn thiêng lướt nhẹ chín phương trời.
Chơn thần thanh thần nơi Cung Thánh,
Bè bạn mừng anh đẹp kiếp người.

HÀN SINH

Trọng Hạ năm Ất Dậu
(2005)

PHÁP MÔN VÔ LƯỢNG

Trường tu vạn nẻo gắng công tâm,
Tùy kiếp tùy căn đạt lý thâm.
Có kẻ nương chùa tu chánh kiến,
Có người dựa pháp luyện thân tâm.
Chung qui chân thật thần mau sáng,
Nào phải mảo cao Đạo mới cầm.
Mình phải biết mình cho tỏ rõ,
Chơn như vẹn vẻ Đạo không lầm.

Hồ Chánh Trực
Garden Grove California

HỌA NGUYỄN VẬN

Hiếu để toan lo vững bước tâm,
Sanh thành trọng đạo vốn cao thâm.
Bỏ lối tưởng chẳng tròn nhưn đạo
Đừng có mong gì mở huệ tâm.
Giữ phạm tôn thờ cho đúng bậc,
Gìn lòng mẫu mực chắc tay cầm.
Dắt dìu em dại theo gương sáng,
Đường thẳng thông dong bước chẳng lầm.

Nhật Tân
Thi Đàn Vườn huệ Trắng
Goodyear, ARIZONA.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin:

Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng

(Hiền Tài khóa 4)

Đã qui vị vào lúc 1.00 AM ngày 06 tháng 07 năm 2005
nhằm ngày 01 tháng 06 năm Ất Dậu tại Sài Gòn

Hưởng thọ 66 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Ty Phạm Thị Kim
Hương, các cháu và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liên ban hồng ân cho hương linh Cố Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng
được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California

Ban Thế Đạo Úc Châu.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA & OR

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang TX.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang GA.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang FL.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

Vài nét sơ lược về

Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng

(bút hiệu Đức Nguyên)
(1940 - 2005)

1-Sơ lược tiểu sử:

Hiền Huỳnh sinh ngày 08-07-1940 tại Tân Thuận Tây, tỉnh Đồng Tháp. Thân phụ là Hành Thiện Nguyễn Văn Trương và thân mẫu là Bà Trần Thị Bình.

Hiền Huỳnh nhập môn ngày 15-05- năm Kỷ Hợi.

Thời học sinh, Hiền Huỳnh học tại Đạo Đức Học Đường, trường Lê Văn Trung ở Tây Ninh và trường Chu Văn An ở Sài Gòn.

Hiền Huỳnh tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn và làm Hiệu Trưởng Trường Trung Học Kiến Phong vào những năm 1966 đến 1970.

Về Sài Gòn, Hiền Huỳnh giảng dạy môn Lý Hóa tại các trường Trung Học Bồ Đề, Quốc Việt, Dân Việt, Nguyễn công Trứ. Hiền Huỳnh là người dạy giỏi, viết sách giáo khoa rất rõ ràng, dễ hiểu và tánh tình lại hay giúp người nên được đồng nghiệp mến và học trò kính trọng theo học rất đông.

Năm 1965 Hiền Huỳnh kết hôn với bạn đồng học là Phạm Thị Kim Hương.

Hiền Huỳnh được ân phong Hiền Tài (khóa 4) Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh vào tháng 04 năm 1972.

Sau năm 1976, Hiền Huỳnh nghỉ dạy học và xoay sang kinh doanh. Công việc kinh doanh đang tiến triển tốt đẹp thì Hiền Huỳnh quyết định nghỉ để lo lập công quả với ý nghĩ cõi đời là cõi tạm, cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mới là vĩnh cửu.

Với sự giúp đỡ, khuyến khích của những người đi trước, của

bằng hữu, Hiền Huynh bắt đầu sưu tập tư liệu để biên soạn sách Đạo. Hiền Huynh viết rất nhiều sách nhưng nổi bật là bộ Cao-Đài Tự Điển, bộ sách mà tác giả và các cộng sự viên đã cực nhọc ròng rã suốt 14 năm để hoàn thành (1981-1995). Đây là một công trình đồ sộ đầu tiên của Tủ Sách Đại Đạo. Tuy còn nhiều điều cần được góp ý, nghiên cứu thêm nhưng Hiền Huynh đã hoàn thành được ý nguyện chung của toàn thể tín đồ mong mỏi từ lâu.

Hiền Huynh còn định viết thêm vài đề tài nữa thì đột ngột bị xuất huyết não và mất vào lúc 01 giờ khuya ngày 06 tháng 07 năm 2005 (nhằm ngày mùng 01 tháng 06 năm Ất Dậu).

2-Các sách đã viết:

- * 91 điển tích nơi hành lang Báo Ân Từ.
- * Báo Ân Từ và Hội Yến Diêu Trì.
- * Bước đầu học Đạo.
- * Cao-Đài Tự Điển.
- * Các Đồi Liễn.
- * Danh Nhân Đại Đạo.
- * Đạo Cao-Đài và các Tôn Giáo lớn.
- * Giải nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.
- * Giới thiệu Tòa Thánh Tây Ninh.
- * Lịch sử Đạo Cao-Đài.
- * Lịch sử và Triết Lý Đạo Cao-Đài.
- * Nữ Trung Tòng Phận - Chú thích.
- * Thánh Giáo Minh Thiệp Đoàn.
- * Thánh Ngôn của Đức Phật Mẫu.
- * Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Chú thích.
- * Thánh Ngôn Sưu Tập- Quyển 1 (1925-1934).
- * Thánh Ngôn Sưu Tập- Quyển 2 (1935-1941)
- * Thánh Ngôn Sưu Tập- Quyển 3 (1946-1956).
- * Thánh Ngôn Sưu Tập- Quyển 4 (1957-1971).
- * Thi Văn Sưu Tập (1925-1934).

X X X

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin:

Hiền Tài Phan Văn Rắc

(Hiền Tài khóa 4)

Đã qui vị vào lúc 12.20 PM ngày 29 tháng 7 năm 2005
nhằm ngày 24 tháng 6 năm Ất Dậu tại bệnh viện
West Jefferson, New Orleans, bang Louisiana, Hoa-Kỳ.

Hưởng thọ 63 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình Hiền Tài
Phan Văn Rắc và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh ban hồng ân cho hương linh Cố Hiền Tài Phan
Văn Rắc được sớm trở về cõi Thiên Linh Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Úc Châu.

**Các Ban Đại Diện BTDHN tại Canada, France,
Washington, Louisiana, Texas, Georgia, Florida**

Chức Việc BTS Thánh Thất New Orleans, LA.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin:

Hiền Tài Nguyễn Văn Diệu

(Hiền Tài khóa 5)

Cựu Dân Biểu Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa

Đã qui vị vào lúc 7 giờ 15 chiều ngày 11 tháng 7 năm 2005
nhằm ngày 6 tháng 6 Ất Dậu tại thành phố Houston, Texas.

Hưởng thọ 76 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng **Hiền Tỷ Dương thị Đô**,
hiền nội của Hiền Tài Nguyễn Văn Diệu, và tang quyến

Nguyễn cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố **Hiền Tài Nguyễn Văn Diệu**
được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Ban Thế Đạo Bắc California.

Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Thế Đạo Úc Châu.

**Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Canada, France, Washington,
Louisiana, Texas, Georgia, Florida**

Chức Việc BTS Thánh Thất Houston, Texas.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động khi nhận được tin:

Hiền Tài **Đặng Minh Đức**

(Hiền Tài khóa 4)

Cựu Thiếu Tá Cục Xã Hội/ QLVNCH
Nguyên giáo sư trưởng Trung Học
Lê Văn Trung(Tây Ninh)

Đã qui vị vào lúc 3giờ 45 chiều Thứ Sáu 2 tháng 9 năm
2005 (nhằm ngày 29 tháng 7 năm Ất Dậu
tại Garden Grove Hospital California..

Hưởng thọ 66 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Bà Nguyễn Thị Mộng
Thúy, các cháu và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cố Hiền Tài Đặng Minh Đức sớm
được hưởng hồng ân trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống..

Thành kính phân ưu

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California.

TM..Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung
Phạm Văn Khảm, Huỳnh Văn Mãng, Phạm Văn Minh,
Bà Đặng Ngọc Thượng, Nguyễn Văn Luận, Huỳnh Văn Hùng,
Hồ Văn Hoàng, Trần Văn Hùng, Hồ Chánh Trực, Hà Vũ Bằng,
Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Lý Sáng, Đặng Hùng Sơn (GA),
Nguyễn Sao Đáp (KS), Bà Hồ Thị Đạm (KY), Đỗ Đức
Thượng (TX), Trần Công Bé (TX), Nguyễn Công Tranh (TX),
Dương Văn Ngừa (SJ), Nguyễn Ngọc Dũ (SJ).

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin:

Hiền Huỳnh Tạ Thành Long

**Nhân sĩ Cao-Đài - Hội Đồng Liên Tồn VN tại Hoa-Kỳ.
Cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa,**

Đã qui vị vào lúc 9 giờ 25 ngày 7 tháng 7 năm 2005
nhằm ngày 2 tháng 6 năm Ất Dậu tại tư gia thành phố
Garden Grove, California, Hoa-Kỳ.

Hưởng thọ 77 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Vương Thị Phước, hiền nội của Hiền Huỳnh Tạ Thành Long, cùng tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Cố Hiền Huỳnh Tạ Thành Long được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế-Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California.
Ban Thế Đạo Nam California.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang WA &OR

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang TX.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang GA.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang FL.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto-Canada
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Úc Châu.

Châu Đạo California.
Tộc Đạo Orange,
Tộc Đạo San Diego,
Tộc Đạo Santa Clara.
Hương Đạo Sacramento.
Điện Thờ Phật Mẫu Orange.
Điện Thờ Phật Mẫu San Jose.

Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất Houston, Texas.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.
Đại Đạo Thanh Niên Hội-Quận Hội Santa Clara:
Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Hội Tương Tế Cao-Đài.
Tây Ninh Đồng Hương Hội

X X X X

Tiểu sử

TẠ THÀNH LONG

Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương
Sĩ Quan Khóa 3- Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt
Nguyên Đại Tá, Trưởng Đoàn Quân Sự Việt Nam
Cộng Hòa, Ban Liên Hợp Quân Sự 2 Bên tại Bộ Tư Lệnh
Quân Đoàn III Biên Hòa.

Nhân Sĩ Cao Đài trong Ban Chỉ Đạo
Hội Đồng Liên Tôn VN tại Hoa Kỳ
Sinh ngày 20 tháng 7, năm 1929 (Nhằm ngày 15 tháng 6,
năm Kỷ Ty) tại Tây Ninh, Việt Nam.

Mệnh Chung ngày 7 tháng 7, năm 2005 vào lúc 9 giờ 25
phút sáng (Nhằm ngày 2 tháng 6, năm Ất Dậu) tại tư gia,
Garden Grove, California

Trình độ văn hóa:

1934 – 1940 Trường Đạo Đức Tòa Thánh Tây Ninh
1940 – 1941 Trường Tỉnh Tây Ninh
1941 – 1945 Lycée Pétrus Ký. Lycéum Nguyễn Văn Khuê
1948 – 1950 Institution Lê Bá Cang

Trình Độ Quân Sự:

1950 Khóa 3 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt
1959 Khóa 3 Tham Mưu và Chỉ Huy Sài Gòn
1960 Khóa Du Kích, Phán Du Kích, Chống Biểu Tình
(Fort Bragg, North Carolina, US)
1962 Khóa Tham Mưu và Chỉ Huy (Khóa Regular)
(Fort Leavenworth, Kansas City, US)
1963 Khóa Tình Báo Cao Cấp. Khóa Tình Báo Chiến
Lược (Fort Holabird, Maryland, US)

Quân Công: 1968 Đệ Tam Đẳng Bảo Quốc Huân Chương
kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu (Trận Giải
Phóng Huế vào Tết Mậu Thân)

1965 Đệ Tử Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu (Hai trận đánh tại Việt An – Quảng Nam và tại Núi Tròn – Quảng Ngãi)

1955 Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu (Trận đánh Bình Xuyên giải tỏa áp lực tại Sài Gòn)

Ngoài ra:

- Chín lần tuyên dương trước Quân Đội (Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu).
- Ba lần tuyên dương trước Quân Đoàn (Ngôi Sao Vàng).
- Tham Mưu Bội Tinh Đệ Nhất Hạng.
- Lục Quân Huân Chương.

Huy Chương Hoa Kỳ:

1974 Bronze Star (Thi Hành Hiệp Định Paris)

1968 Silver Star (Giải Phóng Huế – Tết Mậu Thân)

1966 Silver Star (Trận đánh Thạch Trụ – Quảng Ngãi)

1965 Silver Star (Trận đánh tại Trà Bồng và Bình Sơn để bảo vệ đầu cầu đổ bộ cho Lực Lượng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ, đổ bộ lần đầu tiên vào Lý Tín, Chu Lai – Quảng Tín)

Dân Chính:

1946–1948 Giáo Viên trường Đạo Đức (Tòa Thánh Tây Ninh)

1948 Vâng lệnh Đức Hộ Pháp theo Giáo Sư Trần Văn Quế tổ chức Cao Đài Truyền Giáo tại Hà Nội, đồng thời tham dự khóa Dân Huấn Vụ (Cours Des Instructions Civiques)

1948 – 1950 Cán Bộ tuyên truyền Lưu Động, Trực Tiếp Bộ Thông Tin (Brigade Mobile de Propagande).

Binh Nghiệp: (1951 – 1975)

- Đại đội trưởng Tiểu đoàn lưu động 15

- Chánh văn phòng kiêm Sĩ Quan Tùy Viên Thiếu Tướng
Trình Minh Thế
- Tham mưu Biệt Bộ – Phủ Thủ Tướng
- Trung đoàn trưởng 36 (Thành lập thị trấn Tân Cảnh – Bắc
Kontum)
- Trung đoàn trưởng 35 (Trùng tu Thị Xã Kontum và xây
dựng Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 12).
- Phụ tá Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh kiêm nhiệm Giám Đốc
Trung Tâm Huấn Luyện Dân Quân Du Kích Liên Quân khu
1, 5 và Thủ Đô, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Thống Việt
Nam Cộng Hòa.
- Trung đoàn trưởng sinh viên Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức (khóa
11 và 12)
- Phụ tá quân sự trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (khóa 16
và 17)
- Tham mưu phó hành quân kiêm Trưởng Phòng 3, Quân
Đoàn 4:
Thành lập 8 Tiểu Đoàn địa phương quân gốc Tín Đồ Hòa
Hảo
Thành lập 2 Tiểu Đoàn địa phương quân gốc Tín Đồ Cao
Đài
- Tư lệnh phó Sư Đoàn 2 Bộ Binh
- Phụ tá Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, phụ trách Đặc
Khu Phú Quốc và kiêm nhiệm Giám Đốc Trung Tâm huấn
luyện căn bản Cảnh Sát Quốc Gia – Rạch Dừa (Vũng Tàu).
- Chỉ huy trưởng tiền phương Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1
(phối hợp hành quân với Thống Tướng Abram, giải tỏa và giải
phóng Huế)
- Chỉ huy trưởng lực lượng đặc nhiệm Quân Đoàn 3, phụ
trách bảo vệ ven đô Sài Gòn
- Phụ tá tư lệnh Sư Đoàn 18 Bộ Binh
- Trưởng Đoàn Quân Sự Việt Nam Cộng Hòa, Ban Liên Hợp
Quân Sự 2 bên
- 1975 – 1988 Tù Cộng Sản
- 1991 – 2005 Định cư tại Hoa Kỳ

Lúc Sinh Thời:

A. Tôn Giáo

- 1948 Góp phần tổ chức và xây dựng Cao Đài Truyền Giáo tại Hà Nội.
- 1992 Thành lập Giáo Quyền Cao Đài tại California
- 1993 Thành lập Hội Gia Đình Cựu Quân Nhân Cao Đài.
- 1998 Nhân Sĩ Cao Đài trong Ban Chỉ Đạo Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ.

B. Chính Trị

- 1953 Tham gia Mặt Trận Quốc Gia Kháng Chiến do Tướng Trịnh Minh Thế lãnh đạo.
- 1955 Tham gia Mặt Trận Toàn Lực Quốc Gia, sau đó, Hội Đồng Nhân Dân Cách Mạng.
- Góp phần lật đổ chế độ Quân Chủ Lập Hiến nhà Nguyễn
Góp phần xây dựng nền Đệ Nhất Cộng Hòa
- 1964 Xứ dụng lực lượng Quân Sự, triệt hạ chế độ Độc Tài Quân Phiệt, sau khi Hiến chương Vũng Tàu ban hành
- 1975 Tham gia Nghị Hội và thi hành Hiệp Định Paris

C. Quân Sự

Chỉ huy các trận đánh có tầm vóc tại 3 vùng chiến thuật 4, 1 và 3.

- 1963 – 1964 Vùng 4 Chiến Thuật: Cờ đỏ, Thới Lai, Thới Bình, Chương Thiện và Long Toàn.
- 1964 – 1968 Vùng 1 Chiến Thuật: Phước Châu, Trà My, Việt An, Thường Đức, Vĩnh Huy, Hiệp Đức, Đồi 159, Trà Bồng, Chợ Đước, Ba Gia, Thạch Trụ, Minh Long, Ba Làng, Sa Huỳnh, Nghĩa Hành và Huế.
- 1970 – 1973 Vùng 3 Chiến Thuật:
Chúp, Damber, Tà Bao, Ch'long, Mimot và An Lộc.

/

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân phụ của Hiền Huynh
Chánh Trị Sự Võ Thế Cường là:

Cụ Ông
VÕ TẤN KIỆT

Đã qui vị vào lúc 11 giờ 45 sáng ngày 22 tháng 7 năm
2005 (nhằm 17 tháng 6 năm Ất Dậu) tại huyện Hòa Thành
(Tây Ninh) – Việt Nam.

Hưởng thọ 79 tuổi

Thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Chánh Trị Sự
Võ Thế Cường và tang quyến.

Cầu nguyện Đức Chư Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh ban hồng ân cho chơn linh Cụ Võ Tấn Kiệt
sớm tiêu diêu miền cực lạc.

Thành kính phân ưu

Tộc Đạo, Quán Tộc Đạo Dallas – Fort Worth
Ban Trị Sự Hương Đạo Dallas,
Bàn Trị Sự Hương Đạo Garland,
Bàn Trị Sự Hương Đạo Arlington, và toàn thể đồng đạo.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A-Mục đích, ý nghĩa thành lập:

Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung.

Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HT. Nguyễn văn Cầu** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone & Fax : (408) 262-4209 .

E - mail : caunguyencd@gmail.com-

*** HTDP. Dương văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành
3032 Peppermint Dr., San Jose, CA. 95148

Phone & Fax : (408) 528 - 6435 , Phone: 408-238-2315.

E mail: datthong2005@yahoo.com

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài
nơi Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

Cao Đài, Tôn giáo và Con đường Dân tộc

Đức Chí Tôn ban cho dân tộc Việt Nam một nền Quốc Đạo:

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo:

Ngày Chí Tôn tình cờ đến, vì ham thi văn nên ban sơ Điều Trì Cung đến dự bằng thi văn tuyệt bút làm cho mê mẩn tinh thần. Hại thay nếu chẳng phải là nhà thi sĩ, ắt chưa bị bắt một cách dễ dàng như thế, vì ham văn chương thi phú nên Ngài răn dạy. Chí Tôn đến, ban đầu làm bạn thân yêu sau xưng thiệt danh Ngài biểu Bần Đạo phết đời theo Thầy lập Đạo. Khi ấy Bần Đạo chưa tin ngưỡng, bởi lẽ nòi giống nước Nam tin ngưỡng còn tạp nhập lắm... Bần Đạo mới trả lời với Đức Chí Tôn, ngày nay Bần Đạo nghĩ lại rất nên sợ sệt. Nếu không phải gặp Đấng Đại Từ Bi thì tội tình biết chừng nào mà kể.:

- Thưa Thầy, Thầy biểu con làm Lão Tử hay Jésus con làm cũng khôngặng, Thích Ca con làm cũng khôngặng, con chỉ làm đặng Phạm Công Tắc mà thôi, con lại nghĩ bất tài vô đạo đức nầy quyết theo Thầy không bỏ nhưng tưởng cũng chẳng ích chi cho Thầy.

Đấng ấy trả lời:

- Tắc, thẳng Thầy tánh đức Phạm Công Tắc mà lập giáo con mới nghĩ sao ?

Bần Đạo liền trả lời: Nếu đặng vậy...

Ngài liền nói:

- Thầy đến lập cho nước Việt Nam nầy một nền Quốc Đạo.

Nghe xong, Bần Đạo từ đấy hình như phiêu phiêu lên giữa không trung, mơ màng như giấc mộng. Được nghe nói cái điều mà mình thèm ước, nên Bần Đạo không từ chối đặng. Oi, Quốc

Đạo là thế nào ? Quốc là nước, vậy nòi giống tín ngưỡng lập Quốc Đạo . Bản Đạo theo tới cùng coi lập nó ra thế nào, hình tướng nào cho biết , vì đó mà lần mò theo đuổi đến ngày nay, thấy hiện hữu cái hình trạng là Đạo Cao Đài rồi lại đoán xét coi nó biến hình Quốc Đạo Việt Nam ra sao ?

(Trích Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp, ngày 30 tháng 9 năm Đinh Hợi, 1947)

Ở đây chúng ta cũng nên tìm hiểu vì sao Ngài Phạm Công Tắc mong ước có được một nền Quốc Đạo ? Chúng ta biết rằng vào thập niên 1920 nền đô hộ của thực dân Pháp trên đất nước ta đang thời kỳ vững mạnh, tuy rằng có nhiều cuộc kháng chiến như phong trào Cần Vương, Văn Thân, Đông Du,...nhưng đều bị người Pháp dẹp tan, chung qui là vì chúng ta chưa có được một phong trào kết hợp toàn dân để đứng lên giành độc lập cho dân tộc...Nếu có được một nền Quốc Đạo sẽ tạo được sự thống nhất tinh thần nhờ đức tin chung của khối đại đa số dân tộc. Nếu có được sự thống nhất tinh thần của dân tộc thì sẽ tạo được sức mạnh vô địch để giải phóng dân tộc dễ dàng...

Thật ra, Đạo Cao Đài từ bản chất đã mang đặc tính của Quốc Đạo Việt Nam như một câu thi của chính Đức Chí Tôn giảng cơ:

Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo.

Nghĩa là nền Quốc Đạo của Việt Nam ngày nay đã biến hình thành Đại Đạo tức là Đạo Cao Đài.

Chữ Quốc Đạo trong câu thi trên, chúng ta nên hiểu về tín ngưỡng đạo đức cổ truyền, những thuần phong mỹ tục hay tinh thần đặc thù của dân tộc mà Tổ Tiên ta đã bao đời gầy dựng nên...

Chúng ta thử phân tích xem Đạo Cao Đài mang sắc thái của một nền đạo đức hay tinh thần của dân tộc ta như thế nào?

1. Đạo Cao Đài xuất phát từ trong lòng dân tộc và là một ân huệ thiêng liêng của Đức Chí Tôn ban cho dân Việt Nam:

Giáo chủ của Đạo Cao Đài chính thực là Đức Chí Tôn, Ngọc Hoàng Thượng Đế . Người đến qua huyền diệu cơ bút và thâu thập những vị Tông đồ trước tiên rồi lập nên hình thể, luật pháp của Đạo. Những vị Tông đồ này đa số thuộc thành phần trí thức của xã hội Việt Nam thời đó (thập niên 1920) , nên khó có thể nói là do mê tín mà là do điển lực của Đức Thượng Đế giáng trần giáo Đạo.

Chính Đức Chí Tôn đã cho bài thi:

*Từ thủ nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gây dựng lập nên ra.
Vị bằng ai hỏi sau bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hoá già.*

Đức Hộ Pháp cũng có thuyết Đạo ngày 14-04-Mậu Tý (1948):

Từ đời lập quốc đến giờ, phong hoá nhà Nam không thấy lúc nào sơ thất sự phụng tự, nếu đoán chắc là nhờ âm chất của Tổ Tiên ta biết phụng thờ Đức Chí Tôn, cái thâm tình ấy còn lưu truyền lại mà ngày hôm nay Ngài mới đến đặng đền bồi ân nghĩa ấy lại có lẽ. Thế thì Ngài đến vì Tổ tiên ta đã gieo mối thâm tình nồng hậu, chớ chẳng phải vì sự tình cờ mà Ngài đến nước Việt Nam này đâu.

Như vậy, nhờ Tổ tiên ta có lòng tín ngưỡng Trời Phật tự ngàn xưa nên ngày nay Đức Chí Tôn đến mở Đạo Cao Đài trên đất nước ta như là một hồng ân của Người ban cho toàn cả dân Việt Nam, chớ không phải ban riêng cho một nhóm người nào. Vậy Đạo Cao Đài là của nước Việt Nam hay là của cả dân tộc Việt Nam đó vậy.

2. Phẩm phục nghi lễ mang sắc thái cổ truyền của dân tộc:

Người đạo hữu Cao Đài mặc lễ phục nữ thì áo dài, nam thì áo dài khăn đóng, đây là quốc phục của ông bà ta xưa nay, tuy nhiên Đạo Cao Đài dùng Đạo phục màu trắng tượng trưng sự

trong sạch, và sự hòa hợp các tôn giáo vì màu trắng là do tổng hợp các màu mà thành. Về khăn đóng thì phẩm trật Bàn Tri Sự và Đạo hữu thì đội khăn đóng 9 lớp hình chữ Nhơn, còn các Chức sắc cao cấp mới đội khăn đóng có nếp xếp thành hình chữ Nhứt, trong khi quốc phục ông bà thường dùng khăn đóng xếp hình chữ Nhứt.

Về Nhạc lễ của Cao Đài cũng sử dụng các bài nhạc cổ của dân tộc như: Ngũ đối thượng, Ngũ đối hạ, Long đăng, Tiểu khúc... Về Lễ sĩ thì mặc đồ và xướng lễ cũng giống như nghi thức cổ truyền Việt Nam, nhưng Lễ sĩ ngày xưa chân họa hình chữ Đinh như trong nghi thức cúng Kỳ Yên ở đình làng, còn trong Cao Đài thì chân họa thành hình chữ Tâm theo lời dạy của Đức Chí Tôn.

Tóm lại, về phẩm phục, nhạc lễ, nghi thức của Cao Đài cũng theo khuôn mẫu của ông cha ta từ xưa truyền lại.

3. Từ tập tục thờ cúng ông bà, cha mẹ đến việc thờ phượng hai Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu (Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu) :

Ông Cha ta từ ngàn xưa do ảnh hưởng của Nho và Phật Giáo, tin tưởng rằng linh hồn con người bất diệt, thế nên dân ta có tập tục thờ cúng ông bà, cha mẹ quá vãng. Dầu có nhà không theo Đạo nào nhưng trong nhà vẫn có bàn thờ ông bà, cha mẹ đã quá vãng để đốt nhang khói cầu nguyện hàng ngày nên có nhiều người còn cho rằng tập tục này chính là Đạo Thờ Ông Bà..... Và mỗi năm đến ngày chết của ông bà cha mẹ thì có cúng giỗ là lễ kỷ niệm tưởng nhớ hàng năm. Lễ giỗ theo đúng thì cúng giỗ đến đời thứ ba mới thôi.

Theo Nho Giáo chữ Hiếu là đức tánh căn bản của con người vì công sinh dưỡng của cha mẹ như trời biển mà nếu người không hiếu thảo thì không thể có các tính tốt khác được thí dụ như qua câu " *nhân sinh bách hạnh hiếu vi tiên*". Mà hiếu thảo là vâng lời cha mẹ, không làm cha mẹ buồn phiền, phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu... Khi cha mẹ qua đời vẫn tưởng nhớ cha

mẹ qua việc thờ phượng và cúng giỗ hàng năm. Còn ông bà là nguồn cội, và được thờ phượng đến bảy đời gọi là Cửu Huyền Thất Tổ.

Kể ra đây là một tập tục tốt đẹp vì nó nói lên sự thương tiếc người thân cùng là lòng biết ơn, nhớ về nguồn cội... Khi ta biết nhớ ơn cha mẹ, ông bà, tổ tiên, thì xa hơn nữa ta sẽ nghĩ đến người dựng nước và giữ nước tức là Quốc Tổ và các anh hùng dân tộc... Cho nên ý niệm về tình thương gia tộc vốn dĩ gần gũi với ý niệm tình yêu nước, thương nòi. Nói như vậy không có nghĩa là các dân tộc không có tập tục thờ cúng ông bà sẽ không có tình yêu nước, nhưng dân tộc ta thể hiện đậm nét hơn và đây là một trong những yếu tố căn bản để giữ vững tinh thần tự chủ dân tộc.

Thật vậy tự ngàn xưa dân tộc ta đã thể hiện sâu đậm tín ngưỡng thờ cúng nầy. Trong gia đình, gia tộc thì thờ Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ, thân nhân đã quá vãng. Còn ngoài xã hội thì mỗi làng có một cái đình để thờ Thần Hoàng Bốn Cảnh là vị Thần hộ trì cho toàn dân trong phạm vi làng xã đó. Ngoài ra, trong cả nước thì có đền thờ Đức Quốc Tổ Hùng Vương, rồi mỗi địa phương có nhiều đền thờ của chư vị anh hùng dân tộc...những người đã có công lớn trong việc bảo vệ giang sơn gấm vóc của tiền nhân lưu lại. Ở ngoài Bắc là nơi có nhiều di tích lịch sử nên có nhiều đền đài kỷ niệm các Ngài, nhưng trong cuộc Nam tiến của dân tộc, chúng ta cũng không quên tạo lập các đền thờ để tưởng nhớ như đền thờ Quốc Tổ, đền thờ Hai Bà Trưng, đền thờ Đức Thánh Trần... Và mỗi năm đến ngày giỗ các Ngài, hoặc mỗi đình làng cũng vậy, đều có tổ chức trọng thể với nghi thức cổ truyền của dân tộc...

Ngày nay dân ta ra hải ngoại, mỗi địa phương nơi nào có đông người Việt, hằng năm chúng ta cũng không quên cúng tế Quốc Tổ và các vị anh hùng như Hai Bà Trưng, Đức Thánh Trần, kỷ niệm chiến thắng Đống Đa của vua Quang Trung...

Sự nhớ ơn này nói lên tinh thần trọng nghĩa của dân tộc. Cộng với tinh thần bao dung hòa hiệp xuất phát từ ý thức hệ Tam giáo Đồng nguyên Nho, Phật, Lão tạo thành đức tính nhân đạo của giòng giống Việt. Cho nên chúng ta có thể nói đạo đức dân tộc ta chính là đạo *Nhân Nghĩa*.

Ngày nay Đức Chí Tôn đến khai mở Đạo Cao Đài Người dùng đạo đức dân tộc làm chất liệu và hệ thống hóa lập thành một nền giáo lý Đại đồng, một cơ chế tổ chức phân quyền một cách khoa học, tinh vi. Chúng ta thấy hai chữ *Nhân Nghĩa* được chạm khắc nổi bật ngay mặt tiền của Đền Thánh (Tây Ninh).

Đức Hộ Pháp đã dựng lên ngôi Báo Quốc Từ nơi vùng Thánh địa để thờ Đức Quốc Tổ và chư vị anh hùng dân tộc, có cất cử người nhang khói hàng ngày và trước năm 1975 mỗi năm vẫn có tế lễ vô cùng long trọng.

Đức Chí Tôn có giáng cơ thăng chức cho Thần Hoàng Bản Cảnh thuộc làng Long Thành là nơi tọa lạc Tòa Thánh Tây Ninh. Vị Thần này có giáng cơ dạy Đạo và dạy dân chúng từ nay cúng Ngài bằng đồ chay chớ không cúng mặn như tập quán cổ truyền của dân tộc xưa nay...

Người Cao Đài còn tiến xa hơn một bước là lập bàn thờ Ông Trời nơi tư gia. Ở giữa nhà hoặc nơi trang nghiêm lập khánh thờ thường là có tam cấp gọi là Thiên bàn trên hết là Thánh tượng Thiên Nhân (tượng trưng cho Đức Thượng Đế) cùng với chư vị giáo chủ Tam giáo, Ngũ chi Đại Đạo. Điểm đặc biệt là trên Thiên bàn các phẩm vật như đèn Thái cực, bình bông, đĩa trái cây, các ly rượu, trà, nước trắng, hai đèn lưỡng nghi, lư hương được xếp thành hình chữ Chủ. Mỗi phẩm vật thờ phượng đều có ý nghĩa đặc biệt liên quan đến bí pháp tu hành đoạt Đạo...

Hai bên Thiên bàn, bên trái thì lập bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ, bên phải là bàn thờ cha mẹ, nếu cha mẹ còn sống thì thờ ông bà.

Theo đúng Tân Luật thì mỗi ngày người tín đồ phải cúng bốn lần gọi là cúng Tứ thời là Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Tuy nhiên nơi Thánh Thất thì mới giữ đúng tứ thời, còn nơi tư gia thường thì chỉ giữ hai thời sáng chiều. Việc cúng Tứ thời nầy ngoài việc kính Trời Phật còn là một pháp môn tu hành của Đạo Cao Đài...

Ngày nay Đức Chí Tôn ban ân huệ cho tất cả mọi người đều được thờ Trời nơi tư gia và cúng kiếng mỗi ngày, thật là một điều hữu hạnh.

Ngày xưa ở xứ ta hay những nước theo Nho Giáo nói chung thì chỉ có nhà vua mới được thờ Trời và Tế Trời gọi là Tế Nam Giao ... Tuy nhiên, sự tín ngưỡng nơi Ông Trời được thấm nhuần sâu xa từ giới bình dân trong xã hội đến các bậc trí thức khoa bảng... như trong truyện Kiều có các câu rất quen thuộc như:

*Ngẫm hay muôn sự tại Trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân,
Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.*

Hay như trong ca dao:

*Lạy Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày...*

Từ thuở xưa ông cha ta đã tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Trời, nhưng quan niệm về Ông Trời có hơi khác hơn quan niệm Ông Trời của Đạo Cao Đài ngày nay. Thật vậy, đức tin về Ông Trời theo quăng đại quần chúng là một Đấng Tối cao tạo lập càn khôn vũ trụ nầy và Đấng ấy có quyền năng tuyệt đối, có thể ban phúc giáng họa cho nhân gian...

Còn theo giáo lý Cao Đài ngày nay thì Ông Trời ngoài ý nghĩa là Đấng Tối Cao, nắm cân công bình thiêng liêng trong càn khôn vũ trụ, Người còn là một ông Cha Lành, là Đấng Đại Từ

Phụ đây lòng yêu ái của cả chư Thần Thánh Tiên Phật, loài người và cả chúng sanh...

Đấng ấy, sau nhiều thời kỳ sai chư Tiên Phật đến thế gian lập Đạo để độ rỗi loài người nhưng chưa được trọn vẹn, nên ngày nay chính mình Ông Cha Thiêng Liêng phải lìa xa Bạch Ngọc Kinh là nơi ngự của Người trên Thiên cung đến thế gian mở Đạo để cứu vớt con cái Người trở về ngôi xưa vị cũ:

*Cao Đài tá thế đến phàm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng,
Chịu lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan*

*Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy,
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nường theo con dại mới ra vầy.
(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, trg 98)*

Ngoài Ông Cha Thiêng Liêng, người Cao Đài còn được cả Bà Mẹ Thiêng Liêng đến thế gian để bảo bọc, thương yêu, dìu dắt con cái Người để trở về quê xưa cảnh cũ, nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Trong tín ngưỡng cổ truyền của dân gian Việt Nam ta từ xưa đã có tục thờ Bà Mẹ Sanh cũng gọi là Cửu Thiên Huyền Nữ, Ngày nay người Cao Đài tôn xưng là Đức Điều Trì Kim Mẫu hay Đức Phật Mẫu là Mẹ Thiêng Liêng của cả chư Thần Thánh Tiên Phật và cả Chúng sanh. Theo giáo lý Cao Đài thì mỗi người chúng ta có 3 xác thân như sau:

Thân xác hữu hình là do cha mẹ phàm trần đào tạo.

Một đệ nhị xác thân gọi là *chơn thân* là khí chất giống như xác hữu hình như khuôn in rập, đây là tạng chứa thất tình lục dục do Đức Phật Mẫu ban cho.

Và thứ ba là linh hồn gọi là *chơn linh* do Đức Chí Tôn ban cho.

Ở thế gian tình Mẹ thương con như thế nào thì cõi hư linh Đức Phật Mẫu cũng thương con cái người như thế ấy mà lại còn yêu ái hơn nữa. Trong kinh cúng Phật Mẫu có đoạn diễn tả tình thương của Mẹ như:

*Kể từ hỗn độn sơ khai,
Chí Tôn hạ chỉ trước đài Linh Tiêu,
Lưỡng nghi phân khí Hư vô,
Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hoá sanh,
Âm dương biến tạo chơn thân,
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi,
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng sanh đùm bọc với tài Chí Công,
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chất chịu hằng để trọn lòng chung thương*

.....
*Riêng thương Kim Mẫu khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc lầm bấy lâu.
Đòi phen Mẹ luống ưu sầu,
Cũng vì tà mị dẫn đường con thương...*

Mỗi người chúng ta, phải chăng dẫu đã trưởng thành nhưng khi cha mẹ khuất bóng, ta vẫn thấy bơ vơ lạc lõng giữa cảnh chợ đời ?

Cũng vậy, trong cuộc hành trình nơi biển trần này mấy ai được gọi là hạnh phúc bền lâu, hay chỉ gặp nhiều truân chuyên khổ não? Nhưng nếu trong cảnh khổ mà ta biết ta có được Ông Cha, Bà Mẹ Thiêng Liêng lúc nào cũng thương yêu, dìu dắt, an ủi, vỗ về thì đây mới đúng là cái hạnh phúc vô bờ cho kiếp sanh chúng ta đó vậy.....

Dầu anh, chị ruột mình có thương yêu, giúp đỡ mình nhiều chẳng nữa cũng không làm sao hơn chính cha mẹ mình được.

Đây là niềm hạnh phúc vô biên của người môn đệ Cao Đài. Chúng ta hãy nghe chính Ông Cha Thiêng Liêng bày tỏ:

Sao mà đời không chịu gia tâm suy nghĩ, để dựng tâm thiên cơ cầu diệu lý mà luyện kỹ, hầu quay trở lại chỗ nguyên thủy cự ngôi ?

Để làm chi nay mai mang lấy nạn khổ mãi luân hồi, Thầy dòm thấy luống chua xót đứng ngồi không yên dạ.

Nên hội Tam Giáo công đồng, Thầy lập tờ doan thệ, đem Đạo mẫu phổ hoá, độ tất cả đám quần sanh.

Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dũ làm lành, Đạo không thành, Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ !

Dạy hết tiếng mà cơ chi con không lưu tâm ký chú, khước tinh thần, nghe những lời Từ Phụ nhủ khuyên con ?

.....

Nhưng quá lòng từ bi thương cả mọi nơi nên phải chịu lăn lóc với đời mà dựng gậy đạo đức.

Thầy dòm thấy những hạng người trí thức lại toan lòng cướp giựt mà hiếp bức kẻ hiền ngu.

Nếu như vậy thì đời phải chịu lờ lu, chuộng vật chất, mê tửu khí sắc tài đành chôn nốt trong ngục tù của ma quỷ.

Người hối hận lo tu hành mà bươn bả quày dẫu về nguyên thi, hiệp cùng Trời là đắc chí của bậc thiện lương.....

(Đại Thừa Chơn Giáo, trg 107-108)

Đức Hộ Pháp cũng có thuyết giảng:

...Nói thật không ai có quyền năng nào hơn Mẹ ru con, không ai có quyền năng bằng Cha yêu ái, khi con đau đớn con đang khóc, Mẹ bồng lên thì liền nín, còn Cha hôn một cái hết thảm hết buồn.....(Thuyết Đạo ĐHP, Rằm tháng 10, năm Đinh Hợi, 1947)

Người Cao Đài ngày nay cũng muốn lớn tiếng kêu gọi toàn cả dân tộc Việt Nam nói riêng và toàn thể nhân loại nói chung hãy biết ngồi vào vòng tay thương yêu của Ông Cha, Bà Mẹ Thiên Liêng, để được an ủi, vui đi nổi thống khổ tâm hồn...

Trên đây là nói về phương diện Đạo lý, còn nói về phương diện triết lý thì nếu mà mọi người, mọi sắc dân đều biết đến với

Ông Cha, Bà Mẹ Thiêng Liêng thì cả nhân loại tự khắc sẽ coi nhau như anh em ruột thịt và sẽ sống trong hòa bình, thương yêu chớ không còn hận thù chém giết nữa.....

Cũng trong bài thuyết Đạo trên, Đức Hộ Pháp thuyết tiếp:

Chí Tôn sai các vị giáo chủ đại diện Ngài đến lập Đạo do danh thể của Ngài, vâng mạng lệnh nơi Ngài, đến thay thế giáo hoá con cái của Ngài. Chưa vị nào an ủi được sự đau khổ cho trọn vẹn cái khổ của Đời. Khó đau khổ ấy từ buổi có loài người chất chồng vô số kể.

Ngài đến bằng nhưn loại trong tay, ru rằng: khối đau khổ tâm hồn của các con là tại các con đào tạo chớ không phải của Thầy. Khổ là do quả kiếp mỗi đứa dục khổ cho nhau. Muốn giải khổ không gì khác hơn là đập đổ các đẳng cấp tâm hồn, thống nhất nhưn loại, nhìn nhau là anh em đồng máu thịt, cùng một căn bản cội nguồn, hầu chia vui sướng, biết tôn ti nhau, kẻ trên không áp chế người dưới, trí không hiếp ngu, hèn sang không phân biệt.....

Phải chăng đây là ý niệm về một xã hội Đại Đồng theo đường lối đạo đức thương yêu chớ không phải Đại Đồng theo phương cách đấu tranh giai cấp hay quân bình tài sản.....

Về phương diện Bí pháp việc tôn thờ hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh, Đức Chí Tôn chủ khối Dương quang, Đức Phật Mẫu chủ khối Âm quang, Âm Dương tương hiệp phát khởi càn khôn vũ trụ sanh hóa muôn loài vạn vật.....

Trong bài giảng nghĩa kinh cúng Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp có thuyết giảng:

Phật Mẫu là chủ Âm quang, Chí Tôn là chủ Dương quang, Âm Dương tương hiệp. Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó, hể đối với năng lực tạo ra Càn khôn Thế giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó.....

(còn tiếp)

HT Mai văn Tâm

CAO ĐÀI XUẤT THẾ

Giám Đạo Trần Thanh Danh

(tiếp theo từ TSTD số 25)

* CƠ QUAN THẾ ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI

Cơ quan Thế Đạo nói chung trực thuộc Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, nói riêng là Chi Thế.

Cơ quan này dành cho những bậc ưu thời, mẫn thế, đã làm xong phận sự phần đời, mà muốn vào cửa Đạo.

Phẩm vị được qui định 4 cấp :

- 1- PHU TỬ
- 2- ĐẠI PHU
- 3- QUỐC SĨ
- 4- HIỀN TÀI

Nguyên tắc chung, từ các thành phần Vương, Hầu, Khanh, Tướng, Sĩ, Nông, Công, Thương, Học Giả, Trí Thức ...

Vị nào muốn được vào Cơ quan Thế Đạo Hiệp Thiên Đài, ngoài thủ tục hành chánh chứng minh, cần phải có hai người Chức sắc biết mình giới thiệu. Khi cơ quan Thế Đạo nhận hồ sơ xong, trình lên Hội Thánh Hiệp Thiên Đài họp duyệt xét theo khả năng, địa vị xã hội ... đăng vào địa vị nào của Cơ quan Thế Đạo thì Hội Thánh Hiệp Thiên Đài định vị cho.

Vị được chấm phong, sẽ được thông báo và mời về Tòa Thánh mặc Thiên phục, mang Phù hiệu theo đẳng cấp thọ Lễ Tấn Phong.

Sau khi vào được Cơ quan Thế Đạo, vị nào muốn trở thành Chức sắc "Thế Thiên Hành Hóa", phế đời hành đạo như Chức sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, thì phải làm tờ hiến thân trọn đời cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, sẽ được

Hội Thánh gọi vào bổ nhiệm làm việc tùy khả năng, Sau 5 năm tròn nhiệm vụ, Hội Thánh sẽ cho dự cầu thăng để quyền Thiên Liêng định phẩm vị theo căn duyên của mình ở Đài nào thì sẽ thọ phong ở Đài đó.

*** TỔ CHỨC CƠ QUAN THỂ ĐẠO :**

Trên hết là một vị Chương Quản và Văn phòng lãnh đạo.

Dưới có một vị Tổng Quản Nhiệm và văn phòng điều hành : có 9 vị Trưởng Nhiệm trực thuộc :

- 1- Trưởng Nhiệm Văn Hóa
- 2- Trưởng Nhiệm Kinh Tài
- 3- Trưởng Nhiệm Quốc Chính
- 4- Trưởng Nhiệm Giáo Lý
- 5- Trưởng Nhiệm Thanh Niên
- 6- Trưởng Nhiệm Thanh Sát
- 7- Trưởng Nhiệm Ngoại Vụ
- 8- Trưởng Nhiệm Xã Hội
- 9- Trưởng Nhiệm Dịch Thuật.

Các vị Trưởng Nhiệm đồng thể, đồng quyền, đặc trách hành sự, mỗi vị có phương trình riêng của mình mà hành xử.

*** HỘI THÁNH CỬ TRÙNG ĐÀI :**

Hội Thánh Cử Trùng Đài là cơ quan hành pháp của Đạo có nhiệm vụ phổ thông Chơn Giáo, độ tận chúng sanh.

Thiên phẩm và chức vụ của mỗi vị được Pháp Chánh Truyền phân định như sau :

- 1- Giáo Tông
- 2- Chương Pháp
- 3- Đầu Sư
- 4- Phối Sư
- 5- Giáo Sư

6- Giáo Hữu

7- Lễ Sanh

GIÁO TÔNG là người Anh cả của toàn Đạo, người có quyền thay mặt Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mà điu dắt tín đồ trong trường Đạo, trường Đời.

Giáo Tông có quyền về phần xác, không có quyền về phần hồn.

Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, và Thất Thập Nhị Địa Giới mà cầu rỗi cho cả tín đồ.

Tất cả tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

CHƯƠNG PHÁP có 3 vị , của 3 phái : Nho, Thích, Đạo. Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ, kinh điển trước khi ban hành hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì phải dâng cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Đức Chí Tôn giáng xuống mà sửa lại.

Ba Vị Chương Pháp có quyền xem xét Kinh điển trước khi phổ thông. Như có Kinh điển, Luật lệnh nào làm cho bại phong hóa thì ba vị ấy phải trục xuất, chẳng cho xuất bản.

Mỗi vị Chương Pháp có ấn riêng, ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành.

Chương Pháp phải can gián sửa lỗi Giáo Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh. Ba vị Chương Pháp là người Hiệp Thiên Đài hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài.

ĐẦU SƯ có 3 vị , của 3 phái : Nho, Thích, Đạo, có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của tín đồ.

Ba vị ấy đặng lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn, Ba vị ấy phải vâng mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy ... Như khoản luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của Nhơn Sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ.

Như Luật nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba Đầu Sư ký tên không tuân mạng thì luật ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền cho Chưởng Pháp xét lại.

Ba vị ấy có ấn riêng, mỗi tờ giấy chi chi cũng phải có đủ ba ấn mới thi hành.

PHỐI SƯ có 36 vị, chia ra làm 3 phái, mỗi phái có 12 vị. Trong ấy có 3 vị Chánh Phối Sư. Ba vị Chánh Phối Sư, đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng đặng quyền phá luật lệ.

Ba vị Chánh Phối Sư cầm quyền : Trên đại diện cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài, dưới thay mặt cho cả nhơn sanh mà hành chánh.

PHÂN QUYỀN :

* **Thái Chánh Phối Sư** : Chủ Tọa Hội Thánh Cửu Trùng Đài thay mặt Hội Thánh giữ gìn tài sản của Đạo và trực tiếp lãnh đạo 3 viện :

- Hộ viện
- Lương viện
- Công viện

* **Thượng Chánh Phối Sư** : Chủ Tọa Hội Nhơn Sanh và trực tiếp lãnh đạo 3 viện :

- - Y viện
- - Nông viện
- - Học viện

* **Ngọc Chánh Phối Sư** : Chủ Trưởng Chức Sắc Nam phái Cửu Trùng Đài và trực tiếp lãnh đạo 3 viện :

- - Hòa viện
- - Lại viện
- - Lễ viện

Nói chung : Tập quyền 3 vị Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư trực tiếp lãnh đạo Cửu viện của Hội Thánh Cửu Trùng Đài.

Còn Chư vị Phối Sư khác lãnh trách nhiệm Thượng Thống Cửu Viện hoặc các nhiệm sở quan yếu khác tùy theo khả năng.

GIÁO SƯ : có 72 vị , chia ra 3 phái, mỗi phái có 24 vị. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư tín đồ như anh ruột lo cho em vậy.

Giáo Sư cầm sổ bộ của Tín Đồ, phải chăm lo về sự tang hôn cho mọi người.

Như tại Châu Thành lớn. Giáo Sư được quyền cai quản cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư.

Giáo Sư đăng quyền dâng sớ cầu nài luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy.

Giáo Sư phải thân cận tín đồ như anh em ruột cần giúp đỡ nhau.

GIÁO HỮU là người phổ thông Chơn Đạo của Thầy, đăng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo, đăng phép hành Lễ khi làm chủ các Thánh Thất của mỗi Tỉnh, gọi là Châu Đạo.

LỄ SANH là người có hạnh chọn trong hàng tín đồ mà hành lễ.

Lễ Sanh được Hội Thánh Cửu Trùng Đài bổ đi Cai Quản các Thánh Thất ở các Quận gọi là Đầu Tộc Đạo.

BAN TRỊ SỰ mỗi Xã của Đời, Đạo gọi rằng Hương Đạo, có một vị Chánh Trị Sự làm Đầu Hương Đạo. Một Ấp có một Phó Trị Sự, một Thông Sự Nam cũng như Nữ y nhau.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài có hai Hội Thánh : Một Nam, một Nữ. Nữ Phái người lãnh đạo cao nhất là Phẩm Đầu Sư.

NỀN GIÁO PHÁP CỦA ĐẠO CAO ĐÀI :

GIÁO : Có 2 Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

PHÁP : Có 1 Quyển Pháp Chánh Truyền.

LUẬT : Có 1 Quyển Tân Luật – 1 Quyển Đạo Luật và các Luật Lệnh của Hội Thánh.

LỄ : Có 1 Quyển Kinh Lễ – Một phần là Kinh Nhật Tụng hiến lễ hàng ngày – Một là Kinh Tận Độ, Quan – Hôn – Tang - Lễ.

QUYỀN : Có Quyển Vạn Linh (Ba Hội Lập Quyền).

TÒA : Có Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài.

TÒA : Hiệp Thiên Đài

Giáo Pháp Đạo Cao Đài “ THẤT ỨC NIÊN “

VỀ GIÁO : Hai Quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ghi lại những bài Thánh Giáo Thi Văn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đức Phật Mẫu., Cửu Vị Tiên Nương, Điều Trì Cung ,Chư Thần Thánh Tiên Phật của các nền Đạo Giáo trước đây giảng dạy Đạo cho Thiên phong Chức Sắc đi đến Tín Đồ trong nền Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ biết :

Tất cả tu từ Nhơn Đạo đến Thiên Đạo. Nhơn Đạo có 5 lớp : Nhơn Đạo – Thần Đạo – Thánh Đạo – Tiên Đạo – Phật Đạo : là nền tảng vững chắc tiến lên 3 môi trường Tam Giáo : NHO, THÍCH, ĐẠO để đạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì thì Tam Nguơn, Tứ Chuyển, để lập lại đời Thượng Nguơn Thánh Đức, là thời kỳ ân xá ... Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã mở cửa Bạch Vân Động, Tam Thập Lục Động, kể cả Phong Đô nữa ..vv...cho 3 đẳng Chơn Hồn : Nguyên Nhân, Hóa Nhân, Quí Nhân hưởng cơ phổ độ, biết tu hành thì hưởng đặc ân, tu nhất kiếp ngộ nhất thời, sẽ được hưởng ân xá theo hành tàng công viên quả mẫn của mình, để trở về cảnh Thiêng Liêng hằng sống cùng Trời Đất.

THI

Muôn Kiếp có ta nắm chủ quyền

Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên
Đạo Mẫu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên

VỀ PHÁP : Pháp Chánh Truyền do quyền Thiêng Liêng lập thành minh định phẩm vị và quyền hành, trách nhiệm cho Chức Sắc Lương Đài : Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, dĩ đến Ban Trị Sự là Hội Thánh em trong các Hương Đạo tại Hạ Tầng cơ sở địa phương.

VỀ LUẬT : Có Tân Luật, Đạo Luật và Luật của Hội Thánh ban hành ... là những khuôn vàng thước ngọc để xây dựng và bảo vệ nền đạo cho được trong sáng mãi mãi ...

Đặc biệt. Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, mỗi bên đề cử ra hai cơ quan :

* **HIỆP THIÊN ĐÀI** : Cơ quan Pháp Chánh. Cơ quan Phước Thiện

* **CỬU TRÙNG ĐÀI** : Cơ quan Hành Chánh Đạo. Cơ quan Phổ Tế.

Bốn Cơ quan : Pháp Chánh, Phước Thiện, Hành Chánh, Phổ Tế, được Hội Thánh Lương Đài đề cử làm nền tảng : “Cơ quan Chánh Trị Đạo” thay mặt Hội Thánh Lương Đài làm việc rất chặt chẽ trong cơ Phổ Độ Chúng Sanh, đối nội và đối ngoại.

* Pháp Chánh, thì lo bảo thủ Chơn Truyền nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

* Phước Thiện, lo bảo tồn sanh chúng : đói cho ăn, rách cho mặc, đau cho thuốc, chết lo mai táng và cứu khổ, tai ương, hoạn họa cho chúng sanh.

* Hành Chánh, lo phổ thông Chơn Giáo. Đạo Trời khắp mọi nơi từ Quốc Nội đến Quốc Ngoại.

* Phổ Tế, đi phổ độ chúng sanh đui dắt họ vào đường Đạo Đức tu hành.

VỀ LỄ : một Quyển Kinh Lễ có 2 phần : Một phần Nhật tụng (Kinh Cúng) để hiến Lễ hàng ngày tại Tòa Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu và các Thánh Thất., Điện Thờ từ Trung Ương xuống địa phương, vào những giờ Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Hàng tháng vào hai ngày Sóc Vọng Mừng Một và Rằm. Hàng năm có 2 ngày Đại Lễ : Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế – Mừng 9 tháng Giêng. Hội Yến Diêu Trì Cung – Rằm tháng Tám, và các ngày Đại Đàn, Tiểu Đàn, Vía các Vị Chứng Giáo của các nền Đạo Giáo trong Tam Giáo ngũ Chi.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một Tôn Giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hồng khai để thống hợp các nền Đạo Giáo..

Kinh Tận độ : Giải Oan, Tắm Thánh, Quan – Hôn – Tang – Tế sự, Cứu Khổ, Sám Hối ..vv...

QUYỀN VAN LINH ; (Ba Hội lập quyền) Khai Đại Đạo Kỳ Ba Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng là thời kỳ ân xá ... Luật Đạo Đức Ngọc Hoàng cho Nhơn Sanh tự lập luật mà tu.

Đức Ngài ban cho Nhơn Sanh một đặc quyền tối cao, tối trọng là lập “Quyền Vạn Linh” để đối với “Quyền Chí Linh”. Gọi là “Quyền Thiên Hạ” đối với “Quyền Thiên Thượng”.

Thực hiện Quyền Vạn Linh, bằng 3 cơ năng hình thành, lại là một tập quyền gọi là Ba Hội Lập Quyền.

- 1- 1- HỘI NHƠN SANH
- 2- 2- HỘI THÁNH – THƯỢNG HỘI.
- 3- 3- QUYỀN CHÍ LINH.

Cách thức lập quyền : Mỗi Tộc Đạo, tất cả Chánh trị Sự hợp lại công cử ra một Chánh Trị Sư Nam, Một Chánh Trị Sư Nữ. Tất cả Phó Trị Sự hợp nhau công cử ra một Phó Trị Sự Nam, một Phó Trị Sự Nữ, Tất cả Thông Sự hợp nhau công cử ra một Thông Sự Nam, một Thông Sự Nữ (gọi là Nghị Viên).

Tín Đồ 500 người, được đề cử một Đại biểu Nam, một Đại biểu Nữ (gọi là Phái Viên).

Hai thành phần Chức Việc và Tín Đồ đặc cử gọi là Nghị Viên, Phái Viên "Hội Nhơn Sanh".

Hội Nhơn Sanh mở Hội tại Tòa Thánh, do Thượng Chánh Phối Sư ngồi ghế Chủ Tọa : có 4 vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự.

Hàng năm Quý Vị Nghị Viên và Phái Viên Nam Nữ toàn quốc và Quốc Ngoại về dự Đại Hội Nhơn Sanh. Thời gian hội 3 tháng hoặc hơn nữa tùy theo chương trình nghị sự.

Hàng phẩm Lễ Sanh 3 phái : Thái, Thượng, Ngọc được quyền tham dự Hội Nhơn Sanh, mỗi phái đề cử ra một vị làm Nghị Trưởng.

Chức Sắc Nam, Nữ cũng được dự thính để nghe mọi phương trình Hội Nhơn Sanh lần việc ...

Các cấp điều hành mọi ngành Trung Ương ra phúc nghị điều trần ... để Hội Nhơn Sanh thảo luận và quyết nghị mọi việc Đạo ...

Quyền hạn Nghị Viên và Phái Viên là bất khả xâm phạm. Có quyền phát biểu ý kiến của mình, kiểm điểm những ưu khuyết điểm của các cấp điều hành mọi ngành phúc nghị ... cứu xét công nghiệp, công quả hành đạo của Chức Việc, Đạo Hữu có công cầu phong. Chức Sắc cầu thăng.

Kiến nghị phương trình xây dựng phát triển nền đạo, đồng thời vạch ra những luật lệ mới cho phù hợp với sự tiến hóa của Nhơn sanh, mỗi loại thành văn bản dâng lên Hội Thánh và Thượng Hội.

ĐẠI HỘI, HỘI THÁNH CỬ TRÙNG ĐÀI NAM NỮ do Thái Chánh Phối Sư ngồi ghế Chủ Tọa, Nữ Chánh Phối Sư làm phó.

Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ từ phẩm Giáo Hữu đến Phối Sư đều có mặt dự Hội tại Tòa Thánh. Có 4 Vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài chứng sự.

Sau khi Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ họp làm việc qua các phương trình của Đại Hội Nhơn Sanh xong, Hội Thánh dâng toàn bộ quyết nghị lên Thượng Hội.

THƯỢNG HỘI có một đặc quyền tối cao tối trọng, là duyệt xét toàn bộ các phương trình của 2 Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đã trình lên. Rồi tùy theo mỗi phương trình phát triển tiến bộ mà quyết định cho thi hành ...

Cho thấy : nền **DÂN CHỦ MỤC, TỰ DO QUYỀN** của Đạo Cao Đài có thể thống, quyền lực của Nhơn Sanh, trách nhiệm của Hội Thánh, lãnh đạo thực thi của chế độ “Đại Nghị”, do Ba Hội Lập Quyền. Quyền này được đối với Quyền Chí Linh đó vậy.

TÒA TAM GIÁO : Cửu Trùng Đài có Tòa Tam Giáo (3 phái Nho, Thích, Đạo) để phán quyết mọi việc, do Chức Sắc Cửu Trùng Đài hành đạo gây ra như : phản loạn Chơn Truyền, chia phe phân phái, lập Tả Đạo Bàn Môn, vong phế trách nhiệm, không làm tròn nhiệm vụ Hội Thánh giao phó, mượn danh Đạo tạo danh Đời làm điều bất chánh, phạm Bát Đạo Nghị Định, Tứ Đại Điều Qui và Ngũ Giới Cấm ..vv...

HIỆP THIÊN ĐÀI : Là Tòa Phúc Thẩm cao nhất của Đạo. Tòa Phán quyết và xem xét lại các bản án do các Tòa dưới hình thành, mà còn có sự khiếu trình lên xin xem xét lại vì còn có sự oan ức ! Tòa có quyền tối thượng là phán quyết án xử, cho xử lại hay phán quyết để thi hành.

TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH ĐẠO CAO ĐÀI :

* **Tôn Chỉ** : Thờ Trời, kính Phật, và các Đấng Thiêng Liêng Chương Giáo các nền Đạo Giáo

* **Mục Đích** : Qui Nguyên Tam Giáo, Hiệp Nhứt ngũ Chi.

Sự thờ phượng của Đạo Cao Đài : Về Nghi thức sắp xếp theo biểu đồ “Tiên Thiên Bát Quái”. Thực hành trên tiêu hướng “Nho Tông Chuyển Thế”.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng : Thu các Đạo hữu hình làm một, đúng với lời Tiên tri “Mai hậu Kiến Khôn đồng nhứt đại, Thiên môn vạn Giáo cộng qui căn”.

Đức Ngài cho biết : Thiên Địa có ba Ngươn Hội : Thượng Ngươn, Trung Ngươn, Hạ Ngươn.

Sự chuyển hóa gọi là Thiên Địa tuần hườn châu phi phục thi.

Vì cuối Thượng Ngươn.,nhơn loại bị nhiễm hồng trần, xa Thánh Đức gần với vật dục, sở tể lợi danh đi vào đường khoa học vật chất hiện sinh, làm cho tâm linh lu mờ Thánh Đức ... !

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở lòng háo sanh mới chiết nguyên linh trong nhất thể của Ngài xuất thế lập ra Tam Giáo Đạo, để giáo dục Nhơn loại.

- Đức Văn Xương Đế Quân, mở Thánh Đạo để lập Thánh chất cho con người.

-Đức Thái Thượng Lão Quân, mở nền Tiên Giáo, để lập Tánh Đức cho con người.

-Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Mở nền Phật Đạo, để lập Tâm Đức cho con người. Đây là Ngươn Hội “Nhứt Kỳ Phổ Độ”, Đức Phật Nhiên Đăng Chủ Trì “Liên Trì Hội”. mở rộng đường Thiên Lý dẫn dắt Nhơn loại lánh xa con đường vật giục, cám dỗ !... Đấu tranh, giành vật chất là phải chịu tiêu diệt

Cuối Thượng Ngươn sang Trung Ngươn (Cycle de progrès e'est- à dire de lutte ou de destruction).

-Đức Khổng Phu Tử ra đời chấn hưng Thánh Đạo, cảnh tỉnh nhơn tâm, duy tân nguồn Đạo Đức cho Nhơn Loại.

-Đức Lão Tử khai Tiên Giáo, đui dắt nhơn loại ra khỏi lãnh vực vật chất cám dỗ, để trở về đường lối Cao Thượng tịnh thân.

-Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mở Phật Đạo, ban bố chủ nghĩa Từ Bi, để đưa nhơn loại thoát vòng tứ khổ ! Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chủ Trì “Linh Sơn Hội” của “Nhị Kỳ Phổ Độ”.

Nhờ Ngươn “Nhị Kỳ phổ Độ”, mà Nhơn Loại ở trong tình trạng không tự diệt mà cũng không bảo tồn.

Cùng thời kỳ này, bên Thái Tây (Europe), Ngôi hai Jésus cũng xuống thế chuộc tội cho Nhơn Loại và ban bố tình thương bác ái Đại Đồng cho Nhơn Loại!...

Đến gần Hạ Ngươn, Nhơn Loại chạy đua theo thời đại khoa học “Nguyên Tử” ! Nạn tiêu diệt nhơn loại trên quả Địa

cầu 68 này đang diễn ra không sao tránh khỏi ? Vì cuộc sống mạnh dạn, yếu thua, khôn còn dạy mất !...

Nhân quả vay trả khôn lường ! Tuồng đời diễn tiến, những thế lực to lớn lại sử dụng chiến thuật bạo tàn ! Xa lánh việc làm nhân nghĩa. Khiến cho Năm Châu Nhơn Loại thấm sâu ! Cảnh người giết người, vạn vật điêu tàn, trước mắt hàng ngày mãi mãi diễn trò tiêu diệt ! Lòng háo sanh của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế chẳng nở điềm nhiên, thấy đàn con oan nghiệt nổi da xáo thịt, làm chấn động Quả Địa Cầu. Nên Ngài mới dùng huyền diệu Tiên gia giáng linh lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để dựng lại Ngươn bảo tồn (Cycle de cousevation) lập thành quyền Tam Giáo Đạo.

* Đức Quan Thánh Đế Quân, mở Đạo Thánh, để diu dắt Nhơn Loại đi trở lại Thánh Đức.

* Đức Lý Thái Bạch Đại Tiên Trưởng, khai Đạo Tiên, hướng đạo đưa Nhơn Loại đi trở lại con đường an nhàn, tự toại tránh họa diệt vong !

* Phật Quan Thế Âm Bồ Tát, mở cơ tận độ, cứu khổ cứu nạn, để đưa Nhơn Loại thoát qua bể khổ trần gian !

Nói chung Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập thành Tam Giáo, để thay thân cho Ngài, giải nghiệt phàm trần, do Nhơn Loại gây ra, đưa Nhơn Loại trở về Ngươn Thánh Đức (Retour à L'origine).

Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức : “Di Lạc Vương” chủ trì “Long Hoa Đại Hội” đó vậy.

Lời Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán : “Thiên Thượng Thiên Hạ” duy ngã độc tôn.

* Trời là Đại Thiên Địa (Macrocosme)

* Người là Tiểu Thiên Địa (Microcosme)

Trời là Thiên Hoàng : có Tam Bửu, Ngũ Quang.

Tam Bửu : NHẬT – NGUYỆT – TINH .

Ngũ Quang : tạc thành Ngũ Châu, sanh ra Ngũ Chủng
(Hắc – Thanh – Xích – Huỳnh – Bạch).

Đất là Địa Hoàng : có Tam Bửu, Ngũ Hành.

Tam Bửu : THỦY – HỎA – PHONG .

Ngũ Hành : Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ .

Người là Nhơn Hoàng, Có Tam Bửu, Ngũ Tạng.

Tam Bửu : TINH – KHÍ – THẦN.

Tinh là Thể Xác, Khí là Chơn Thần, Thần là Tâm Linh.

Ngũ tạng : Tâm – Càng – Tì – Phế – Thận .

Tâm là Hỏa, Càng là Mộc, Tì là Thổ, Phế là Kim, Thận
là Thủy.

Sự sanh thành của mỗi con người đều do 3 yếu tố cấu
tạo : Thiên ban cho Linh, Địa cho Sanh, Nhơn lập Thể. Ngũ Khí
và Ngũ Hành của Thiên Địa giao hoan, biến dịch thành vật
chất và sanh khí, để cho ngũ tạng con người và vạn vật tiếp thu
sinh sống.

Khi lập Đạo Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng cho biết : “ Nơi
tâm các con Thầy ngự, động là Thầy hay”. Nên Thầy bảo các
con vẽ Thiên Nhân mà thờ Thầy :

Nhân thị chủ tâm,

Lương quang chủ tế,

Quang thị Thần,

Thần thị Thiên.

Thiên giả, Ngã giả.

Vì Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm, từ ngày
Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ, thầy mới cho Thần hiệp với
Tinh, Khí, cho đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập
Thánh.

Tượng trưng cho “Tam Bửu” Thầy dùng hoa làm Tinh,
để tượng cho hình thể các con. Thầy dùng rượu làm Khí, tượng
trưng cho Khí lực và sự sống các con. Thầy dùng trà làm Thần,
biểu hiện Chơn Thần của các con.

Trong mỗi xác thân của các con đều có cấu tạo của : Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng mới thành. Sự sinh sống của các con do Phật Mẫu ban bố ... Còn sự khôn linh của các con là do Thầy định vị Tâm Linh.

Thầy nắm trọn cơ Tạo Hóa, Phật Mẫu nắm quyền Sinh Hóa toàn cả vạn loại chúng sinh, trong đó các con có Ngươn Linh cao cả hơn hết, để thay Thầy và Phật Mẫu mà làm chủ vạn loại Hiện Linh.

Còn về mặt Pháp điều, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cho biết : “Khí Hư Vô” sanh có một mình Thầy, Thầy làm chủ ngôi nhà “Vũ Trụ” Thầy nắm trọn qui luật Tam Tài – Hạo Ngươn Thượng Thiên – Hồn Ngươn Thượng Thiên – Pháp Thiên Diệu Thiên, tạo ra “Bát Hồn” : Vật Chất Hồn, Thảo Mộc Hồn, Thú Cầm Hồn, Nhơn Hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn và Thầy Chưởng Quản “Cửu Phẩm Thần Tiên”.

Phật Mẫu làm chủ khối Sinh Quang, nắm Tam Tài : Hồn Độn Khí, Hư Vô Khí, Huyền Ảnh Khí, Tạo nên “Chơn Thần” của Bát Hồn. Chưởng Quản “Cửu Thiên Khai Hóa”.

Trong thời kỳ Hạ Ngươn ân xá, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức Phật Mẫu khai cơ tận độ ... Người có Đạo Cao Đài từ Tín đồ đến Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ khi làm xong phận sự Đạo. Đời, phé bỏ xác phàm vật chất hữu sanh, hữu hoại này, mỗi Chơn Linh ai ai cũng được đi theo con đường tận độ về :

Cung Vườn Thượng Uyển,
Cung Tây Vương Mẫu,
Cung Thanh Thiên, Động Thiên Thai,
Cung Huỳnh Thiên,
Cung Xích Thiên,
Cung Kim Thiên, (Bạch Y Quang),
Cung Hạo Nhiên Thiên,
Cung Phi Tướng Thiên,
Cung Tạo Hóa Thiên,
Cung Hư Vô Thiên,
Cung Hồn Ngươn Thiên.

Đến đây xét công dầy, quả đủ “Phật Di Lạc” chứng quả cho được Thiên Ân của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ở Cung “Cửu Phẩm Thần Tiên” hoặc ở Cung “Cửu Thiên Khai Hóa”.

Bằng thiếu công đức thì phải trở lại Cung “Cửu Thiên Khai Hóa” để chuyển kiếp tu hành lập công bồi đức đoạt vị tấn hóa sau.

Vinh Diệu thay ! Không bút nào tả cho được trọn vẹn nguồn Chơn lý của Đạo Cao Đài. Hân Hạnh thay ! cho kiếp làm người may duyên ngộ Đạo, khai mở Kỳ ba “Thế Pháp và Bí Pháp” tận độ rắng tu để được đoạt Đạo.

PHÁP CHẾ ĐIỀU HÀNH CỦA LÃNH ĐẠO :

Giáo Tông là Người thay mặt cho Thầy, đặng bảo tồn nền Chánh Giáo tại thế này, làm anh cả của Nhơn sanh đặng điu dắt con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay nhỏ tuổi, quyền Thiêng Liêng đã định vậy.

Trong Hội Thánh chia ra làm 2 phần : Hữu Hình là “Cửu Trùng Đài” là phần Đời của Đạo. “Hiệp Thiên Đài” là phần Đạo của Đời, mà nơi Hiệp Thiên Đài dầu cho Hộ Pháp cũng phải là em của Giáo Tông. Song Hộ Pháp nhỏ về phần hữu hình, chớ phần Thiêng Liêng thì đồng quyền với Giáo Tông.

Giáo Tông đặng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ chư môn đệ của Thầy trong đường Đạo Đức điu bước từ người, chăm nom, săn sóc cho khỏi phạm Thiên Điều thì là buộc tuân y Tân Luật. Ấy vậy dầu cho phẩm vị nào phạm tới Giáo Tông cũng chẳng vị tình riêng mà tha thứ khoan dung, để lòng che chở làm cho kẻ phạm phải mất Thiên vị, lại gây điều đố kỵ của Nhơn Sanh làm cho nhẹ giá trị nền Chánh Giáo. Những sự đau khổ khó khăn của Tín Đồ tức là Nhơn Sanh. Những sự khổ hạnh của Hội Thánh : Nghĩa là Chức Sắc Thiên Phong thì Giáo Tông phải liệu phương che chở an ủi làm cho đời khổ não hóa ra đời hạnh phúc ... Người nắm trọn quyền “Thế Thiên Hành Hóa”. Ấy là phận sự tối cao, tối trọng của Giáo Tông đó vậy.

Giáo Tông có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn (Vô Vi). Hễ nói về phần xác là nói về phần hữu hình của Nhơn Sanh tức là nói về phần Đời. Còn nói về hồn tức là nói về phần Thiêng Liêng, mà nói về phần Thiêng Liêng ấy là phần Đạo đó vậy.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế nói rằng : Giáo Tông có quyền diu dắt Nhơn sanh trong đường Đạo và đường Đời thì Ngài chỉ rõ rằng : Có quyền diu dắt cả Nhơn Sanh trên con đường Đạo của Đức Ngài khai tạo và trên con đường Đời có Đạo gầy nên, chứ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đời, nghĩa lý phân biệt nhau duy chữ Duyên, chữ Phận rắng hiểu đùng lằm hai chữ ấy.

Lời Thánh Giáo Của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy Hộ Pháp khi người hỏi Đức Ngọc Hoàng về quyền hành của Giáo Tông ?

Hộ Pháp hỏi : “Thưa Thầy, theo lệ Thánh Giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác ?”

Người nhờ nương quyền cao trọng đó. Đạo Thánh nơi có thể lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giảm quyền Giáo Tông của mấy con về phần hồn đi thì con sợ e Người không đủ quyền lực mà độ chúng sanh chăng ?

Đức Ngọc Hoàng đáp : Cười ... ấy là một điều lằm lạc của Thầy vì nặng mang phàm thể mà ra : Thầy cho một người phàm đồng quyền với Thầy về phần Hồn, thì nó leo lên Ngai Thầy ngồi, lại nắm quyền hành của Thầy đặng buộc Nhơn Sanh phải chịu cuối lòn trong vòng tội tử của xác thịt, hơn nữa cái quyền hành quý hóa ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào ngờ đâu nó là một cây gươm hai lưỡi để đục loạn cho các con !

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho nó tiêu diệt cái hại của nó : nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không có một người như thống.

Kẻ nào nắm trọn phần hữu hình và phần Thiêng Liêng thì độc chiếm quyền hành chính trị, và luật lệ vào tay, thì Nhơn sanh phương nào thoát khỏi vòng tay áp chế !

Như Thầy đã cho Giáo Tông trọn quyền về phần Xác và phần Hồn (nghĩa là Đạo và Đời) thì Hiệp Thiên Đài Thầy lập ra chẳng là vô ích sao ? Cửu Trùng Đài là Đời, Hiệp Thiên Đài Là Đạo – Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền. Đức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom, săn sóc lẫn nhau mà giữ vẹn Thánh Giáo của Thầy cho khỏi ra phạm giáo.

Giáo Tông đặng phép thông công cùng tam Thập lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho các Tín Đồ.

Người phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu cơ bút mới đặng.

Ấy vậy, về phần Thiêng Liêng là phần Đạo, thì Giáo Tông chẳng có quyền chi hết, dầu cho Giáo Tông dâng sớ cầu điều chi cùng Bát Quái Đài thì cũng do Hiệp Thiên Đài cả.

Hiệp Thiên Đài là Trung gian để liên hiệp Giáo Tông cùng Chư – Thần – Thánh – Tiên – Phật .

Hiệp Thiên Đài do Hộ Pháp Chưởng Quán, Hữu có Thượng Phẩm, Tả có Thượng Sanh.

Thượng Phẩm, Thượng Sanh là người của Cửu Trùng Đài, đặc nhiệm hành Đạo nơi Hiệp Thiên Đài, để chế ngự quyền hành Hộ Pháp, giúp Hộ Pháp giữ vững Chơn Truyền Đạo Pháp của Đức Ngọc Hoàng.

Cửu Trùng Đài do Giáo Tông Chưởng Quán, có 3 vị Chưởng Pháp, thuộc 3 phái : NHO – THÍCH – ĐẠO là người của Hiệp Thiên Đài, đặc nhiệm hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài, để giám sát về mặt Luật Pháp Chơn Truyền của Giáo Tông và 3 vị Đầu Sư mỗi khi ban hành Luật Pháp phải qua sự duyệt xét của ba vị Chưởng Pháp làm cho nền Đạo có qui củ, giúp Giáo Tông và Đầu Sư chu toàn về mặt “Thế Thiên Hành Hóa”.

Từ các Trấn Đạo, Châu Đạo, Tộc Đạo, nơi nào có Chức Sát Hành Chánh, Phước Thiện hành đạo đều có Chức Sắc Hiệp Thiên Đài làm nhiệm vụ bảo thủ chơn truyền để giúp hay cho toàn thể Chức Sắc hành Đạo hoàn thành trách nhiệm của Hội Thánh giao phó.

Tại hạ tầng cơ sở Đạo : Từ Hương Đạo, Ấp Đạo, đều có Ban Trị Sự Hội Thánh Em để điều hành chăm lo việc Đạo. Phẩm cấp Hội Thánh Em để thay mặt Hội Thánh Anh Trung Ương như sau :

Chánh Trị Sự, Đầu Hương Đạo, hành quyền Đầu Sư Em, nắm quyền hành chánh, Giáo Hóa của Cửu Trùng Đài và Luật Pháp Hiệp Thiên Đài.

Phó Trị Sự, Ấp Đạo, hành quyền Giáo Tông Em : nắm quyền Giáo Hóa, hành chánh của Cửu Trùng Đài.

Thông Sự, Ấp Đạo, hành quyền Hộ Pháp Em nắm quyền Luật Pháp Đạo của Hiệp Thiên Đài.

Pháp chế điều hành nền Đạo coi như nơi Cửu Trùng Đài cũng có Hiệp Thiên Đài : ngược lại nơi Hiệp Thiên Đài Cũng có Cửu Trùng Đài để điều hợp lãnh Đạo.

Ở hạ tầng cơ sở coi như Chánh Trị Sự, Đầu Hương Đạo, hành quyền của Phó Trị Sự và Thông Sự tại Hương Đạo. Phó Trị Sự và Thông Sự hiệp lại hành quyền của Chánh Trị Sự nơi Ấp Đạo, Ấy là Quyền Thiêng Liêng định vậy.

Nữ phái hành Đạo cũng y như là Nam Phái.

GIÁO LÝ TRÊN CƠ SỞ TAM GIÁO NGŨ CHI :

Giáo Lý Đạo Cao Đài, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã hình thành và thống truyền từ lâu trong các nền Đạo Giáo.

Mở rộng Thánh Tâm suy luận tâm nguồn Đạo Lý trên cơ sở Chơn Lý Chánh Truyền trong các kỳ phổ Giáo từ trước đến bây giờ.

NGHỊ LUẬN : Người tu học trong các nền Đạo Giáo trước đây đều tự cho rằng Đạo mình tu là tối cao tối trọng !* Đạo Nho, Thầy Tử Tư tán dương rằng : “Đạo Thánh Nhơn” lớn

vậy thay ! Mệnh mong như biển, phát sanh dưỡng dục muôn loài. Cao thì cùng cực Trời, rộng rãi vô cùng bao gồm cả ba trăm điều Lễ Nghĩa. “Đại tại Thánh Nhơn Chi Đạo, dương dương hồ ! Phát dục vạn vật, tuần cực vu Thiên ưu đại tai” Lễ nghĩa tam bách, oai nghi tam thiên.

* Đạo Lão lại có câu : Đạo vô vi ở trước Ngôi “Thái Cực” Vô vi cư Thái Cực chi tiên.

* Phật Đạo thì có câu : Phép mẫu nhiệm cao sâu tốt bậc. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp.

* Gia Tô Giáo Chủ cũng có câu : Ngoài ngôi Hội Thánh ra thì không đâu là nơi cứu độ.

Môn Đồ các nền Đạo Giáo điều vịn theo đó mà cho là Đạo mình tu là tối cao, tối trọng, còn Đạo khác là tà mị ! Vì vậy ít khi chịu tầm hiểu Chơn Lý, Giáo Lý của các nền Đạo khác.

Nay đến thời kỳ Hạ Ngươn, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ lập Đạo, ta nên lấy Thánh Tâm quan sát lại những Chơn Lý Chánh truyền của các nền Đạo Giáo ...

Nhìn về hình thức có khác nhau về Nghi Lễ Tế Tự, còn về Chơn lý cũng tôn một Đấng Chúa tể “Càn Khôn Thế Giới” mà thôi. Các Giáo Lý, Giáo Điều, Pháp Giới có khác nhau về mặt tiểu dị, giống nhau ở chỗ đại đồng.

Như Đạo Nho dạy về Nhơn Đạo cai trị phần đời, chủ trương ở sự sống mà thôi, “Tồn tâm dưỡng tánh”, nên không nói đến chuyện Thần Tiên ... Nhưng ở câu này tự Đức Khổng Phu Tử nói : đã quyết đoán rằng : “Ngài vẫn tin tưởng có Trời, tức là Đấng Chúa Tể chúng sanh”.

Đức Ngài nói : Làm lành Trời lấy phước mà trả lại, chẳng làm lành Trời lấy họa mà trả lại. “Tử viết: vi thiện giả Thiên báo chi dĩ phước, vi bất thiện giả Thiên báo chi dĩ họa”.

Đạo Lão Đức Thái Thượng đã nói ở “Kinh Cấm Ứng” như vậy : Vậy nên Trời Đất có mấy vị Thần Linh coi việc tội lỗi của người tùy chỗ nặng nhẹ mà bớt lộc (Thị dĩ Thiên Địa hữu tứ hóa chi Thần, y như sở phạm khinh trọng dĩ đoạt nhưn toán),

Vậy thì Đức Thái Thượng cũng tin tưởng có cơ báo ứng của Trời Đất, tức tin có vị Chúa Tể Vạn Linh.

Phật Đạo tuy không nói đến Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, nhưng cũng chẳng thấy trong Kinh Sách chỗ nào mà nói không có Trời ?

Vì câu niệm : Nam Mô A Di Đà Phật thì cho ta thấy rằng : Đức A Di Đà Phật tức là Chúa Tể “Càn Khôn Thế Giới”, mà người đời thường gọi là Ông Trời đó vậy.

Câu A Di Đà Phật có phát âm từ câu phạn ngữ “Nama Adhi Buddba”.

Nama đọc trại thành Nam Mô, nghĩa là cung kính ... Như Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng. Nghĩa là cung kính Phật, cung kính Pháp, cung kính Tăng.

A Dhi chính là : chữ đứng đầu trong các chữ vẫn vậy.

Buddba nghĩa là Bụt Đà, sau đọc là Phật Đà, rồi sau nữa đọc lại gọi là Đà Phật cho xuôi vẫn, Vậy Phật là gì ? Tức Đấng tu nhiều kiếp đắc quả đến bậc toàn giác (Illuminé).

A Dhi Buddba, đọc theo tiếng An Nam gọi là : A Di Đà Phật, nghĩa là Đấng Toàn Giác, đứng đầu hơn hết. Đấng ấy chẳng phải đấng Chúa Tể Vạn Linh, vậy là ai ?

Trên thế giới Nhưn loại nước nào cũng tin tưởng có Đấng Chúa Tể Vạn Linh, Tư tưởng vẫn như một, chỉ khác là cách lập môn mà thôi.

Dẫn dụ : như người Việt Nam gọi là Ông Trời. Người Tàu gọi là Thượng Đế. Người Pháp gọi là Dieu. Người Đạo Phật gọi là A Dhi Buddba.

Trong Kinh “Rig-Veda”, là Quyển Kinh tối cổ ở Ấn Độ có câu : Đạo có một, người ta thường vẫn dùng nhiều danh từ mà gọi.

Người Do Thái gọi Jéhovah. Người Đạo Thiên Chúa gọi Đức Chúa Trời hay là Đức Cha ở Thiên Đường. Người Hồi Giáo xưng tụng Allah. Người Jains táng tụng Jina. Người Thiên Trước gọi Brahma.

Kỳ Hội nghị Quốc tế về Thần linh Học (Congrés Spirite International), nhóm tại Thành Phố Luân Đôn (Kinh Đô Anh Quốc) từ ngày 1 đến ngày 11 Septembre 1928. Có 26 nước họp đều công nhận rằng : Thượng Đế là Đấng toàn tri và nguyên nhân tối cao của Vạn Linh.

Do theo Chơn lý của các nền Đạo Giáo trước đây, ta quả quyết rằng : về phương diện tín ngưỡng, thì Đạo vốn có một mà thôi.

Ngày nay Đạo Trời, Thượng Đế mở tại đất nước Việt Nam cũng chỉ vì có một đó để làm cơ Qui Nhứt Tam Giáo, Hiệp Ngũ Chi lại thành một, để cho Nhơn loại chung thờ một tín ngưỡng. Là một Vinh Diệu thay ! và Đại Hạnh Phúc cho Nhơn loại xưa nay chưa từng có. Vì năm lớp học Ngũ Chi : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, là nấc thang bước lên ba môi trường Tam Giáo: Thánh, Tiên, Phật, đưa Nhơn loại tu đạt siêu phàm nhập Thánh, thành Tiên, tác Phật.

Nhơn Đạo Khổng Học dìu dắt con người đi trong Tam Cang, Ngũ Thường, Tam Tòng Tứ Đức : phần Nhơn Đạo nặng nề thay ! Chính Thánh hiền đã nói : “Vi nhơn nang, Vi nhơn nang, làm người khó, làm người khó ?” Khó mà ta không thể vong phế kiếp làm người.

Tất cả Nhơn loại trên Quả Địa Cầu này, hể đặng làm người thì đã có nền Nhơn Đạo lớn lao mang nặng trong đời, mà mình quyết tâm làm nên người hữu dụng trong Xã Hội, tức nhiên mình đã hơn người, mình đã bước lên địa vị Thần Đạo rồi đó.

Mình hơn người là nhờ sự hy sinh và khiếu thông minh, xử thế việc đời.

Trí phù hợp với huyền vi mầu nhiệm của Trời Đất. Khi ta đạt được cơ mầu nhiệm ấy, ta truyền bá cho toàn thể Nhơn loại học hiểu cái biết của mình mà thực hành hữu ích cho đời, tức mình làm nên Thánh Đạo đó vậy.

Biết đời rồi biết mình, mình biết đặng tinh thần mình rồi, tạo cho nhơn phẩm mình được cao thượng bao nhiêu lại càng yêu thương nó bấy nhiêu, ấy là ta đạt được phần Tiên Đạo. Nên buộc phải lo cho nó mãi mãi đặng thanh cao, an nhàn tự tại, để đi đến con đường giải thoát tức là Phật Đạo đó vậy.

Thật tế hóa, năm lớp học Đạo Thông Truyền ... Đứơc Ngọc Hoàng Thượng Đế lập ra cho Nhơn loại tu học, chẳng khác nào các môi trường học của nhân sinh vậy. Học để lần lần bước lên được lớp nào thì địa vị của mình nơi ấy, chẳng ai còn giành không nhìn nhận sự học của mình.

Thoãng như có người hỏi ? Phẩm Thần – Thánh – Tiên – Phật xa cách với người như Trời với Đất, khác nhau kẻ Tục, người Thánh, thì thế nào lại mong mỗi leo lên phẩm vị ấy cho đặng ?

Ta lại đáp như vậy : xét ra dầu cho hạng Hóa nhân đi nữa như : Trong Vật Chất hồn, cũng có điểm Thảo Mộc hồn, sẵn có một điểm Thú Cầm hồn như trong cây mắc cỡ (sensitive).

Thú hồn thì cũng có Nhơn hồn như : Két, Cường, Nhông, Chó, Ngựa, Khỉ, Cá Ông ..vv... đó vậy.

Nhơn hồn thì có Thần hồn sẵn dành, Thần hồn thì có Thánh hồn, Thánh hồn thì có Tiên hồn, Tiên hồn thì có sẵn Phật hồn, đó là định luật tiến hóa ...

Vì mỗi Chơn hồn có hiện tại tức nhiên sẵn có một điểm Chơn hồn tương lai cao hơn dành cho ngay.

Vì thế, nơi mình chúng ta đã có sẵn điểm : Thần – Thánh – Tiên – Phật. Nếu ta biết tu dưỡng cho Chơn thần đặng thanh cao và tăng tiến mãi cho tới phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì phải tu hành, lập công, bồi đức cho được đầy đủ. Có vậy, nên Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mới đến trần gian lập Đạo cho mọi người tu đạt vị về đồng sống cùng Trời Đất mà chớ ?..

Nếu có người hỏi ? Đạo vốn Vô Vi mà lấy Hữu Hình lập thành thì thế nào đắc Đạo Vô Vi đặng ?

Ta lại đáp rằng : “Không Hữu Hình, thì Vô Vi cũng không có. Vì Hữu Hình là tác dụng : Vô Vi là chủ thể. Trong cái không nó sẽ có cái có, trong cái có nó sẽ có cái không. Tỷ như xác và hồn ta vậy. Không hồn thì xác vô dụng. Có hồn mà không có xác cũng không có cơ năng lập thành Đạo người. Ấy vậy có Vô Vi tất phải có hữu hình”.

Cho nên con đường Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế khai sáng lần này là để tận độ chúng sanh và cũng là môi trường dành cho Chư Thần – Thánh – Tiên – Phật lập công đoạt vị trở về ngôi xưa vị cũ.(

còn tiếp một kỳ)

Giám Đạo Trần Thanh Danh



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm / Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Quản Nhiệm Bắc California, Ban Quản Nhiệm Nam California và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- **Địa chỉ** : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- **HT. Nguyễn Ngọc Dũ**, Phone & Fax: (408) 238-6547

E-mail: dutani@sbcglobal.net

3- **HT. Nguyễn văn Cầu**, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

4- **HT. Mai văn Tim**, Phone: (425) 265-1095

E-mail: Timmai@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo** :3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

Trần Đức Nhuận, Phone: (408) 929-5167

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mông, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 598-0629

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện /BTĐHN tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tim Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Nguyễn Thừa Long Phone:(504)-831-3152.

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770)-658-4616.

HT Văn Công Công Phone:(678)422-1946.

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

HTDP Nguyễn Hồi Phục Phone:(714)675-2366.

6-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto,Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 598-0629

7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

V- Ban Thế Đạo Bắc California:

Địa chỉ: 1496 Hermocilla Way , San Jose, CA 95116

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922.

Email: tn_ndk@yahoo.com

VI-Ban Thế Đạo Nam California

Địa chỉ:8791 Orangewood Ave, Garden Grove, CA 92841 .

Phone & Fax:714-636-6622.

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VII- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Danh sách Đồng Đạo/Thân Hữu
Cơ-sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo
 (từ ngày 26-06-2005 đến ngày 10-10-2005)

STT	<u>Đồng Đạo-Thân Hữu-Cơ Sở Đạo</u>	<u>USD</u>
1	Võ Thành Bốn, Dorchester, MA	50.00
2	Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento, CA	20.00
3	Tsự Trần Thị An, Sacramento, CA	20.00
4	Huỳnh Văn Ty, San jose, CA	20.00
5	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	20.00
6	Đặng Phước Reng, Dallas, TX	50.00
7	Thái Hữu Nghĩa, Marrero, LA	20.00
8	Trần Văn Phước, San Jose, CA	40.00
9	Thông Sự Lê Thị Lo, Renton, WA	50.00
10	Đỗ Thị Lành, College Park, GA	20.00
11	HT Lâm Hoàng Minh, Houston, TX	30.00
12	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
13	Trần Cơ, Bloomington, MN	20.00
14	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, North Jackson Dental Group 125 N. Jackson, # 104, San Jose, CA 95116	200.00
15	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	19.83
16	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	150.00
17	CTS Phạm Văn Soi, Houston, TX	40.00
18	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
19	HTDP Hồ Đông Sơ, Hartford, CT	20.00
20	Từ Quang Ly, Acworth, GA	20.00
21	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
22	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
23	CTS Hà Thị Nết, Garden Grove, CA	20.00

24	Đặng Thị Cư, San Diego, CA	10.00
25	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
26	Võ Văn Đình, Garden Grove, CA	20.00
27	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
28	HT Trần Văn Hát, Harvey, LA	20.00
29	Hồ Văn Dân , Garden Geove, CA	15.00
30	Trần Minh Khiết, DDS, Sandy Dental PC 1672 McKee Road, San Jose, CA 95116	200.00
31	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
32	Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	20.00
33	HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
34	Lê Văn Lộc, Garden Grove, CA	30.00
35	PTS Trần Thị Nguyệt, Germantown, MD	20.00
36	CTS Ngô T. Tâm & HTDP Ngô T.Đức & Lê Thị Bé, Westminster, CA	30.00
37	Tâm Nguyễn, D.H. T Collision & Service, 60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126	100.00
38	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
39	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	20.00
40	Nguyễn Ngọc Phước, Morrow, GA	50.00
41	CTS Đoàn Điền Trung, Antelope, CA	20.00
42	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
43	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
44	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
45	Ngô Văn Vàng, San Jose, CA	50.00
46	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
47	HTDP Trần C. Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, Fort Worth, TX	30.00
48	HTDP Nguyễn Sơn & HTDP Trần Ngọc Trang, Fort Worth ,TX	50.00

49	Lâm Thị Hương, Norco, CA	50.00
50	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00
51	Lê Chi Lăng, Sueres, BC, Canada	5 0.00
52	HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA	20.00
53	HTDP Nguyễn Hồi Phục, Ft Lauderdale, FL	50.00
54	Nguyễn Văn Trung, Toronto, Canada	82.54
55	Nguyễn Tuyết, Boston, MA	50.00
56	HT Nguyễn Huỳnh Giàu, San Jose, CA	50.00
57	Hồ Phạm Thị Đậm, Louisville, KY	30.00
58	Nguyễn Thành Cứ, Pearland, TX	40.00
59	Nguyễn Thị Tiết, Sacramento, CA	20.00
60	Đặng Văn Tiên, Ventura, CA	30.00
61	Trần Thị Lương, San Jose, CA	20.00
62	Võ Thanh Tâm, Kenesaw, GA	50.00
63	Dương Văn Vàng, Tampa, FL	30.00
64	GH Ngọc Sách Thanh, San Bernardino, CA	30.00
65	Huỳnh Quan Lưu, Florida City, FL	10.00
66	Trần Thị An, Scramento, CA	20.00
67	Ấn danh ,San Diego, CA	20.00
68	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	20.00
69	HTDP HỒ Chánh Trực, Garden Grove, CA	20.00
70	Thái Hữu Nghĩa, Marrero, LA	20.00
71	Nguyễn T. Thanh Thủy, Stone Mountain, GA	30.00
72	HT Trần Quang Nghị, Fort Smith, AR	30.00
73	Ô.B Nguyễn Văn Trung, Ontario, Canada (100 đôla Canada)	82.15
74	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, France (40 Euro)	45.55
75	HTDP Lê Đình Ngọc Thảo, Vic, Úc (100 Úc kim)	72.65

Đàn tại Cholon ngày 13-12-1926

Thầy,
Các con,

Vốn Thầy tạo lập nền chánh giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng; đợi đến ngày thành tựu các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chứng ấy các con muốn lập công bằng buổi nầy sao đặng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai.

Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành Đạo mà Đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu.

Thầy thấy nhiều đứa trong các con còn có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhưn loại muốn cứu hết nên thường thâu nhập, nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chữa lỗi, ngộ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy Thiên Đàng, Địa Ngục thì đã muộn rồi.

Các con phải xét mình cho lắm nghe !

76	HTDP Lê Đình Trí, Vic, Úc (50 Úc kim)	36.32
77	HTDP Lê Đình Ngọc Bích, Vic, Úc (50 Úc Kim)	36.33

Tổng cộng : 2930.37

Tổng thu danh sách nầy là Hai ngàn chín trăm ba mươi đôla ba mươi bảy xu (USD 2930.37).

Xin thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài/ Hiền Tài Dự Phong,, đồng đạo, thân hữu và các cơ-sở đã ủng hộ, yểm trợ Tập San Thế Đạo.

San Jose, ngày 10-10-2005

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Bài Tường Thuật

Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới lần III tại Dallas, Texas.

Mặt trời chiều còn treo lơ lửng trên ngọn thông non , ánh nắng bớt gay gắt của một ngày hè dài , vẫn còn chiếu tỏa trên sân Thánh Thất Mountain View -Dallas-Texas .7 giờ 45 phút của Texas là 8giờ 45 phút của Georgia (Thứ Sáu ngày 01-7-2005). Ba chiếc xe van -15 chỗ ngồi - của phái đoàn Thánh Thất Georgia gồm có Ban Tri Sự ,Phụ Huynh và các em ĐĐTNH đến .Sau 13 giờ đồng hồ cho cuộc hành trình ,ai cũng bơ phờ khi bước xuống xe .Ngay tại sân trước của cổng vào Thánh Thất, chúng tôi được quý Huynh ,Tỷ đại diện Thánh Thất Mountain View tiếp đón rất niềm nở . Trong đoàn đại diện đón tiếp , có Hiền Huynh Hiền Tài Lâm Hoàng Minh từ Houston đã đến trước và chờ đón chúng tôi

Những bắt tay ,những lời thăm hỏi thân tình ,sau bao năm xa cách tưởng chừng không có dịp gặp . Mặc dù bận rộn tổ chức xấp xếp cho buổi lễ ngày mai ,lo nơi ăn chốn nghỉ cho các đoàn từ phương xa về dự . Hiền Tỷ Lễ Sanh Hương Muội và cháu Lê Minh Đạo cũng ra chào đón phái đoàn GA thật là niềm nở và hướng dẫn chỗ đậu xe ,nơi ăn ,chốn nghỉ ,bathroomthật hết sức chu đáo .Nơi tạm nghỉ , được mua thêm sau này liền ranh cùng với Thánh Thất cũ ,thành thử khung cảnh của Thánh Thất Mountain View trông thật rộng rãi và thoáng mát .

Chúng tôi thấy đã hiện diện có các đoàn từ California gồm Bắc Cali,Nam Cali và Riverside như Thiên Đức ,Thành ,Phạm Tú,Trọng Nhân ,Quế Châu... .Phái đoàn từ Washington State cũng đã có mặt như: Trung Dũng ,Lâm Nguyên ,Đặng Khoa,Kim Khánh Ngoại trừ, Boston chỉ có một đại diện là em Quang và đoàn từ Houston có Hiền Huynh Chánh Tri Sự Nguyễn Văn Soi và Hiền Tỷ Nữ Chánh Trị Sự . Sáu hướng dẫn phái đoàn gần 20 người và đoàn của một đơn vị khác của Dallas cũng vừa đến. Đoàn từ Georgia gồm có đại diện Ban Tri Sự (03

người :Nữ Chánh Trị Sự Nguyễn Thị Bé và Hiền Huynh Phó Trị Sự Võ Thái Hiền cùng với Hiền Tỷ Phó Trị Sự Lê Thị Hiệp),Hiền Huynh cố vấn Trần Quang Sang ,phụ trách nhiếp ảnh Hiền Huynh Trần Minh Phước .Phụ Huynh yểm trợ tinh thần (07 người) còn lại là ĐĐTINH là 27 em trong đó có 02 em đi bằng phi cơ,04 em đi bằng xe cá nhân để đến tham dự trại hè Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ III tại Dallas-Texas.

Khoảng 30 phút sau chúng tôi thấy Phái đoàn của Wichita – Kansas khoảng 15 người do Hiền Huynh Chánh Trị Sự Nguyễn văn Hai hướng dẫn . Tiếp đến là Phái đoàn từ Louisiana do Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Thừa Long hướng dẫn khoảng 15 người .Một số đồng đạo như Hiền Huynh Phái,Hiền Tỷ Thêu,Hiền Tỷ Lantừ Louisiana đã đến từ trước để tham dự và hỗ trợ tinh thần cho các em ĐĐTINH Thánh Thất New Orleans Tất cả các phái đoàn đến đều được hướng dẫn qua building mới để làm vệ sinh cá nhân và lót dạ bằng những món ăn chay ,nóng sốt .

Lúc 8:30 PM (ngày 01-7-05) Thay mặt Ban Tổ Chức , Huynh Trưởng Dũng (Đơn vị Washington) thông báo cùng tất cả các cấp Trưởng , đại diện cho đơn vị mình đến họp mặt sơ khởi để nhận lều và vùng đất để cắm trại cho đơn vị mình .Tuỳ theo nhân số Thanh Thiếu Niên tham dự ,sẽ được phân lều và huy động toàn lực từng đơn vị cắm lều nơi chốn đã được phân công . Lần đầu tiên đơn vị Georgia được cắm trại chung với các đơn vị bạn ,các em vô cùng phấn khởi .Lều cá nhân rất tiện nghi và nhân sự rất tích cực nên việc cắm trại chỉ trong vòng 30 phút mọi việc hoàn thành thật đẹp mắt .

10:00 PM các cấp trưởng được các đơn vị đề cử làm đại diện (thường là các em trong Ban Chấp Hành :Hội Trưởng hoặc Hội Phó ...) được mời tham dự buổi họp chung trong Ban Tổ Chức (BTC).Mở đầu là các em đứng nghiêm chỉnh đọc Kinh Nhập Hội .Sau phần chào mừng của em Lê Minh Đạo , đại diện đơn vị chủ nhà, với tất cả các bạn trẻ hiện diện và nêu lên mục đích của buổi họp :

Các đơn vị Australia và Canada không về tham dự được , đã gửi thư chào mừng và hứa ủng hộ mọi thành tựu mà Đại Hội sẽ thông qua .

Các cấp Trưởng đại diện, giới thiệu đơn vị mình :thành phần tham dự và giới thiệu cá nhân .Cùng nhau trong BTC, mỗi người được phân công theo khả năng để kỳ trại hè này đạt được nhiều thành quả tốt đẹp ,cùng soạn chương trình chi tiết cho trại hè mà BTC phát họa đã gửi kèm theo thư mời ,thông qua chương trình chi tiết và cuộc họp bế mạc lúc 11:30 PM sau khi các em đã đứng nghiêm trang đọc Kinh Xuất Hội .Các em tan hàng trong sự đoàn kết ,niềm tự tin của tuổi trẻ và chan chứa niềm yêu thương “Cùng nhau một ĐẠO tức một CHA” .

Mặc dù mệt nhoài với bao công việc ,nhất là trải qua một cuộc hành trình hơn 13 tiếng đồng hồ lái xe ,các em cấp trưởng vẫn còn trao đổi nhau những kinh nghiệm để xây dựng ĐĐTNH các cơ sở ngày một phát triển mạnh mẽ. Khoảng 12:00AM tất cả các em chia nhau Nam và Nữ riêng biệt từng cụm lều để thưởng thức đêm dã ngoại đầu tiên ,có em chưa bao giờ được biết. Sau khi các nhà đầu đất đã đi thăm hỏi các lều trại của đơn vị mình .Sân trại hoàn toàn êm vắng và các trại viên đã chìm sâu vào giấc ngủ thì cơn mưa, giông , sấm chớp ập đến .Mưa như trút nước ,lúc gần sáng ,nhưng lều được các em cắm rất chắc chắn ,hệ thống thoát nước bảo đảm ,nên trời mưa thì mặc trời mưa ,các em vẫn cứ ngủ khò .

Một điều, mà tất cả mọi người tham dự trại hè, Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ III ,lúc nào cũng “no bụng” để làm việc và sinh hoạt hăng hái.Tất cả nhờ vào sự tổ chức khéo léo của Ban Ẩm Thực của đơn vị đăng cai “Mountain View” thật là chu đáo và tuyệt vời . Bất cứ lúc nào ,dù 2 hay 3 giờ sáng ,giác mình trở giấc,cảm thấy “kiến bò trong bụng ,xuống nhà bếp vẫn có thức ăn nóng ,sốt sẵn sàng cho mọi người ẩm bụng . Hai vị Hiền Tử Quyên Chánh Tri Sự Tuyết và Hiền Huynh Âu Long, cùng với các em ĐĐTNH Mountain View đã tích cực lo lắng cho từng tô phở chay, món bún riêu chay, mỗi ngày một thực đơn mới thật ngon miệng .



Theo như chương trình ,7:00 sáng ngày 02-7-05 chúng tôi phải thức dậy ,chia nhau từng toán để làm vệ sinh cá nhân , ăn sáng và mãi đến 8:30 AM ,tất cả các đơn vị đã sẵn sàng tập trung tại Hội trường của Thánh Thất Mountain View chuẩn bị khai mạc buổi lễ . Lúc bấy giờ có thêm mấy phái đoàn :Hội Hương Đạo của Dallas –Texas, Đại diện Cộng Đồng người Việt tại Dallas Phía Quan Khách tôi nhận thấy các Hiền Huỳnh Hiền Tài Lâm San Hà ,HT Lâm Hoàng Minh ,Hiền Tài Dự Phong Trần Công Bé,Chánh Tri Sự Nguyễn Công Tranh ,Hiền Huỳnh Bùi Văn Sở... và còn nhiều vị khác , ước lượng tổng số khoảng 200 người , một số Quý Quan Khách và Đồng Đạo mà tôi không kịp biết quý danh hay quý Đạo hiệu,xin niệm tình thư lỗi cho người tường thuật .

Thay mặt Ban Tổ Chức,Trưởng Đức chào mừng và kính mời Chư Chư sắc, Chư Việc cùng Quý Quan Khách ,Quý Hội Đoàn và tất cả Thanh Thiếu Niên Cao Đài đứng dậy nghiêm chỉnh chào Quốc Kỳ ,trước khi vào buổi lễ. Phần chào cờ gồm có : Quốc Kỳ Hoa Kỳ ,Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Đạo Kỳ và

Hội Kỳ Đại Đạo Thanh Niên Hội ,do ban hợp ca gồm những đại diện Thanh Thiếu Niên Cao Đài của các Đoàn.

Sau nghi lễ chào cờ , Hiền Ty Lễ Sanh Hương Muội đại diện Thánh Thất Mountain View chào mừng Quý Quan Khách và Quý Đồng Đạo không quản ngại đường xá xa xôi ,đã hướng dẫn các phái đoàn khắp nơi về đây tham dự thật là đông đảo .Hiền Ty bày tỏ tấm lòng hiếu khách đến với tất cả các Páih Đoàn tham dự và đến với tất cả Quý Quan Khách hiện diện mới buổi lễ, đồng thời cầu nguyện Ôn Trên Hai Đấng Vạn Linh phù hộ tất cả Quý Chư Hiền được dồi dào sức khỏe ,minh tâm kiến tánh để Đại Hội Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới kỳ III tại Dallas ,Texas được thành công tốt đẹp .

Hội Trưởng Lê Minh Đạo thay mặt Đại Đạo Thanh Niên Hội Thánh Thất Mountain View (đơn vị đăng cai tổ chức) ngỏ lời chào mừng Quý Chức Sắc,ChứcViệc, Quý Hội Đoàn và tất cả quý Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao Đài khắp nơi về đây tham dự. Trưởng Đạo mong muốn tất cả các Huynh trưởng cũng như các Hội viên sẽ cùng nhau trao đổi kinh nghiệm qua quá trình sinh hoạt tại các địa phương để từ đó rút ra những kinh nghiệm hầu phát triển cho đơn vị mình tại địa phương càng ngày càng vững mạnh .Sau đó Trưởng Đạo trân trọng tuyên bố khai mạc trại hè Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới hợp mặt kỳ III tại Mountain View – Dallas-Texas .

Kế đến là phần phát biểu cảm tưởng của Vị Đại Diện Cộng Đồng Việt Nam tại Dallas .Mặc dù không là người tín đồ Cao Đài ,nhưng ông rất hâm mộ tinh thần của các tín hữu Cao Đài và nhất là các bạn trẻ ,tương lai của Đạo cũng như Đời càng ngày càng phát triển để Cộng Đồng VN ở Hải Ngoại càng vững mạnh . Huynh Trưởng Hương Đạo Việt Nam tại Dallas đã ca ngợi tinh thần của Đồng Đạo Cao Đài ở Hải Ngoại Hội Trưởng Hương Đạo đã so sánh sự sinh hoạt của Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao Đài giống như sinh hoạt của Hương Đạo ,luôn luôn nêu cao tinh thần “sẵn sàng” để phụng sự Vị Đại Diện Phật Giáo Hòa Hảo nói lên được sự vui mừng khi thấy giới trẻ ở hải ngoại biết quây quần nhau sinh hoạt trong

tinh thần học Đạo , đồng thời ông xin ủng hộ một món quà để đóng góp tinh thần cho đại hội . Đại diện các Đoàn tham dự lên phát biểu có Hiền Huynh Phó Tri Sự Võ Thái Hiền (Đoàn Georgia), Chánh Tri Sự Nguyễn Công Tranh Hiền Huynh Hiền Tài Lâm Hoàng Minh phát biểu với tinh thần là một khách tham dự đã chia xẻ những vất vả , lo toan mà Ban Cai Quản Thánh Thất và Điện Thờ Mountain View đã không quản ngại đứng ra gánh vác.H/H cũng nhắn nhủ với Đại Đạo Thanh Niên Hội ,cố gắng học tập để thành người Tài ,và ráng trau dồi Đức Hạnh để lập Đức .Tài Đức song toàn để hoàn thành nhiệm vụ của người thanh niên ĐĐTNH Cao Đài trực thuộc Chi Thế -Hiệp Thiên Đài-

Thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng ấy vô vàn khó khăn , đòi hỏi một tinh thần Đạo Đức rất cao ,nhất là ở hải ngoại ,mới mong hoàn thành nhiệm vụ xây Đạo ,giúp Đời .

Khoảng 11:30 AM Quý Quan Khách và đồng đạo tạm nghỉ trưa ,dùng cơm chay thân mật .Các Đoàn ĐĐTNH và Hương Đạo cùng Quan Khách chụp ảnh lưu niệm và chia tay .Những phụ huynh tháp tùng theo Đoàn ĐĐTNH để dìu dắt và ủng hộ tinh thần có thể tham dự sinh hoạt của các em với tư cách hỗ trợ , để các em sinh hoạt độc lập theo chương trình mà các em đã ngồi chung lại với nhau hoạch định .

Sinh hoạt buổi chiều bắt đầu 1:30PM dành cho các Đoàn ĐĐTNH. Bắt đầu là mục "KẾT BẠN" các em được phát mỗi em một quyển sổ nhỏ .Trong đó là những bài hát cộng đồng và một số trang trắng ,các em phải làm quen tối thiểu 05 bạn mới ở các đơn vị khác nhau với Tên ,tuổi ,số phone, địa chỉ v.v...Chia ra từng nhóm ,trong các nhóm trộn lẫn với nhau chứ không phải những bạn cùng đơn vị của mìnhCác em Trưởng nhóm vào phòng họp bàn chuẩn bị cho đêm lửa trại họp mặt (tối thứ bảy 02-7-05) còn các em bên ngoài hội trường chơi trò Đố Vui Học Đạo .Những câu đố của các em soạn thật là công phu ,vui nhộn và rất dễ nhớ .Có thể qua những câu đố vui đó các em hiểu thật nhiều về ý nghĩa cơ bản rất cần thiết cho người ban sơ vào Đạo.Trong lúc Đố Vui Học Đạo có phần phụ diễn văn nghệ

của Ban Văn Nghệ từ Houston đến với những giọng ca cổ rất ngọt ngào và chị Thuý ngâm thơ rất độc đáo .

Vào lúc 6:30 PM các em tạm nghỉ ,và dùng cơm chiều để vào lúc 8:30PM cùng nhau tham dự đêm lửa trại .

Sân để đốt lửa trại là sân cắm trại rộng hơn 4 acres được dọn trống và xịt thuốc diệt muỗi lúc ban chiều .Giữa sân là một đống củi khô gồm thân cây thông và những gốc thông Những tiếng hát hào hùng vang vọng trong đêm “Đốt lên cho bùng lên sáng ...” Nhiều trò chơi tập thể được các em biểu diễn theo từng nhóm .Nhóm nào làm sai theo quy định của người Quản Tro sẽ bị phạt tập thể . Từng toán bị phạt ,nhảy vệt ,bò lúc lắcrất là vui nhộn .Có em tâm sự đây là lần đầu tiên mà em được tham dự đêm lửa trại vui nhất trong đời .Khoảng 11:00 PM bế mạc lửa trại ,các em vào Nhà Bếp thưởng thức món cháo khuya và vào lều nghỉ để sáng 8:00 AM ngày Chúa Nhật 03-7-05 bắt đầu cho ngày sinh hoạt thứ hai của Đại Hội .

Đúng 8:00AM tất cả Thanh Thiếu Niên có mặt tại hội trường và cùng nhau đọc kinh Nhập Hội để bắt đầu vào Phần dự thi thuyết trình đề tài LỜI MINH THỆ mà các em thí sinh đã ghi tên trước.Hội Đồng Giám Khảo gồm Hiền Tỷ Lễ Sanh Hương Muội, Chánh Tri Sự Nguyễn Công Tranh và Hiền Tài Dự Phong Trần Công Bé . Cả hội trường im lặng nghe các diễn giả trẻ tuổi trình bày một đề tài mà khi nhập môn vào Đạo Cao Đài ta phải đọc 36 chữ ấy .Sau khi Ban Giám Khảo tham khảo ,hội ý đã chấm em Nguyễn Thái Liêu Bảo Trân thuộc ĐĐTINH Georgia được giải Nhất .Cả hội trường vang lên tiếng vỗ tay nồng nhiệt ,khen thưởng .

Vào khoảng 11:30 AM nghỉ trưa và vào 1:30 PM bắt đầu chương trình thảo luận thành lập lớp HUẤN LUYỆN HUYNH TRƯỞNG.Những ý kiến đã được đúc kết và trao đổi ngay tại buổi hội thảo .Từ cơ sở đó các cấp Trưởng của đơn vị mình sẽ học tập được kinh nghiệm và lãnh đạo đơn vị cơ sở ngày càng vững mạnh . Phần cuối cùng cho chương trình nghị sự là làm thế nào để có một tập thể liên kết được các đơn vị để tiện việc thông tin cùng nhau ,hỗ trợ nhau . Qua những ý kiến đóng góp

và biểu quyết với đa số phiếu Đại Hội Đồng thuận thành lập Tập Thể thống nhất đại diện, có ý kiến và tiếng nói chung Thanh Thiếu Niên Cao Đài với danh xưng ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI HẢI NGOẠI .Tập thể ĐĐTINH HN gồm các cấp trưởng do các hội viên ở đơn vị Thánh Thất bầu ra đại diện .

Sau hai ngày hội thảo cùng nhau ,các em đã học tập rất nhiều ,tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề làm các em ham hiểu biết thêm ,nhưng thời gian có hạn và hẹn kỳ Đại Hội lần IV Lúc 5:30 PM các em cùng đứng lên thành tâm đọc kinh XUẤT HỘI hoàn tất hai ngày hội thảo,học tập của các Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới Kỳ III. Đặc biệt tối nay là đêm thi đua văn nghệ ,vui chơi ,công bố và phát giải thưởng cho các cá nhân đoạt giải thưởng xuất sắc và đơn vị có nhiều thành tích . Quý Quan Khách và các em được thưởng thức những chương trình ca ,vũ ,nhạc kịch với phần hòa âm xuất sắc của tay nghệ sĩ keyboard tài danh Phạm Tú .

Vào lúc 11.00 PM chương trình văn nghệ được tạm ngưng để Ban Tổ Chức công bố giải thưởng .

THUYẾT TRÌNH-Với đề tài “Lời Minh Thệ” có hai em :

Giải Nhất : Bảo Trân (GA)

Giải Nhì : Đoàn Thục (Dallas-TX)

Các thuyết trình viên khác đều được giải thưởng khuyến khích. Phần thưởng dành cho Thành viên xông xáo và xuất sắc nhất : QUỐC THÁI (GA)

Ngoài ra BTC cũng trao quà Lưu Niệm cho Tổ Cấp Dưỡng đã xuất sắc phục vụ trên 200 người bao giờ cũng ấm lòng để chu toàn nhiệm vụ ; đó là Hiền Tỷ Tuyết Quyền Nữ Chánh Tri Sự -Mountain View- và Hiền Huynh Âu Long .

BTC trao Phần Thưởng cho Hội Trưởng Lê Minh Đạo, đơn vị chủ nhà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .

BTC trao quà Lưu Niệm cho Ban Tri Sự Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View , đã yểm trợ tích cực cho Đại Hội mọi mặt từ vật chất đến tinh thần .

Đến phần công bố tập thể xuất sắc nhất trong Đại Hội Kỳ III này là tập thể đó phải hội đủ các tiêu chuẩn :Tham dự đầy đủ



chụp ảnh lưu niệm

tinh thần kỷ luật cao và nhiều cá nhân hoạt động tích cực đóng góp cho Đại Hội ... Sau khi đã bình chọn và bỏ phiếu kín, BTC long trọng tuyên bố : Đơn vị ĐĐTINH Thánh Thất GEORGIA là Đơn Vị Xuất Sắc Nhất

Toàn hội trường vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt . Thay mặt BCH ĐĐTINH Thánh Thất GA em Hội Trưởng Nguyễn Vũ Nhân lên nhận Khánh mạ vàng lưu lưu có khắc tên hai đơn vị xuất sắc của hai kỳ Đại Hội trước .

Sau phần trao giải thưởng là phần phát biểu của các cá nhân và đơn vị nhận giải Văn nghệ tiếp tục ,tốp ca ,đơn ca giao lưu giữa các đơn vị với nhau .Mãi tận đến 3:00AM ngày 04-7-05 ,thay mặt Đoàn ĐĐTINH đơn vị Georgia ,Hội Trưởng Nguyễn Vũ Nhân lên khán đài bày tỏ lòng cảm ơn đến Ban Cai Quản Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View đã tiếp đãi Đoàn rất nồng hậu đồng thời kính chào toàn thể BTC,các Huỳnh Trưởng và các bạn trẻ mới quen biết và cùng sinh hoạt chung thật vui vẻ. Thay mặt đoàn Georgia xin phép được giở

Lưu luyến tiễn đưa trong đêm



trại , cuốn lều , nói lời từ biệt cùng các bạn và hẹn gặp nhau ở Đại Hội lần IV ở New Orleans (Louisiana) hay ở Ellenwood (Georgia) .

Tất cả Thanh Thiếu Niên đơn vị GA cùng ra sân bãi thu dọn lều trại ,làm vệ sinh nơi cắm trại, và mang hành lý ra xe để khởi hành .Các em Minh Đạo,Thiên Đức,Dũng,Quốc Châu,Lâm Nguyên,....và rất nhiều bạn tiễn đưa đoàn GA bằng những ca khúc

“Rừng núi dang tay nối liền biển xa,ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà...”

vang vang bất tận .Các em nắm tay nhau cản xe dẫn đầu ,lại xuống xe ,lại ca hát

“Gặp nhau đây rồi chia tay ,ngày dài như đã vụt qua trong phút giây ...”

Niềm luyến lưu ,bịn rịn kẻ ở người đi , đến lúc rồi phải chia xa Ba chiếc xe Van lớn trực chỉ về hướng xa lộ 20 , khuất dần trong trời rạng sáng .

Đồng hồ Texas bấy giờ là 5:20 AM ngày 04-7-2005 .

Người Tây Ninh tưởng thuật

Tin Tức

I-Tin Nam California

1-Tết Nhi Đồng 2005

Hơn 120 thiếu niên, nhi đồng, con em của đồng hương và đồng đạo Nam California tham dự Tết Nhi Đồng do Châu Đạo California và Đại Đạo Thanh Niên Hội California tổ chức tại Hội Trường Châu Đạo vào ngày rằm tháng 8 năm Ất Dậu (ngày Chủ Nhật 18-09-Ất Dậu).

Theo thông cáo thì vào lúc 2 giờ sẽ bắt đầu phát quà Trung Thu nhưng từ 1 giờ trưa thì phụ huynh đã bắt đầu đưa con em tới. Đến 2 giờ thì Hội Trường đã chật cứng. Thiếu niên, nhi đồng được sắp xếp ngồi vào bàn có dọn sẵn bánh, nước; phụ huynh chỉ đứng phía sau phụ với Ban Tổ Chức chiêu đãi các cháu.

Hiền Huỳnh Hiền Tài Phạm Văn Khảm, XLTV Quyền Khâm Châu Đạo California thay mặt Ban Tổ Chức các thiếu niên, nhi đồng và chúc các cháu một cái Tết Nhi Đồng thật vui tươi, giới thiệu chú Cuội Quế Châu và Chị Hằng Ánh Minh điều hợp chương trình Tết Nhi Đồng 2005.

Các cháu vừa ăn bánh vừa thưởng thức Chương trình Ca Vũ Nhạc Thiếu Nhi do các cháu trình diễn thật hào hứng, thật đặc sắc. Tất cả các cháu đều có quà cầm tay cùng nhau hát "Tết Trung Thu đốt đèn đi chơi..." và rất nhiều bài hát khác về Trung Thu.

Năm nay, ngày rằm tháng tám trùng vào ngày Chủ Nhật nên Tết Nhi Đồng phải chấm dứt sớm vào lúc 5 giờ để chuẩn bị cúng Đại Đàn và Tổ Chức Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì Cung nên các cháu không có dịp đi rước đèn.

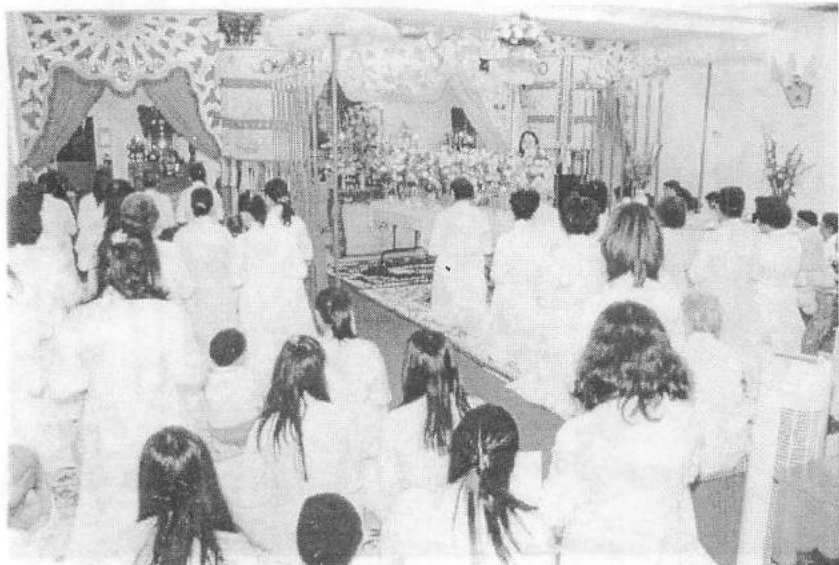
Tết Nhi Đồng năm 2005 đã được tổ chức thành công tốt đẹp và số các cháu tham dự đông hơn năm rồi. Hy vọng vào năm sau, Ban Tổ Chức thực hiện Tết Nhi Đồng cho các cháu vào ngày thứ bảy gần nhất với ngày rằm để các cháu có dịp đón Chú Cuội từ gốc cây Đa cũng như được ngắm Chị Hằng vào ngày rằm tháng tám.



**Cúng Đại Đàn tại Điện Thờ Phật Mẫu
(Rằm tháng 8 năm Ất Dậu 2005)**



Dâng sớ



**Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì Cung
tại Điện Thờ Phật Mẫu Orange
(Rằm tháng 8 Ất Dậu 2005 (18-09-2005)**



Các cháu Thiếu Niên, Nhi Đồng chụp hình lưu niệm



**Cháu Ana Thảo Nguyễn
đang biểu diễn điệu múa Nhật Bản.**



**Chú Cuội Quế Châu và Chị Hằng Ánh Minh
đang phát quà cho 2 cháu biểu diễn đàn tranh.**

Lớp học Việt Ngữ tại Châu Đạo California

Với mục đích gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc và giúp cho con em đồng hương, đồng đạo biết đọc, biết viết và hiểu biết tiếng Việt một lớp học Việt Ngữ sẽ được khai giảng vào ngày 02-10-2005 tại Hội Trường Châu Đạo California.

Lớp học sẽ do Đại Đạo Thanh Niên Hội California phụ trách và sẽ chú trọng đến sự phát triển Trí Dục, Đức Dục và Thể Dục cho các Thiếu Nhi và Nhi Đồng tham dự.

Ngoài giờ học trong lớp, các thiếu nhi và nhi đồng sẽ được huấn luyện về các sinh hoạt hướng đạo ngoài trời. Con em của Đạo sẽ có giờ học kinh riêng.

Lớp học sẽ được kéo dài một năm và sẽ được mở mỗi tuần một lần vào ngày Chủ Nhật từ 8 giờ đến 11.30 giờ sáng.

Sau giờ học các cháu thiếu nhi và nhi đồng sẽ được chiêu đãi cơm chay trước khi ra về.

Một điều cần lưu ý là phụ huynh đồng hương và đồng đạo của các cháu thiếu nhi và nhi đồng có thể ghi danh cho con em của mình vào bất cứ thời điểm nào trong năm và Ban Tổ Chức lớp học lúc nào cũng hân hoan tiếp nhận.

II-Tin Bắc California

Tộc Đạo San Jose cứu trợ nạn nhân bão Katrina.

Trận bão Katrina đã gây thiệt hại hàng trăm nhân mạng và gây thiệt hại nặng nề tài sản dân chúng tại 3 tiểu bang Alabama, Mississippi và Louisiana. Hàng triệu người phải di tản khỏi nơi bị bão lụt.

Trước thảm cảnh trên, vào ngày 05-09-2005, Tộc Đạo Santa Clara đã ra một thông báo kêu gọi đồng đạo trong địa phận khẩn cấp đóng góp cứu trợ nạn nhân trận bão và hạn chót là ngày 20-09-2005 để Tộc Đạo đúc kết, chuyển tất cả tiền đóng góp đến hội Hồng Thập Tự Hoa-Kỳ. Qua đợt cứu trợ, tổng số tiền cứu trợ thu được là 6,710 đồng (sáu ngàn bảy trăm mười đô-la).

III-Xây Dựng Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu

Ban Biên Tập TSTD đã nhận được Tâm thư của Ban Cai-Quản các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu kêu gọi quý Đạo Tâm giúp đỡ các công trình xây cất

Ban Biên Tập kính mong đồng Đạo phát tâm công quả trợ lực các nơi sau đây:

1. Thánh Thất họ Đạo Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng:

Thánh Thất xây dựng từ năm 1970 đến nay đã được 34 năm và đã xuống cấp trầm trọng. Ngay mặt trước Thánh Thất nằm sát mé sông Cái Vồn bị sạt lở chỉ còn hơn 1 mét tới Thánh Thất. Bốn Đạo đã mua 2 công đất khác để xây cất Thánh Thất mới theo mẫu số 5 của Hội Thánh. Vì Họ Đạo nằm nơi xa xôi hẻo lánh, bốn Đạo thưa thớt và nghèo khó, nên tuy sang được đất mà không có phương tiện xây cất. Cầu mong sự trợ giúp của đồng đạo khắp nơi đặc biệt nơi hải ngoại.

Mọi sự phát tâm xin gửi về địa chỉ:

Họ Đạo Xuân Hòa (Ấp Hòa Thành)

Huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng

Điện Thoại: Chú Hai: 079-773236,

Chú Ba : 079-773211

T/M Ban Cai Quản Họ Đạo ,Phó Cai Quản PTS Trần văn Hai kêu gọi ngày 21/12/Giáp Thân (1/2005)

2. Thánh Thất Họ Đạo Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Thánh Thất được xây cất với vật liệu thô sơ từ năm 1969. Thánh Thất đã bị hư hại trầm trọng. Đồng Đạo tại đây mặc dù

rất nhiều khó khăn trong đời sống nông nghiệp vẫn một lòng quyết tâm xây dựng ngôi đền Đức Chí Tôn mới. Kính xin quý Mạnh Thường Quân và đồng Đạo khắp nơi trợ giúp để bốn đạo có nơi thờ phượng chung. Mọi sự liên lạc xin gửi về địa chỉ:

Trần Quang Nguyệt (Lễ Sanh Thái Nguyệt Thanh)
Áp Hòa Bình, xã Hiệp Hòa, tỉnh Long An
Điện Thoại: 072-855-254

T/M BCQ Lễ Sanh Thái Nguyệt Thanh kêu gọi đầu năm Giáp Thân.

3. Thánh Thất Họ Đạo Tân Hương, huyện Châu Thành, Tỉnh Tiền Giang.

Thánh Thất được xây cất từ 1962 bằng vật liệu thô sơ, nay hơn 40 năm, đã mục nát xuống cấp và có nguy cơ sụp đổ. Toàn Đạo trong Họ Đạo quyết lòng xây dựng lại Thánh Thất. Ngặt nỗi đồng Đạo nơi đây quá nghèo và cuộc sống nông nghiệp khó khăn, nên trông chờ sự trợ giúp các nơi trong cũng như ngoài nước để sớm có nơi thờ cúng. Mọi thư từ liên lạc:

Thánh Thất Tân Hương
(CTS Võ Văn Tân)

Áp Tân Thuận, xã Tân Hương, huyện Châu Thành,
tỉnh Tiền Giang

TM BCQ Lễ Sanh Ngọc Liêm Thanh ký ngày 1/11/2004
(19/9/GT)

4. Diên Thờ Phật Mẫu Họ Đạo Bình Trưng, Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:

Họ Đạo Bình Trưng là một họ Đạo nghèo đã ba lần di dời Thánh Thất tạm, mái tôn thô sơ để có nơi thờ Đức Chí Tôn. Tuy cuộc sống khó khăn, đồng Đạo vẫn ước ao có một ngôi thờ Đức Phật Mẫu để thỏa lòng mong mỏi bấy lâu nay, nhất là các cụ già phải đi xa 3,4 cây số đến nơi khác để lễ bái Đức Từ Mẫu

Do vậy, đồng Đạo đã quyết tâm xây cất ngôi Điện thờ Phật Mẫu theo mẫu số 5 của Hội Thánh, khởi công ngày 8/11/Quý Mùi (2003) đến nay chỉ được một nửa (1/2) công trình và Đồng Đạo ở đây tự biết mình không thể hoàn tất được. Cầu mong sự trợ giúp của Đồng Đạo gần xa.

TM BCQ Lễ Sanh Thượng Canh Thanh, PCQ Đặc Trách Điện Thờ Phật Mẫu. Điện Thoại 073-610-163

Trưởng Công Trình Xây Dựng: PTS Trần Ngọc An

Phó TB vận động Xây Dựng: TS Lương Thị Năm

5-Thánh Thất Long Thành Trung **(Phân đạo Đệ Thập Tứ)**

Ngôi Thánh Thất Phận Đạo Đệ Thập Tứ (nay là Thánh Thất Long Thành Trung) được xây cất từ đầu thập niên 1960, đến nay đã bị hư mục, chân tường bị nứt, kèo và đòn tay mục nát...nên Ban Cai Quản cùng chư Đồng Đạo đã nhất trí xây lại theo mẫu số ba. Lễ khởi công vào ngày 02/03/2004.

Nhưng vì khả năng tài chánh hạn hẹp, đến nay 09/2005 mà chỉ mới hoàn thành chừng hai phần ba...mà số nợ tiền mua vật liệu đã lên đến gần một tỉ đồng VN.

Vậy kính xin chư vị hảo tâm hỉ cúng công quả để giúp ngôi thờ Thầy sớm được hoàn tất (hiện nay thờ Thầy nơi hậu điện Thánh Thất).

Mọi phát tâm công quả xin liên lạc:

Lễ Sanh Thượng Luận Thanh

(Nguyễn Công Luận)

Cai Quản Họ Đạo,

địa chỉ: 69/2 ấp Long Chí, xã Long Thành Trung

huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

ĐT: 011-84-66-846-269



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Road • San Jose, CA 95116

(Góc đường McKee & McDonald, giữa 101 & đường King)

(408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@aol.com



SANDY DENTAL P.C., hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được tin nhiệm của đồng đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều BS Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện, trung tâm thành phố San Jose, gần Fwy 101, 280, 680, tọa lạc giữa 1 vườn cây, khu thi-tử, góc đường với parking rộng-rải.

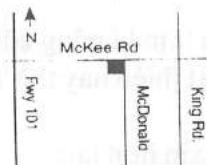
- Trang thiết bị tối tân và vệ sinh tối đa
- Nước dùng thật tinh khiết.
- 1 bộ dụng cụ riêng cho mỗi bệnh nhân.

Đặc Biệt:

- Pokémon Game cho trẻ em và Cable TV
 - Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75
 - Thay các trám chỉ để hợp màu với răng
 - Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã. Có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.



** Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA - MASTER CARD**



SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Leaky, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

- Tẩy Trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$75
Giá bình thường \$300

SANDY DENTAL P.C.
1672 McKee Road • San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mi Leaky, giữa 101 & đường King)
(408) 272-3999

COUPON

- Khám Tổng Quát
- X-rays
- Làm Sạch Răng (Cleaning)

\$25
Giá bình thường \$75

Giá ưu đãi chỉ có hạn. Đến sớm hơn là tốt.

MUA BÁN NHÀ ĐẤT VAY MƯỢN NỢ

Trân trọng giới thiệu đồng đạo và thân hữu:

1-Vùng Bắc California

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)

REALTOR & LOAN OFFICER



920 Hillview Ct. Suite 180
Milpitas, CA 95035
Office: 408-263-4801
Office: 510-651-1416
Fax: 408-263-9452
Cell: 408-375-8611
Home: 408-365-0618

2- Vùng Nam California

ATP INVESTMENT REALTY & MORTGAGE

1651 East 4th St., Suite 218
Santa Ana, CA 92701
Business: (714) 210-0234
Fax: (714) 210-0237
Cell: (714) 863-5696
E-mail: atpinvestment@yahoo.com



Chuong Thai
Realtor®

Sales Manager

A Partner of Prosperity Real Estate Advisors





CENTURY COLLISION & SERVICE CENTER

"Your Complete Auto Body & Service Center"

60 Stockton Avenue • San Jose, CA 95126

Tel: (408) 288-8856

Fax: (408) 288-8855



**CHUYÊN SỬA CHỮA, SON, LÀM ĐỒNG
CÁC LOẠI XE MỸ VÀ NGOẠI QUỐC**

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm

*

ĐẶC BIỆT: CƠ PHÒNG SON
HẤP VÀ MÁY MÓC. DỤNG CỤ
ĐÙNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuild máy, Carburetor,
Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, liên đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh,
máy sưởi.
- Thay nhớt (mày & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vỏ lốp xe.
- Balance bánh xe bằng computer.

MUFFLER

(ống bộ)

có hàn, thay gán

Muffler (ống bộ)

các loại xe Mỹ

và Ngoại Quốc

Cung Chúc

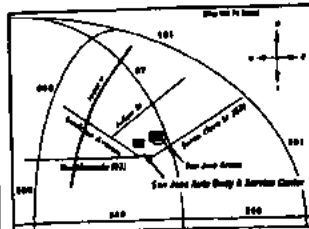


★ **ĐẶC BIỆT:** Tân Xuân

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- NHẬN DỊP XUÂN VÉ BỐT 10%

- Bớt Deductible tùy theo job
- Kéo xe miễn phí

- Tiền công được bớt tối đa cho quý khách
- Nhận Visa - Mastercard



TIÊU CHUẨN:

- TÍN NHIỆM
- KỶ LƯƠNG
- THÀNH THẬT
- GIÁ PHẢI CHĂNG

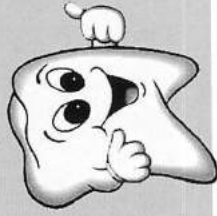
VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6,000 MILES

Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày Chủ Nhật

*Chúc Nhân
Kính Mời*



North Jackson Dental Group

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S

Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116



NGUYỄN HỮU TƯỜNG



TÔ MỸ HUỆ.

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về :need, character, and scholarship”
- Nguyên là bác sĩ y khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.

Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa HUỖNH KIM HUỖYÊN, DDS.

- Có máy laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gôn tê.
- Nhân viên ân cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề Bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.
- Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai – Thứ Ba: 9AM – 6 PM

Thứ Năm – Thứ Bảy: 9AM – 6 PM

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại/ hoặc Fax : 408-238-6547